

TỜ TRÌNH

Về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2). Để đảm bảo các thủ tục đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) để đáp ứng điều kiện đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hoàn tất các thủ tục đầu tư tiếp theo quy định là cần thiết và phù hợp các quy định của pháp luật về đầu tư công.

II. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018-2023;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Căn cứ Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

III. Thông tin chung của dự án

1. Tên dự án: Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2).

2. Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải nhằm khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống nhân dân khu vực trước đây quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2. Đảm bảo giao thông thông suốt, tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Quy mô đầu tư: Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2), bao gồm 06 dự án thành phần, cụ thể:

4.1. Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quốc Phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Tổng chiều dài tuyến đường nâng cấp, mở rộng khoảng 4.100m; điểm đầu giao với Tỉnh lộ 701 tại lý trình Km12+400; điểm cuối giao với tim đường nhựa hiện hữu, thôn Sơn Hải.

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$;

+ Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$.

+ Đầu tư đồng bộ công trình trên tuyến (Gia cố lề đường, công trình thoát nước, ...).

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Tuyến đường nằm trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam; điểm đầu kết nối từ đường ven biển (đường Tỉnh 701), điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Dự kiến khoảng 0,82ha, chủ yếu là đất nông nghiệp.

4.2 Dự án Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

Dự án đầu tư gồm Xây dựng mới 3 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 2,7 km, có điểm đầu kết nối từ đường ven biển (đường Tỉnh 701), điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam: Tuyến số 1 chiều dài khoảng 0,78 km; Tuyến số 2 chiều dài khoảng 0,68 km; Tuyến số 3 chiều dài khoảng 1,20 km.

- Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường đề xuất đầu tư:

+ Tổng bề rộng nền đường: 22,0 m

+ Bề rộng mặt đường: 15,0 m;

+ Bề rộng vỉa hè: $3,5 \text{ m} \times 2 = 7,0 \text{ m}$;

- Tải trọng thiết kế:

+ Kết cấu nền áo đường: Ô tô tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn (trục đơn) 100 kN;

+ Các công trình trên tuyến: H10 đối với các công trình nằm dưới vỉa hè và H30 đối với các công trình nằm dưới lòng đường.

- Kết cấu áo đường: Sử dụng kết cấu áo đường mềm, tầng mặt bằng bê tông nhựa nóng đặt trên lớp móng cấp phối đá dăm.

- Các hạng mục dự kiến đề xuất đầu tư: Xây dựng đồng bộ nền mặt đường, công trình thoát nước, công nghệ thuật và hệ thống an toàn giao thông.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Xây dựng mới 3 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 2,7 km, có điểm đầu kết nối từ đường ven biển (đường Tỉnh 701), điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam: Tuyến số 1 chiều dài khoảng 0,78 km; Tuyến số 2 chiều dài khoảng 0,68 km; Tuyến số 3 chiều dài khoảng 1,20 km..

c) Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng 7,2 ha (đất nông nghiệp 4,2 ha; đất trồng thủy sản 3,0 ha).

4.3 Dự án Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Tổng chiều dài khoảng 2.200m, điểm đầu giao Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km20+100; điểm cuối giao với Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km22+600.

- Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$.

- Bề rộng vỉa hè: $B_{\text{vh}} = 2 \times 1,0\text{m} = 2\text{m}$.

- Các công trình trên tuyến gồm: Thiết kế đồng bộ các công trình trên tuyến để đảm bảo ổn định của nền, mặt đường và phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến đường.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Điểm đầu tuyến giao với Tỉnh lộ 702 (lý trình Km20+100); điểm cuối tuyến giao với Tỉnh lộ 702 (lý trình Km22+600), thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

c) Diện tích cần sử dụng đất: 01ha đất sản xuất nông nghiệp.

4.4. Dự án Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài 03 tuyến đường 3.611m; trong đó:

+ Tuyến T1 dài khoảng 754m; điểm đầu tuyến giao với Đường tỉnh 702 (cũ), cuối tuyến kết thúc tại lý trình Km0+767,82 tuyến T2.

+ Tuyến T2 dài khoảng 1.256m; điểm đầu giao với Đường tỉnh 702 (mới), điểm cuối tuyến kết thúc tại Tuyến đường kết nối trong khu sản xuất.

+ Tuyến T3, dài khoảng 1.601m; điểm đầu giao lý trình Km0+164,53 Tuyến T2, điểm cuối kết thúc tại Tuyến đường kết nối trong khu sản xuất.

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = (3,5 \times 2)\text{m} = 7,0\text{m}$.

+ Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = (1,0 \times 2)\text{m} = 2\text{m}$.

+ Hệ thống thoát nước: Bố trí các cống bê tông cốt thép tại các vị trí có dòng chảy và những nơi tụ thủy.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải; trong đó:

- Tuyến T1: Đầu tuyến giao với cuối tuyến Đường tỉnh 702 cũ, cuối tuyến kết thúc tại tuyến T2 (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).

- Tuyến T2: Đầu tuyến giao với Đường tỉnh 702 mới, cuối tuyến kết thúc trong khu sản xuất (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).

- Tuyến T3: Đầu tuyến giao với tuyến T2, cuối tuyến kết thúc tại tuyến kết nối trong khu sản xuất (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).

c) Diện tích cần sử dụng đất: diện tích sử dụng đất khoảng 4,15ha.

4.5 Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải dự kiến đầu tư xây dựng với tổng chiều dài khoảng 2.120m, cụ thể như sau:

* Kè chắn lũ (1.300m): Kè chắn lũ phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 200m; Kè chắn lũ phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 1.100m.

- Đinh mái gia cố: Kết hợp đường quản lý và dân sinh rộng 3,5m.

- Mái gia cố bằng các cấu kiện bê tông đúc sẵn âm dương M300, dưới cấu kiện là lớp đệm dăm (1x2) lót và vải địa kỹ thuật. Chân mái gia cố bằng các rọ thép xếp đá lô ca.

- Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.

* Kè chắn sóng (820m): Kè chắn sóng phía bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 220m; Kè chắn sóng phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 600m.

- Đinh kè kết hợp làm đường quản lý; chiều rộng mặt đường B=5,0m.

- Thân kè được gia cố bằng các cấu kiện tấm bê tông đúc sẵn ngàm âm dương M300, bên dưới là lớp đá dăm lót 1x2 và lớp vải địa kỹ thuật;

- Chân mái gia cố bằng ống buy bê tông đúc sẵn; phía trước kè xếp 2 lớp Tetrapod.

- Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư:

- Địa điểm đầu tư: thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Phạm vi đầu tư:

+ Kè chắn lũ: Kè chắn lũ phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 200m, điểm đầu nối vào tràn qua suối hiện hữu, điểm cuối nối vào đường tỉnh lộ 702; Kè chắn lũ phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 1.100m, điểm đầu nối vào tràn qua suối hiện hữu, điểm cuối nối vào bờ suối đất hiện hữu vị trí cống tràn tỉnh lộ 702 cũ.

+ Kè chắn sóng: Kè chắn sóng phía bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 220m, điểm đầu nối vào kè chắn sóng hiện hữu, điểm cuối nối vào cống qua đường đường tỉnh lộ 702; Kè chắn sóng phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 600m, điểm đầu nối vào kè chắn sóng hiện hữu, điểm cuối bờ kè đất hiện hữu.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng 0,85 ha, trong đó kè chắn sóng khoản 0,33ha, kè chắn lũ khoảng 0,52ha.

4.6. Dự án Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

- Cấp, nhóm công trình: Công trình cấp IV, nhóm C.

- Đầu tư nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, huyện Ninh Hải gồm các hạng mục sau:

+ Nạo vét đào ao Bầu Tró trong, ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài với tổng diện tích khoảng 8,89ha, chiều sâu ao trung bình sau nạo vét khoảng H =

(2,0÷3,0)m, dung tích chứa nước khoảng $W = (270 \div 350)$ nghìn m³ khối; gia cố chống sạt lở bờ của 03 ao với tổng chiều dài khoảng 3900m, chiều cao kè gia cố $h = (3,0 \div 4,0)$ m, hệ số mái gia cố $m = (1,0 \div 1,5)$ bằng kết cấu bê tông cốt thép và đá xây.

+ Xây dựng tuyến đập dâng trên suối Rẻ Quạt dài khoảng 28m, chiều cao đập $H = (1,5 \div 2,0)$ m, kết cấu đập bằng đá chẻ xây bọc ngoài bằng bê tông cốt thép có neo thép hoặc tấm cừ lasen vào thân đập và vào nền móng. Sau đập là sân tiêu năng với chiều dài khoảng 28,0m và chiều rộng là 5,0m bằng bê tông cốt thép.

+ Xây dựng tuyến kênh dẫn nước từ đập dâng về ao Bầu Tró trong nhằm tiếp nước cho ao với chiều dài khoảng 650m, kênh có dạng hình chữ nhật, kích thước $B \times H = [(0,8 \div 1,2) \times (1,0 \div 1,4)]$ m, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh dẫn nước từ kênh chính hồ Nước Ngọt đến ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài đoạn từ tỉnh lộ 702 đến cuối kênh với chiều dài khoảng 600m, kênh hình chữ nhật, kích thước $B \times H = [(0,5 \div 0,7) \times (0,7 \div 0,9)]$ m, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng hơn 0,5 ha.

(Các thông số chi tiết theo Báo cáo đề xuất đầu tư dự án).

5. Nhóm dự án, loại công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Loại công trình: Giao thông.

6. Tổng mức đầu tư dự kiến: 296.000 triệu đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 273.000 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 23.000 triệu đồng (trong đó: Ngân sách tỉnh 7.000 triệu đồng đã bố trí tại Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; ngân sách huyện Thuận Nam 16.000 triệu đồng đã bố trí tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam).

8. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: 02 năm 2022 và 2023.

Tờ trình này thay thế các tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 51/TTr-UBND ngày 05/3/2021 về việc quyết định Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; số 195/TTr-UBND ngày 02/8/2021 về việc quyết định Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; số 208/TTr-UBND ngày 04/8/2021 về việc quyết định Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; số 210/TTr-UBND ngày 04/8/2021 về việc quyết định Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh

Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; số 207/TTr-UBND ngày 04/8/2021 về việc quyết định Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận; số 211/TTr-UBND ngày 04/8/2021 về việc quyết định Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quốc Phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

(Đính kèm: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh; (b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, GT, NN&PTNT;
- UBND huyện Thuận Nam, Ninh Hải;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. KHH

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam

Số: /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2).

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Căn cứ Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp ao Bàu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bàu Tró, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quốc Phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2); Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 8 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2), với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải nhằm khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống nhân dân khu vực trước đây quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2. Đảm bảo giao thông thông suốt, tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quy mô đầu tư dự án: Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2), bao gồm 06 dự án thành phần, cụ thể:

2.1. Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quốc Phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Tổng chiều dài tuyến đường nâng cấp, mở rộng khoảng 4.100m; điểm đầu giao với Tỉnh lộ 701 tại lý trình Km12+400; điểm cuối giao với tim đường nhựa hiện hữu, thôn Sơn Hải.
- Quy mô mặt cắt ngang:
 - + Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$;
 - + Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$;
 - + Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$.
- + Đầu tư đồng bộ công trình trên tuyến (Gia cố lề đường, công trình thoát nước, ...).

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Tuyến đường nằm trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam; điểm đầu giao với Tỉnh lộ 701 tại lý trình Km12+400, điểm cuối giao với tim đường nhựa hiện hữu, thôn Sơn Hải.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Dự kiến khoảng 0,82ha, chủ yếu là đất nông nghiệp.

2.2 Dự án Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

Dự án đầu tư gồm Xây dựng mới 3 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 2,7 km, có điểm đầu kết nối từ đường ven biển (đường Tỉnh 701), điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam: Tuyến số 1 chiều dài khoảng 0,78 km; Tuyến số 2 chiều dài khoảng 0,68 km; Tuyến số 3 chiều dài khoảng 1,20 km.

- Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường đề xuất đầu tư:
 - + Tổng bề rộng nền đường: 22,0 m
 - + Bề rộng mặt đường: 15,0 m;
 - + Bề rộng vỉa hè: $3,5\text{ m} \times 2 = 7,0\text{ m}$;
- Tải trọng thiết kế:
 - + Kết cấu nền áo đường: Ô tô tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn (trục đơn) 100 kN;
 - + Các công trình trên tuyến: H10 đối với các công trình nằm dưới vỉa hè và H30 đối với các công trình nằm dưới lòng đường.
- Kết cấu áo đường: Sử dụng kết cấu áo đường mềm, tầng mặt bằng bê tông nhựa nóng đặt trên lớp móng cấp phối đá dăm.
- Các hạng mục dự kiến đề xuất đầu tư: Xây dựng đồng bộ nền mặt đường, công trình thoát nước, công kỹ thuật và hệ thống an toàn giao thông.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Xây dựng mới 3 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 2,7 km, có điểm đầu kết nối từ đường ven biển (đường Tỉnh 701), điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam: Tuyến số 1 chiều dài

khoảng 0,78 km; Tuyến số 2 chiều dài khoảng 0,68 km; Tuyến số 3 chiều dài khoảng 1,20 km..

c) Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng 7,2 ha (đất nông nghiệp 4,2 ha; đất trồng thủy sản 3,0 ha).

2.3 Dự án Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Tổng chiều dài khoảng 2.200m, điểm đầu giao Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km20+100; điểm cuối giao với Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km22+600.

- Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$.

- Bề rộng vỉa hè: $B_{\text{vh}} = 2 \times 1,0\text{m} = 2\text{m}$.

- Các công trình trên tuyến gồm: Thiết kế đồng bộ các công trình trên tuyến để đảm bảo ổn định của nền, mặt đường và phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến đường.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Điểm đầu tuyến giao với Tỉnh lộ 702 (lý trình Km20+100); điểm cuối tuyến giao với Tỉnh lộ 702 (lý trình Km22+600), thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

c) Diện tích cần sử dụng đất: 01ha đất sản xuất nông nghiệp.

2.4. Dự án Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài 03 tuyến đường 3.611m; trong đó:

+ Tuyến T1 dài khoảng 754m; điểm đầu tuyến giao với Đường tỉnh 702 (cũ), cuối tuyến kết thúc tại lý trình Km0+767,82 tuyến T2.

+ Tuyến T2 dài khoảng 1.256m; điểm đầu giao với Đường tỉnh 702 (mới), điểm cuối tuyến kết thúc tại Tuyến đường kết nối trong khu sản xuất.

+ Tuyến T3, dài khoảng 1.601m; điểm đầu giao lý trình Km0+164,53 Tuyến T2, điểm cuối kết thúc tại Tuyến đường kết nối trong khu sản xuất.

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = (3,5 \times 2)\text{m} = 7,0\text{m}$.

+ Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = (1,0 \times 2)\text{m} = 2\text{m}$.

+ Hệ thống thoát nước: Bố trí các cống bê tông cốt thép tại các vị trí có dòng chảy và những nơi tụ thủy.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải; trong đó:

- Tuyến T1: Đầu tuyến giao với cuối tuyến Đường tỉnh 702 cũ, cuối tuyến kết thúc tại tuyến T2 (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).

- Tuyến T2: Đầu tuyến giao với Đường tỉnh 702 mới, cuối tuyến kết thúc trong khu sản xuất (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).

- Tuyến T3: Đầu tuyến giao với tuyến T2, cuối tuyến kết thúc tại tuyến kết nối trong khu sản xuất (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).

c) Diện tích cần sử dụng đất: diện tích sử dụng đất khoảng 4,15ha.

2.5 Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải dự kiến đầu tư xây dựng với tổng chiều dài khoảng 2.120m, cụ thể như sau:

* Kè chắn lũ (1.300m): Kè chắn lũ phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 200m; Kè chắn lũ phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 1.100m.

- Đỉnh mái gia cố: Kết hợp đường quản lý và dân sinh rộng 3,5m.

- Mái gia cố bằng các cấu kiện bê tông đúc sẵn âm dương M300, dưới cấu kiện là lớp đệm dăm (1x2) lót và vải địa kỹ thuật. Chân mái gia cố bằng các rọ thép xếp đá lô ca.

- Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.

* Kè chắn sóng (820m): Kè chắn sóng phía bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 220m; Kè chắn sóng phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 600m.

- Đỉnh kè kết hợp làm đường quản lý; chiều rộng mặt đường $B=5,0m$.

- Thân kè được gia cố bằng các cấu kiện tấm bê tông đúc sẵn ngàm âm dương M300, bên dưới là lớp đá dăm lót 1x2 và lớp vải địa kỹ thuật;

- Chân mái gia cố bằng ống buy bê tông đúc sẵn; phía trước kè xếp 2 lớp Tetrapod.

- Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư:

- Địa điểm đầu tư: thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Phạm vi đầu tư:

+ Kè chắn lũ: Kè chắn lũ phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 200m, điểm đầu nối vào tràn qua suối hiện hữu, điểm cuối nối vào đường tỉnh lộ 702; Kè chắn lũ phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 1.100m, điểm đầu nối vào tràn qua suối hiện hữu, điểm cuối nối vào bờ suối đất hiện hữu vị trí cống tràn tỉnh lộ 702 cũ.

+ Kè chắn sóng: Kè chắn sóng phía bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 220m, điểm đầu nối vào kè chắn sóng hiện hữu, điểm cuối nối vào cống qua đường đường tỉnh lộ 702; Kè chắn sóng phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 600m, điểm đầu nối vào kè chắn sóng hiện hữu, điểm cuối bờ kè đất hiện hữu.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng 0,85 ha, trong đó kè chắn sóng khoản 0,33ha, kè chắn lũ khoảng 0,52ha.

2.6. Dự án Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

- Cấp, nhóm công trình: Công trình cấp IV, nhóm C.
- Đầu tư nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, huyện Ninh Hải gồm các hạng mục sau:

+ Nạo vét đào ao Bầu Tró trong, ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài với tổng diện tích khoảng 8,89ha, chiều sâu ao trung bình sau nạo vét khoảng $H = (2,0 \div 3,0)m$, dung tích chứa nước khoảng $W = (270 \div 350)$ nghìn m^3 khối; gia cố chống sạt lở bờ của 03 ao với tổng chiều dài khoảng 3900m, chiều cao kè gia cố $h = (3,0 \div 4,0)m$, hệ số mái gia cố $m = (1,0 \div 1,5)$ bằng kết cấu bê tông cốt thép và đá xây.

+ Xây dựng tuyến đập dâng trên suối Rẻ Quạt dài khoảng 28m, chiều cao đập $H = (1,5 \div 2,0)m$, kết cấu đập bằng đá chẻ xây bọc ngoài bằng bê tông cốt thép có neo thép hoặc tẩm cừ lasen vào thân đập và vào nền móng. Sau đập là sân tiêu năng với chiều dài khoảng 28,0m và chiều rộng là 5,0m bằng bê tông cốt thép.

+ Xây dựng tuyến kênh dẫn nước từ đập dâng về ao Bầu Tró trong nhằm tiếp nước cho ao với chiều dài khoảng 650m, kênh có dạng hình chữ nhật, kích thước $B \times H = [(0,8 \div 1,2) \times (1,0 \div 1,4)]m$, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh dẫn nước từ kênh chính hồ Nước Ngọt đến ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài đoạn từ tỉnh lộ 702 đến cuối kênh với chiều dài khoảng 600m, kênh hình chữ nhật, kích thước $B \times H = [(0,5 \div 0,7) \times (0,7 \div 0,9)]m$, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng hơn 0,5 ha.

(Các thông số chi tiết theo Báo cáo đề xuất đầu tư dự án).

3. Nhóm dự án, loại công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Loại công trình: Giao thông.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 296.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 273.000 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 23.000 triệu đồng (trong đó: Ngân sách tỉnh 7.000 triệu đồng; ngân sách huyện Thuận Nam 16.000 triệu đồng).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: 02 năm 2022 và 2023.

8. Nghị Quyết này thay thế các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 15/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; số 88/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ

thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; số 93/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; số 94/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; số 99/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận; số 101/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quốc Phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận;

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Cơ quan thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Dự án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. TH

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu

Số: 2985 /BC-HĐTĐ

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2).

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 3099/VPUB-KTTH ngày 08/8/2022, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trên cơ sở ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 về thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2).

Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định) nghiên cứu hồ sơ Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam và huyện Ninh Hải lập. Trên cơ sở đó, Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư) tổng hợp dự thảo trình Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm A và chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý (gọi tắt là Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư) và thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. Hồ sơ tài liệu thẩm định

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
2. Các văn bản liên quan khác.

II. Các căn cứ pháp lý để thẩm định

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

- Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018-2023;

- Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

- Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2);

- Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Ninh Hải;

- Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Thuận Nam;

- Quyết định số 728/QĐ-HĐTĐ ngày 26/4/2021 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư về việc ban hành quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm A và chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;

III. Tổ chức thẩm định

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư;

2. Hình thức thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định) giao Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư phối hợp với Phòng Tổng hợp - Quy hoạch nghiên cứu hồ sơ, tổng hợp dự thảo thông báo kết quả thẩm định, trình Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư xem xét thông qua trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. Mô tả thông tin chung dự án:

1. Tên dự án: Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2).

2. Dự án nhóm: Nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

6. Quy mô đầu tư: Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải được triển khai thành 06 dự án thành phần, cụ thể:

6.1 Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quốc Phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

6.1.1 Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Tổng chiều dài tuyến đường nâng cấp, mở rộng khoảng 4.100m; điểm đầu giao với Tỉnh lộ 701 tại lý trình Km12+400; điểm cuối giao với tim đường nhựa hiện hữu, thôn Sơn Hải.

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 9,0m$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 2 \times 3,5m = 7,0m$;

+ Bề rộng lề đường: $B_{lề} = 2 \times 1,0m = 2,0m$.

+ Đầu tư đồng bộ công trình trên tuyến (Giá cố lề đường, công trình thoát nước, ...).

6.1.2 Địa điểm và phạm vi đầu tư: Tuyến đường nằm trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam; điểm đầu giao với Tỉnh lộ 701 tại lý trình Km12+400, điểm cuối giao với tim đường nhựa hiện hữu, thôn Sơn Hải.

6.1.3 Diện tích cần sử dụng đất: Dự kiến khoảng 0,82ha, chủ yếu là đất nông nghiệp.

6.2 Dự án Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

6.2.1 Quy mô đầu tư:

Dự án đầu tư gồm Xây dựng mới 3 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 2,7 km, có điểm đầu kết nối từ đường ven biển (đường Tỉnh 701), điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam: Tuyến số 1 chiều dài khoảng 0,78 km; Tuyến số 2 chiều dài khoảng 0,68 km; Tuyến số 3 chiều dài khoảng 1,20 km.

- Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường đề xuất đầu tư:

+ Tổng bề rộng nền đường: 22,0 m

+ Bề rộng mặt đường: 15,0 m;

+ Bề rộng vỉa hè: $3,5 m \times 2 = 7,0 m$;

- Tải trọng thiết kế:

+ Kết cấu nền áo đường: Ô tô tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn (trục đơn) 100 kN;

+ Các công trình trên tuyến: H10 đối với các công trình nằm dưới vỉa hè và H30 đối với các công trình nằm dưới lòng đường.

- Kết cấu áo đường: Sử dụng kết cấu áo đường mềm, tầng mặt bằng bê tông nhựa nóng đặt trên lớp móng cấp phối đá dăm.

- Các hạng mục dự kiến đề xuất đầu tư: Xây dựng đồng bộ nền mặt đường, công trình thoát nước, công nghệ thuật và hệ thống an toàn giao thông.

6.2.2 Địa điểm và phạm vi đầu tư: Xây dựng mới 3 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 2,7 km, có điểm đầu kết nối từ đường ven biển (đường Tỉnh 701), điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam: Tuyến số 1 chiều dài khoảng 0,78 km; Tuyến số 2 chiều dài khoảng 0,68 km; Tuyến số 3 chiều dài khoảng 1,20 km..

6.2.3 Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng 7,2 ha (đất nông nghiệp 4,2 ha; đất trồng thủy sản 3,0 ha).

6.3. Dự án Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

6.3.1 Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Tổng chiều dài khoảng 2.200m, điểm đầu giao Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km20+100; điểm cuối giao với Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km22+600.

- Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$.

- Bề rộng vỉa hè: $B_{\text{vh}} = 2 \times 1,0\text{m} = 2\text{m}$.

- Các công trình trên tuyến gồm: Thiết kế đồng bộ các công trình trên tuyến để đảm bảo ổn định của nền, mặt đường và phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến đường.

6.3.2. Địa điểm và phạm vi đầu tư: Điểm đầu tuyến giao với Tỉnh lộ 702 (lý trình Km20+100); điểm cuối tuyến giao với Tỉnh lộ 702 (lý trình Km22+600), thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

6.3.3. Diện tích cần sử dụng đất: 01ha đất sản xuất nông nghiệp.

6.4. Dự án Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

6.4.1 Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài 03 tuyến đường 3.611m; trong đó:

+ Tuyến T1 dài khoảng 754m; điểm đầu tuyến giao với Đường tỉnh 702 (cũ), cuối tuyến kết thúc tại lý trình Km0+767,82 tuyến T2.

+ Tuyến T2 dài khoảng 1.256m; điểm đầu giao với Đường tỉnh 702 (mới), điểm cuối tuyến kết thúc tại Tuyến đường kết nối trong khu sản xuất.

+ Tuyến T3, dài khoảng 1.601m; điểm đầu giao lý trình Km0+164,53 Tuyến T2, điểm cuối kết thúc tại Tuyến đường kết nối trong khu sản xuất.

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = (3,5 \times 2)\text{m} = 7,0\text{m}$.

+ Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = (1,0 \times 2)\text{m} = 2\text{m}$.

+ Hệ thống thoát nước: Bố trí các cống bê tông cốt thép tại các vị trí có dòng chảy và những nơi tụ thủy.

6.4.2. Địa điểm và phạm vi đầu tư: Thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải; trong đó:

- Tuyến T1: Đầu tuyến giao với cuối tuyến Đường tỉnh 702 cũ, cuối tuyến kết thúc tại tuyến T2 (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).

- Tuyến T2: Đầu tuyến giao với Đường tỉnh 702 mới, cuối tuyến kết thúc trong khu sản xuất (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).

- Tuyến T3: Đầu tuyến giao với tuyến T2, cuối tuyến kết thúc tại tuyến kết nối trong khu sản xuất (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).

6.4.3. Diện tích cần sử dụng đất: diện tích sử dụng đất khoảng 4,15ha.

6.5. Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

6.5.1 Quy mô đầu tư:

Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải dự kiến đầu tư xây dựng với tổng chiều dài khoảng 2.120m, cụ thể như sau:

a) Kè chắn lũ (1.300m): Kè chắn lũ phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 200m; Kè chắn lũ phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 1.100m.

- Đỉnh mái gia cố: Kết hợp đường quản lý và dân sinh rộng 3,5m.

- Mái gia cố bằng các cấu kiện bê tông đúc sẵn âm dương M300, dưới cấu kiện là lớp đệm dăm (1x2) lót và vải địa kỹ thuật. Chân mái gia cố bằng các rọ thép xếp đá lô ca.

- Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.

b) Kè chắn sóng (820m): Kè chắn sóng phía bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 220m; Kè chắn sóng phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 600m.

- Đỉnh kè kết hợp làm đường quản lý; chiều rộng mặt đường $B=5,0\text{m}$.

- Thân kè được gia cố bằng các cấu kiện tấm bê tông đúc sẵn ngâm âm dương M300, bên dưới là lớp đá dăm lót 1x2 và lớp vải địa kỹ thuật;

- Chân mái gia cố bằng ống buy bê tông đúc sẵn; phía trước kè xếp 2 lớp Tetrapod.

- Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.

6.5.2. Địa điểm và phạm vi đầu tư:

- Địa điểm đầu tư: thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Phạm vi đầu tư:

+ Kè chắn lũ: Kè chắn lũ phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 200m, điểm đầu nối vào tràn qua suối hiện hữu, điểm cuối nối vào đường tỉnh lộ 702; Kè chắn lũ phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 1.100m, điểm đầu nối vào tràn qua suối hiện hữu, điểm cuối nối vào bờ suối đất hiện hữu vị trí cống tràn tỉnh lộ 702 cũ.

+ Kè chắn sóng: Kè chắn sóng phía bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 220m, điểm đầu nối vào kè chắn sóng hiện hữu, điểm cuối nối vào cống qua đường đường tỉnh lộ 702; Kè chắn sóng phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 600m, điểm đầu nối vào kè chắn sóng hiện hữu, điểm cuối bờ kè đất hiện hữu.

6.5.3. Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng 0,85 ha, trong đó kè chắn sóng khoản 0,33ha, kè chắn lũ khoảng 0,52ha.

6.6. Dự án Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

6.6.1 Quy mô đầu tư:

- Cấp, nhóm công trình: Công trình cấp IV, nhóm C.

- Đầu tư nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, huyện Ninh Hải gồm các hạng mục sau:

+ Nạo vét đào ao Bầu Tró trong, ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài với tổng diện tích khoảng 8,89ha, chiều sâu ao trung bình sau nạo vét khoảng $H = (2,0 \div 3,0)m$, dung tích chứa nước khoảng $W = (270 \div 350)$ nghìn m^3 khối; gia cố chống sạt lở bờ của 03 ao với tổng chiều dài khoảng 3900m, chiều cao kè gia cố $h = (3,0 \div 4,0)m$, hệ số mái gia cố $m = (1,0 \div 1,5)$ bằng kết cấu bê tông cốt thép và đá xây.

+ Xây dựng tuyến đập dâng trên suối Rẻ Quạt dài khoảng 28m, chiều cao đập $H = (1,5 \div 2,0)m$, kết cấu đập bằng đá chẻ xây bọc ngoài bằng bê tông cốt thép có neo thép hoặc tấm cừ lasen vào thân đập và vào nền móng. Sau đập là sân tiêu năng với chiều dài khoảng 28,0m và chiều rộng là 5,0m bằng bê tông cốt thép.

+ Xây dựng tuyến kênh dẫn nước từ đập dâng về ao Bầu Tró trong nhằm tiếp nước cho ao với chiều dài khoảng 650m, kênh có dạng hình chữ nhật, kích thước $B \times H = [(0,8 \div 1,2) \times (1,0 \div 1,4)]m$, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh dẫn nước từ kênh chính hồ Nước Ngọt đến ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài đoạn từ tỉnh lộ 702 đến cuối kênh với chiều dài khoảng 600m, kênh hình chữ nhật, kích thước $B \times H = [(0,5 \div 0,7) \times (0,7 \div 0,9)]m$, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

6.6.2. Địa điểm và phạm vi đầu tư: xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

6.6.3. Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng hơn 0,5 ha.

(theo danh mục đề xuất đính kèm).

7. Dự kiến tổng mức đầu tư Dự án: 296.000 triệu đồng, trong đó:

- Tổng mức đầu tư Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quốc Phòng cũ (701) xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam: 28.000 triệu đồng.

- Tổng mức đầu tư Dự án Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam: 93.000 triệu đồng.

- Tổng mức đầu tư Dự án Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải: 30.000 triệu đồng.

- Tổng mức đầu tư Dự án Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải: 66.560 triệu đồng.

- Tổng mức đầu tư Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải: 45.000 triệu đồng.

- Tổng mức đầu tư Dự án Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải: 33.440 triệu đồng.

8. Nguồn vốn:

- Nguồn vốn được phê duyệt: Tổng nguồn vốn là 296.000 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 là 239.560 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 56.440 triệu đồng (Ngân sách tỉnh 40.440 triệu đồng; ngân sách huyện Thuận Nam 16.000 triệu đồng).

- Đề nghị điều chỉnh thành: Tổng nguồn vốn là 296.000 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 273.000 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 23.000 triệu đồng (Ngân sách tỉnh 7.000 triệu đồng; ngân sách huyện Thuận Nam 16.000 triệu đồng).

9. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Giao thông.

10. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện dự án:

- Tiến độ triển khai thực hiện dự án được phê duyệt: Năm 2022 - 2025.

- Đề nghị điều chỉnh thành: Năm 2022 - 2023.

11. Hình thức đầu tư của dự án đề xuất: Đầu tư công trung hạn.

II. Ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư:

Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2), bao gồm 06 dự án thành phần đã được báo cáo thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại các Nghị quyết: số 15/NQ-HĐND ngày 19/3/2021; số 88/NQ-HĐND, số 93/NQ-HĐND, số 94/NQ-HĐND, số 99/NQ-HĐND, số 101/NQ-HĐND ngày 31/8/2021.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2), dự án phải hoàn thành thủ tục đầu tư (phê duyệt chủ trương đầu tư) báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30/8/2022 và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 3099/VPUB-KTTH ngày 08/8/2022; Hội đồng

thẩm định chủ trương đầu tư thống nhất đề xuất 06 dự án trên vào Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2), cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư:

Từ khi công bố quy hoạch địa điểm cho đến khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 31/2016/QH2014 về dừng thực hiện chủ trương đầu tư, thì các dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận cũng chưa được triển khai, nên những tác động tích cực của nhà máy không được phát huy; cùng với khó khăn trong thu hút đầu tư đã dẫn tới nhiều khó khăn, bất cập trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cũng như ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của nhân dân trong vùng thực hiện dự án, theo hướng tiêu cực, như: Nhân dân không thể triển khai các mô hình sản xuất có giá trị cao trên phần diện tích đất đã được xác định bàn giao để di dời. Các hoạt động xây dựng, cải tạo sửa chữa các công trình nhà ở không được triển khai khiến cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân gặp nhiều khó khăn;

Để ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân trong khu vực trước đây quy hoạch thực hiện 2 dự án nhà máy điện hạt nhân, phù hợp với nguyện vọng của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác có hiệu quả sử dụng đất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh và của 02 vùng dự kiến xây dựng Nhà máy điện hạt nhân thì việc Đầu tư dự án các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) là hết sức cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án được lập cơ bản đảm bảo tuân thủ các quy định theo Điều 31 của Luật Đầu tư công 2019.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành:

Các Dự án đầu tư nói trên phù hợp với nội dung và danh mục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến tại Thông báo số 830-TB/TU ngày 14/4/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại Văn bản số 786/BC-BKHĐT ngày 09/02/2021 và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại văn số 400/TTg-NN ngày 01/4/2021; Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Ninh Hải và Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Thuận Nam.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án: Dự án thuộc tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư công năm 2019 (Dự án

thuộc lĩnh vực giao thông có tổng mức đầu tư trên 80 tỷ đồng đến dưới 1.500 tỷ đồng).

5. Các nội dung thẩm định chủ trương đầu tư được căn cứ theo quy định tại Điều 31 của Luật Đầu tư công năm 2019, Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, như sau:

5.1. Mục tiêu đầu tư: Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư cơ bản thống nhất một số nội dung về mục tiêu đầu tư theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, như sau:

Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải nhằm khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống nhân dân khu vực trước đây quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2. Đảm bảo giao thông thông suốt, tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5.2. Quy mô đầu tư:

Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư nhận thấy việc đề xuất quy mô đầu tư dự án là phù hợp Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại văn số 400/TTg-NN ngày 01/4/2021 và Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại các Nghị quyết: số 15/NQ-HĐND ngày 19/3/2021; số 88/NQ-HĐND, số 93/NQ-HĐND, số 94/NQ-HĐND, số 99/NQ-HĐND, số 101/NQ-HĐND ngày 31/8/2021, do đó thống nhất về quy mô đầu tư Dự án, như sau: Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, bao gồm 06 dự án thành phần, cụ thể:

5.2.1. Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quốc Phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Tổng chiều dài tuyến đường nâng cấp, mở rộng khoảng 4.100m; điểm đầu giao với Tỉnh lộ 701 tại lý trình Km12+400; điểm cuối giao với tim đường nhựa hiện hữu, thôn Sơn Hải.

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$;

+ Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$.

+ Đầu tư đồng bộ công trình trên tuyến (Gia cố lề đường, công trình thoát nước, ...).

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Tuyến đường nằm trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam; điểm đầu kết nối từ đường ven biển (đường Tỉnh 701), điểm cuối giao với tìm đường nhựa hiện hữu, thôn Sơn Hải.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Dự kiến khoảng 0,82ha, chủ yếu là đất nông nghiệp.

5.2.2 Dự án Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

Dự án đầu tư gồm Xây dựng mới 3 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 2,7 km, có điểm đầu kết nối từ đường ven biển (đường Tỉnh 701), điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam: Tuyến số 1 chiều dài khoảng 0,78 km; Tuyến số 2 chiều dài khoảng 0,68 km; Tuyến số 3 chiều dài khoảng 1,20 km.

- Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường đề xuất đầu tư:

+ Tổng bề rộng nền đường: 22,0 m

+ Bề rộng mặt đường: 15,0 m;

+ Bề rộng vỉa hè: $3,5 \text{ m} \times 2 = 7,0 \text{ m}$;

- Tải trọng thiết kế:

+ Kết cấu nền áo đường: Ô tô tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn (trục đơn) 100 kN;

+ Các công trình trên tuyến: H10 đối với các công trình nằm dưới vỉa hè và H30 đối với các công trình nằm dưới lòng đường.

- Kết cấu áo đường: Sử dụng kết cấu áo đường mềm, tầng mặt bằng bê tông nhựa nóng đặt trên lớp móng cấp phối đá dăm.

- Các hạng mục dự kiến đề xuất đầu tư: Xây dựng đồng bộ nền mặt đường, công trình thoát nước, công nghệ kỹ thuật và hệ thống an toàn giao thông.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Xây dựng mới 3 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 2,7 km, có điểm đầu kết nối từ đường ven biển (đường Tỉnh 701), điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam: Tuyến số 1 chiều dài khoảng 0,78 km; Tuyến số 2 chiều dài khoảng 0,68 km; Tuyến số 3 chiều dài khoảng 1,20 km..

c) Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng 7,2 ha (đất nông nghiệp 4,2 ha; đất trồng thủy sản 3,0 ha).

5.2.3 Dự án Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Tổng chiều dài khoảng 2.200m, điểm đầu giao Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km20+100; điểm cuối giao với Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km22+600.

- Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 9,0m$.

- Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 2 \times 3,5m = 7,0m$.

- Bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 2 \times 1,0m = 2m$.

- Các công trình trên tuyến gồm: Thiết kế đồng bộ các công trình trên tuyến để đảm bảo ổn định của nền, mặt đường và phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến đường.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Điểm đầu tuyến giao với Tỉnh lộ 702 (lý trình Km20+100); điểm cuối tuyến giao với Tỉnh lộ 702 (lý trình Km22+600), thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

c) Diện tích cần sử dụng đất: 01ha đất sản xuất nông nghiệp.

5.2.4. Dự án Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài 03 tuyến đường 3.611m; trong đó:

+ Tuyến T1 dài khoảng 754m; điểm đầu tuyến giao với Đường tỉnh 702 (cũ), cuối tuyến kết thúc tại lý trình Km0+767,82 tuyến T2.

+ Tuyến T2 dài khoảng 1.256m; điểm đầu giao với Đường tỉnh 702 (mới), điểm cuối tuyến kết thúc tại Tuyến đường kết nối trong khu sản xuất.

+ Tuyến T3, dài khoảng 1.601m; điểm đầu giao lý trình Km0+164,53 Tuyến T2, điểm cuối kết thúc tại Tuyến đường kết nối trong khu sản xuất.

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 9,0m$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = (3,5 \times 2)m = 7,0m$.

+ Bề rộng lề đường: $B_{lề} = (1,0 \times 2)m = 2m$.

+ Hệ thống thoát nước: Bố trí các cống bê tông cốt thép tại các vị trí có dòng chảy và những nơi tụ thủy.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải; trong đó:

- Tuyến T1: Đầu tuyến giao với cuối tuyến Đường tỉnh 702 cũ, cuối tuyến kết thúc tại tuyến T2 (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).

- Tuyến T2: Đầu tuyến giao với Đường tỉnh 702 mới, cuối tuyến kết thúc trong khu sản xuất (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).

- Tuyến T3: Đầu tuyến giao với tuyến T2, cuối tuyến kết thúc tại tuyến kết nối trong khu sản xuất (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).

c) Diện tích cần sử dụng đất: diện tích sử dụng đất khoảng 4,15ha.

5.2.5 Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải dự kiến đầu tư xây dựng với tổng chiều dài khoảng 2.120m, cụ thể như sau:

* Kè chắn lũ (1.300m): Kè chắn lũ phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 200m; Kè chắn lũ phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 1.100m.

- Đỉnh mái gia cố: Kết hợp đường quản lý và dân sinh rộng 3,5m.

- Mái gia cố bằng các cấu kiện bê tông đúc sẵn âm dương M300, dưới cấu kiện là lớp đệm dăm (1x2) lót và vải địa kỹ thuật. Chân mái gia cố bằng các rọ thép xếp đá lô ca.

- Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.

* Kè chắn sóng (820m): Kè chắn sóng phía bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 220m; Kè chắn sóng phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 600m.

- Đỉnh kè kết hợp làm đường quản lý; chiều rộng mặt đường $B=5,0m$.

- Thân kè được gia cố bằng các cấu kiện tấm bê tông đúc sẵn ngâm âm dương M300, bên dưới là lớp đá dăm lót 1x2 và lớp vải địa kỹ thuật;

- Chân mái gia cố bằng ống buy bê tông đúc sẵn; phía trước kè xếp 2 lớp Tetrapod.

- Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư:

- Địa điểm đầu tư: thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Phạm vi đầu tư:

+ Kè chắn lũ: Kè chắn lũ phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 200m, điểm đầu nối vào tràn qua suối hiện hữu, điểm cuối nối vào đường tỉnh lộ 702; Kè chắn lũ phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 1.100m, điểm đầu nối vào tràn qua suối hiện hữu, điểm cuối nối vào bờ suối đất hiện hữu vị trí cống tràn tỉnh lộ 702 cũ.

+ Kè chắn sóng: Kè chắn sóng phía bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 220m, điểm đầu nối vào kè chắn sóng hiện hữu, điểm cuối nối vào cống qua đường đường tỉnh lộ 702; Kè chắn sóng phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 600m, điểm đầu nối vào kè chắn sóng hiện hữu, điểm cuối bờ kè đất hiện hữu.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng 0,85 ha, trong đó kè chắn sóng khoản 0,33ha, kè chắn lũ khoảng 0,52ha.

5.2.6. Dự án Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

a) Quy mô đầu tư:

- Cấp, nhóm công trình: Công trình cấp IV, nhóm C.

- Đầu tư nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, huyện Ninh Hải gồm các hạng mục sau:

+ Nạo vét đào ao Bầu Tró trong, ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài với tổng diện tích khoảng 8,89ha, chiều sâu ao trung bình sau nạo vét khoảng $H =$

(2,0÷3,0)m, dung tích chứa nước khoảng $W = (270 \div 350)$ nghìn m³ khối; gia cố chống sạt lở bờ của 03 ao với tổng chiều dài khoảng 3900m, chiều cao kè gia cố $h = (3,0 \div 4,0)$ m, hệ số mái gia cố $m = (1,0 \div 1,5)$ bằng kết cấu bê tông cốt thép và đá xây.

+ Xây dựng tuyến đập dâng trên suối Rẻ Quạt dài khoảng 28m, chiều cao đập $H = (1,5 \div 2,0)$ m, kết cấu đập bằng đá chẻ xây bọc ngoài bằng bê tông cốt thép có neo thép hoặc tấm cừ lasen vào thân đập và vào nền móng. Sau đập là sân tiêu năng với chiều dài khoảng 28,0m và chiều rộng là 5,0m bằng bê tông cốt thép.

+ Xây dựng tuyến kênh dẫn nước từ đập dâng về ao Bầu Tró trong nhằm tiếp nước cho ao với chiều dài khoảng 650m, kênh có dạng hình chữ nhật, kích thước $B \times H = [(0,8 \div 1,2) \times (1,0 \div 1,4)]$ m, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh dẫn nước từ kênh chính hồ Nước Ngọt đến ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài đoạn từ tỉnh lộ 702 đến cuối kênh với chiều dài khoảng 600m, kênh hình chữ nhật, kích thước $B \times H = [(0,5 \div 0,7) \times (0,7 \div 0,9)]$ m, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng hơn 0,5 ha.

(Các thông số chi tiết theo Báo cáo đề xuất đầu tư dự án).

5.3 Nhóm dự án, loại công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Loại công trình: Giao thông.

5.4 Hình thức đầu tư: Đầu tư công (100% vốn ngân sách nhà nước).

5.5 Địa điểm: Tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

5.6. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

- Tổng mức đầu tư: 296.000 triệu đồng.

Tổng mức đầu tư trên phù hợp với Tổng mức của 06 Dự án thành phần đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư. Tổng mức đầu tư của Dự án là khái toán, sơ bộ, vì vậy đề nghị chủ đầu tư xác định cụ thể ở bước lập dự án đầu tư nhưng phải đảm bảo không vượt Tổng mức đầu tư dự kiến.

- Danh mục và nguồn vốn đầu tư:

Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải phù hợp với danh mục đầu tư thuộc Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến tại Thông báo số 830-TB/TU ngày 14/4/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại Báo cáo số 786/BC-BKHĐT ngày 09/02/2021 và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 400/TTg-NN ngày 01/4/2021; Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 05/7/2022

của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Ninh Hải và Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Thuận Nam.

Theo Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải nằm trong danh mục đầu tư từ nguồn vốn Ngân sách Trung ương - Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Về khả năng cân đối vốn:

Dự án có Tổng mức đầu tư dự kiến là 296.000 triệu đồng, theo Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ thông báo dự kiến tổng vốn bố trí cho Dự án là 273.000 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương 23.000 triệu đồng (trong đó: Ngân sách tỉnh 7.000 triệu đồng đã bố trí tại Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; ngân sách huyện Thuận Nam 16.000 triệu đồng đã bố trí tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam) là đủ vốn để thực hiện hoàn thành dự án.

5.7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 02 năm (2022 và 2023) là phù hợp Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

- Hiệu quả kinh tế - xã hội: Dự án hoàn thành tạo sẽ hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi trong việc khai thác, sử dụng có hiệu quả quỹ đất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khắc phục khó khăn và ổn định đời sống sản xuất của người dân trong vùng dự án, góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện và hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 đề ra.

- Về đánh giá sơ bộ tác động môi trường:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường ở bước chủ trương đầu tư dự án. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dự án, Chủ đầu tư cần lưu ý có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực dự án, không làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và sinh hoạt của người dân trong vùng dự án; đảm bảo việc tổ chức thực hiện dự án phù hợp theo quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường.

III. Kết luận và kiến nghị:

Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) được tổng hợp theo 06 dự án thành phần đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công năm 2019, Khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Nội dung thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư bao gồm các nội dung về sự cần thiết, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Dự án là thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 9 của Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật đầu tư công 2019.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2). Hội đồng thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành viên HĐĐTĐCTĐT;
- UBND huyện Thuận Nam, Ninh Hải;
- GD và PGD Sở;
- Phòng: ĐTGS, QL, TH;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Lê Kim Hoàng**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 681/TTg-KTTH

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2022

V/v thông báo danh mục và mức vốn
cho các nhiệm vụ, dự án thuộc
Chương trình phục hồi và phát triển
kinh tế - xã hội (đợt 2)

Kính gửi:

- Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ: Y tế, Quốc phòng, Công an, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trên cơ sở danh mục và mức vốn được thông báo tại văn bản này khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án theo đúng mục tiêu, định hướng và nguyên tắc, tiêu chí như sau:

1. Danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tại Phụ lục kèm theo. Cụ thể:

(1) Về lĩnh vực y tế là 13.198 tỷ đồng cho 144 dự án để đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp vùng, nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của viện và bệnh viện cấp trung ương của 144 dự án.

(2) Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: 10.299 tỷ đồng cho 06 dự án¹.

Số vốn thông báo tại các điểm (1) và (2) nêu trên là số dự kiến, số vốn kế hoạch chính thức sẽ được Thủ tướng Chính phủ giao trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo yêu cầu tại văn bản này, ý kiến của

¹ Gồm: (1) Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn 1 (đoạn qua tỉnh Tuyên Quang); (2) Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn 1 (đoạn qua tỉnh Hà Giang); (3) Đầu tư đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ Km19 đến Km53 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình); (4) Xây dựng cầu vượt sông Đáy nối tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định thuộc tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng; (5) Dự án Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2; (6) Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhận dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2).

Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội.

2. Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Đầu tư công, trong đó lưu ý các nguyên tắc sau:

- Mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Trình tự, thủ tục lập, thẩm định phê duyệt dự án phải bảo đảm quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan.

- Bảo đảm khả năng cân đối vốn cho dự án để hoàn thành đúng tiến độ, bố trí vốn cho các dự án theo đúng thời gian quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, trong đó số vốn ngân sách trung ương (NSTW) trong tổng mức đầu tư của dự án phải phù hợp với mức vốn NSTW thông báo tại văn bản này. Đối với các dự án có tổng mức đầu tư cao hơn mức vốn NSTW bố trí, các địa phương phải cam kết và báo cáo Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết phân bổ vốn ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025 để cân đối đủ vốn cho dự án, không để nợ đọng xây dựng cơ bản và dự án chậm tiến độ do thiếu vốn. Trong trường hợp điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án so với tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền giao vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động bố trí số vốn còn thiếu từ NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác do cấp mình quản lý để hoàn thành dự án trong giai đoạn 2022-2025.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan; kiên quyết xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm.

Ngoài các nội dung trên, đề nghị:

a) Bộ Y tế chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các địa phương sớm hoàn thiện thủ tục đầu tư, đầu tư đúng đối tượng của Chương trình, đúng quy định của Luật Đầu tư công và cân đối đủ vốn hoàn thành dự án đúng tiến độ, phát huy hiệu quả ngay (có cam kết của các địa phương về việc bố trí vốn NSDP đối với các dự án có tổng mức đầu tư cao hơn so với mức NSTW hỗ trợ từ Chương trình); chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có liên quan về danh mục dự án, mức vốn đề xuất bố trí cho các dự án.

b) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trong việc đề xuất danh mục, mức vốn và thông tin, số liệu các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn từ Chương trình, bảo đảm đúng nguyên tắc, tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Chương trình.

3. Tiến độ thực hiện

Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tập trung chỉ đạo hoàn thành thủ tục đầu tư dự án chậm nhất là **30 ngày kể từ ngày** Thủ tướng Chính phủ thông báo danh mục và mức vốn; các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phải hoàn thành các thủ tục đầu tư (phê duyệt chủ trương đầu tư), báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **30/8/2022 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định**. Báo cáo nhiệm vụ, danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ, thực hiện trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công.

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về danh mục, mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án, tính chính xác và thống nhất về thông tin, số liệu giữa báo cáo trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công và văn bản báo cáo; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về sự chậm trễ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong trường hợp báo cáo gửi chậm so với thời gian quy định.

Trong quá trình triển khai, các đơn vị phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xử lý, hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh. Trường hợp vượt thẩm quyền, đề nghị có báo cáo bằng văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng CP, các PTTg CP;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg, các vụ: TH, TKBT, CN, NN, KGVX, PL, QHĐP;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (danh sách kèm theo);
- Lưu: VT, KTTH.g

TUQ. THỦ TƯỚNG

BỘ TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



Nguyễn Chí Dũng



Tỉnh Ninh Thuận



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Nguồn vốn | Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH |
|-----------|---|--|
| | Tổng số | 373.000 |
| | Ninh Thuận | 373.000 |
| I | ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ | 100.000 |
| 1 | Dự án đầu tư Trung tâm Y tế tuyến huyện Ninh Phước và huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận | 100.000 |
| II | NGÀNH GIAO THÔNG | 273.000 |
| 1 | Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhận dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) | 273.000 |

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 101 /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quốc Phòng cũ
(701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều
của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc
thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển
kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân giai đoạn 2018-2023;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy
định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông báo số 75/TB-VPCP ngày 07/4/2021 của Văn phòng Chính
phủ về thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại
buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của Hội đồng nhân
dân tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân
tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Nâng cấp mở
rộng tuyến đường Quốc Phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam,*

tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quốc Phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, do UBND huyện Thuận Nam làm chủ đầu tư, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông khu vực, tạo thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển lưu thông hàng hóa, nâng cao giá trị sản phẩm, ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân trong vùng dự án. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 đã đề ra.

2. Quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình giao thông.
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Các hạng mục dự kiến đầu tư:

a) Tổng chiều dài tuyến đường nâng cấp, mở rộng khoảng 4.100m; điểm đầu giao với Tỉnh lộ 701 tại lý trình Km12+400; điểm cuối giao với tim đường nhựa hiện hữu, thôn Sơn Hải; quy mô mặt cắt ngang:

- Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 9,0m$;
- Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 2 \times 3,5m = 7,0m$;
- Bề rộng lề đường: $B_{lề} = 2 \times 1,0m = 2,0m$.

b) Đầu tư đồng bộ công trình trên tuyến (Gia cố lề đường, công trình thoát nước, ...).

3. Nhóm dự án: Nhóm C

4. Tổng mức đầu tư dự án: 28.000 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

7. Diện tích sử dụng đất: 0,82ha.

8. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

UBND tỉnh có trách nhiệm:

- Chỉ đạo rà soát, phê duyệt Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 theo quy định trước khi triển khai thực hiện đầu tư dự án.

- Chỉ đạo Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành các thủ tục để quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật hiện hành liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



Phạm Văn Hậu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99 /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701
với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều
của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn
đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc
thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh
tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân giai đoạn 2018-2023;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14
ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí
và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-
2025;*

*Căn cứ Thông báo số 75/TB-VPCP ngày 07/4/2021 của Văn phòng Chính
phủ về thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại
buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của Hội đồng nhân
dân tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025;*

*Xét Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh
trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Xây dựng mới 3 tuyến
kết nối đường 701 với đường ven biển; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân
sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, do UBND huyện Thuận Nam làm chủ đầu tư, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

- Hình thành các trục đường kết nối giao thông theo hướng Đông - Tây từ đường ven biển đến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông khu vực, tạo thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển lưu thông hàng hóa, góp phần ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân trong vùng;

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Đảm bảo giao thông thông suốt, tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

Về vị trí, hướng tuyến và quy mô của 03 tuyến đường trên, UBND tỉnh chỉ đạo rà soát thực hiện đảm bảo các nội dung sau: góp phần ổn định và nâng cao đời sống của Nhân dân trong vùng thuộc phạm vi đề án; tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa; kết nối giao thông thuận lợi; có tính đến việc bố trí lại dân cư cho phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt; không làm tăng tổng mức đầu tư.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 93.000 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương giai đoạn 2021-2025; trong đó: vốn ngân sách Trung ương 70.000 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh 7.000 triệu đồng và vốn ngân sách huyện 16.000 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

8. Diện tích đất sử dụng thực hiện dự án: Khoảng 7,2 ha (đất nông nghiệp 4,2 ha; đất nuôi trồng thủy sản 3,0 ha).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

UBND tỉnh có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo rà soát, phê duyệt Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 theo quy định trước khi triển khai thực hiện dự án đầu tư.

2. Chỉ đạo Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành các thủ tục để quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTƯQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH&HĐND; UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 88 /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ
thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân giai đoạn 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông báo số 75/TB-VPCP ngày 07/4/2021 của Văn phòng Chính phủ về thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 02/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội

đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, do UBND huyện Ninh Hải làm chủ đầu tư, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải nhằm ngăn chặn tình trạng sạt lở bờ biển, bờ suối ăn sâu vào đất liền, bảo vệ nhà cửa, tính mạng, tài sản và đất sản xuất nông nghiệp của người dân thôn Thái An, xã Vĩnh Hải. Bảo vệ môi trường, ổn định an ninh trật tự và đời sống Nhân dân trong vùng. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 đã đề ra.

2. Quy mô đầu tư:

Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải dự kiến đầu tư xây dựng với tổng chiều dài khoảng 2.120m, cụ thể như sau:

a) Kè chắn lũ (1.300m): Kè chắn lũ phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 200m; Kè chắn lũ phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 1.100m.

- Đinh mái gia cố: Kết hợp đường quản lý và dân sinh rộng 3,5m.

- Mái gia cố bằng các cấu kiện bê tông đúc sẵn âm dương M300, dưới cấu kiện là lớp đệm dăm (1x2) lót và vải địa kỹ thuật. Chân mái gia cố bằng các rọ thép xếp đá lô ca.

- Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.

b) Kè chắn sóng (820m): Kè chắn sóng phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 220m; Kè chắn sóng phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 600m.

- Đinh kè kết hợp làm đường quản lý; chiều rộng mặt đường B=5,0m.

- Thân kè được gia cố bằng các cấu kiện tấm bê tông đúc sẵn âm dương M300, bên dưới là lớp đá dăm lót 1x2 và lớp vải địa kỹ thuật;

- Chân mái gia cố bằng ống buy bê tông đúc sẵn; phía trước kè xếp 2 lớp Tetrapod.

- Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.

3. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C;

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 45.000 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách trung ương giai đoạn

2021-2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 – 2024.

8. Diện tích đất sử dụng thực hiện dự án: Khoảng 0,85 ha.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

UBND tỉnh có trách nhiệm:

- Chỉ đạo rà soát, phê duyệt Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 theo quy định trước khi triển khai thực hiện đầu tư dự án.

- Chỉ đạo Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành các thủ tục để quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu

Phạm Văn Hậu

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, huyện Ninh Hải

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, huyện Ninh Hải; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, huyện Ninh Hải, do UBND huyện Ninh Hải làm chủ đầu tư, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Nâng cấp, gia cố ao Bầu Tró; xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt và cải tạo, nâng cấp kênh chuyển nước từ hồ Nước Ngọt về ao Bầu Tró, xã Vĩnh

Hải, huyện Ninh Hải nhằm chống sạt lở các bờ ao, tăng dung tích trữ nước của ao vào mùa mưa, góp phần nâng cao mực nước ngầm cho các giếng để cung cấp nước tưới phục vụ canh tác, sản xuất vào mùa khô hạn khoảng 80 ha đất trồng nông nghiệp trên địa bàn xã Vĩnh Hải, góp phần cải thiện đời sống của người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế của vùng; đồng thời chỉnh trang, tạo cảnh quan môi trường sinh thái cho khu vực của dự án.

2. Quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cấp công trình: cấp IV.
- Quy mô đầu tư:

+ Nâng cấp ao Bầu Tró trong ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài với tổng diện tích khoảng 8,89ha, trong đó: ao Bầu Tró trong 3,39ha, ao Bầu Tró giữa 2,5ha, ao Bầu Tró ngoài 3,0ha nhằm tăng dung tích trữ nước và chống sạt lở bờ ao.

+ Xây dựng tuyến đập dâng trên suối Rẻ Quạt có dạng đa giác có cải tiến theo kiểu Ôphixêrôp với tổng chiều dài theo tim đập khoảng 28m.

+ Xây dựng tuyến kênh dẫn nước từ đập dâng về ao Bầu Tró trong nhằm tiếp nước cho ao, giảm áp lực cấp nước cho hồ Nước Ngọt với chiều dài khoảng 650m.

+ Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh dẫn nước từ kênh chính hồ Nước Ngọt đến ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài đoạn từ tỉnh lộ 702 đến cuối kênh với chiều dài khoảng 600m.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 33.440 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải.

7. Thời gian thực hiện dự án: 03 năm.

8 Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 – 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi dự án để quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc

thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 19 tháng 3 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- VP: Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93 /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân giai đoạn 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông báo số 75/TB-VPCP ngày 07/4/2021 của Văn phòng Chính phủ về thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, do UBND huyện Ninh Hải làm chủ đầu tư, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu dự án đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới 3 tuyến đường tạo kết nối trong khu vực sản xuất, nhằm khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống Nhân dân khu vực trước đây quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2.

2. Quy mô đầu tư:

Về vị trí, hướng tuyến và quy mô của 03 tuyến đường trên, UBND tỉnh chỉ đạo rà soát thực hiện đảm bảo các nội dung sau: góp phần ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân trong vùng thuộc phạm vi đề án; tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa; kết nối giao thông thuận lợi; có tính đến việc bố trí lại dân cư cho phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt; về phạm vi nên có nghiên cứu mở rộng đến phía Tây của tuyến đường ven biển; không làm tăng tổng mức đầu tư.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 66.560 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

7. Diện tích sử dụng đất: 4,15ha đất sản xuất nông nghiệp.

8. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

UBND tỉnh có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo rà soát, phê duyệt Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 theo quy định trước khi triển khai thực hiện đầu tư dự án.

2. Chỉ đạo Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành các thủ tục để quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật hiện hành liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH&HĐND; UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu

Số: 94 /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ,
xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân giai đoạn 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông báo số 75/TB-VPCP ngày 07/4/2021 của Văn phòng Chính phủ về thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo

thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, do UBND huyện Ninh Hải làm chủ đầu tư, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng nâng cấp Đường tỉnh lộ 702 cũ tạo kết nối trong khu vực sản xuất với Đường tỉnh 702, nhằm khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống Nhân dân khu vực trước đây quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2.

2. Quy mô đầu tư:

- Loại dự án: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Quy mô dự án:

a) Tổng chiều dài khoảng 2.200m, điểm đầu giao Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km20+100; điểm cuối giao với Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km22+600.

- Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 9,0m$.

- Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 2 \times 3,5m = 7,0m$.

- Bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 2 \times 1,0m = 2m$.

b) Các công trình trên tuyến gồm: Thiết kế đồng bộ các công trình trên tuyến để đảm bảo ổn định của nền, mặt đường và phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến đường.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 30.000 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

8. Diện tích sử dụng đất: 01ha đất sản xuất nông nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

UBND tỉnh có trách nhiệm:

- Chỉ đạo rà soát, phê duyệt Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy

điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 theo quy định trước khi triển khai thực hiện đầu tư dự án.

- Chỉ đạo Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành các thủ tục để quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH&HĐND; UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG HƯNG THỊNH

Địa chỉ: Số 245 đường 21 tháng 8, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

☎: 0259.3826456 - 0259.3501728; Fax: 0259.3826456; Email: tvxdhungthinh@gmail.com.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG THIẾT YẾU TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM VÀ XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI (ĐỀ ÁN ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KHU DÂN CƯ ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ TRƯỚC ĐÂY QUY HOẠCH XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN 1 VÀ 2)

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: NÂNG CẤP MỞ RỘNG TUYẾN ĐƯỜNG QUỐC PHÒNG CŨ (701), XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

Chủ đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN

HUYỆN THUẬN NAM

CHỦ TỊCH



Hương Xuân Vỹ

Đơn vị tư vấn lập đề xuất

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN

XÂY DỰNG HƯNG THỊNH



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Lê Thanh

Ninh Thuận, năm 2022.

1
1

411
1

THE END



5
4

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG THIẾT YẾU TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM VÀ XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI (ĐỀ ÁN ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KHU DÂN CƯ ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ TRƯỚC ĐÂY QUY HOẠCH XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN 1 VÀ 2)

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: NÂNG CẤP MỞ RỘNG TUYẾN ĐƯỜNG QUỐC PHÒNG CŨ (701), XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 - 2023;

Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Căn cứ Văn bản số 681/TTg-KTHT ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2);

Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Thuận Nam;

Quyết định số 728/QĐ-HĐTĐ ngày 26/4/2021 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư về việc ban hành quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm A và chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án:

Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2).

Dự án thành phần Nâng cấp mở rộng tuyến đường quốc phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

2. Dự án nhóm:

Nhóm C (Theo Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14).

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:

Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án:

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

5. Tên Chủ đầu tư:

Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam (Đại diện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thuận Nam).

6. Địa điểm thực hiện dự án:

Xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

7. Quy mô đầu tư:

7.1.1. Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Tổng chiều dài tuyến đường nâng cấp, mở rộng khoảng 4.100m; điểm đầu giao với Tỉnh lộ 701 tại lý trình Km12+400; điểm cuối giao với tim đường nhựa hiện hữu, thôn Sơn Hải.

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$;

+ Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$.

+ Đầu tư đồng bộ công trình trên tuyến (Gia cố lề đường, công trình thoát nước,...).

7.1.2. Địa điểm và phạm vi đầu tư: Tuyến đường nằm trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam; điểm đầu giao với Tỉnh lộ 701 tại lý trình Km12+400, điểm cuối giao với trục đường nhựa hiện hữu, thôn Sơn Hải.

7.1.3. Diện tích cần sử dụng đất: Dự kiến khoảng 0,82ha, chủ yếu là đất nông nghiệp.

8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 28.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 28.000 triệu đồng.

9. Thời gian thực hiện:

Năm 2022 - 2023;

10. Hình thức đầu tư của dự án:

Đầu tư công trung hạn.

11. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hưng Thịnh.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

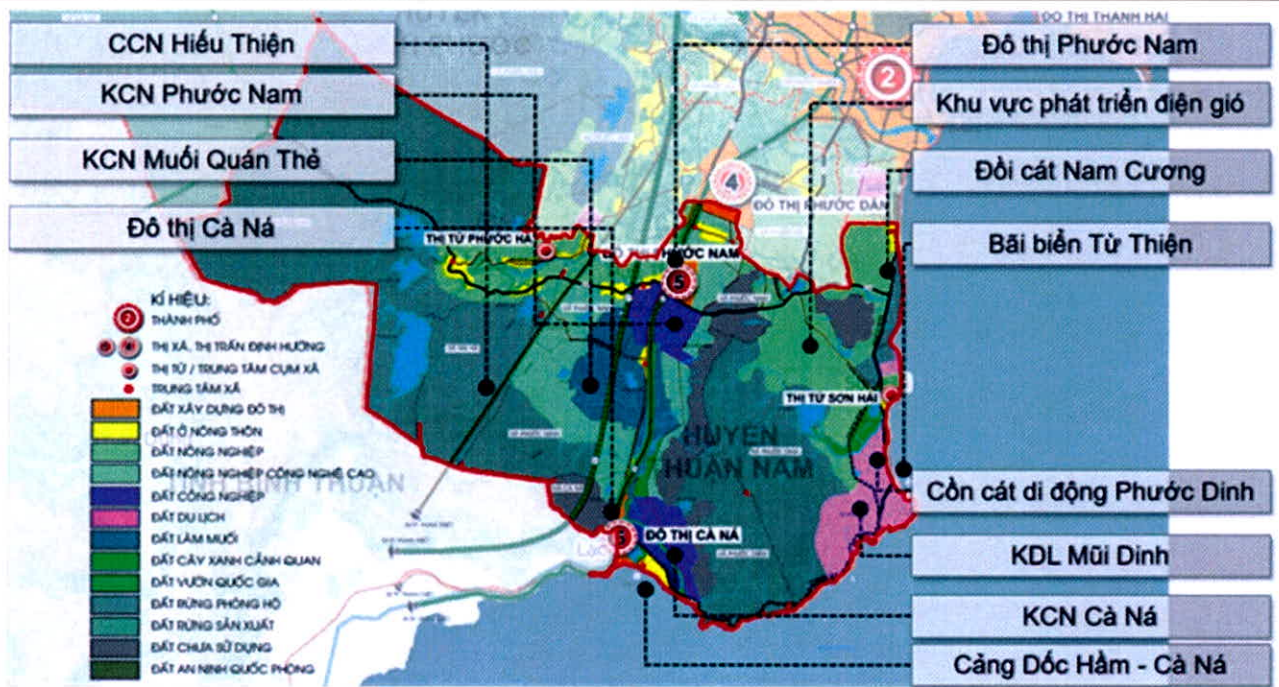
1.1. Sự cần thiết đầu tư

- Từ khi công bố quy hoạch địa điểm cho đến khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 31/2016/QH2014 về dừng thực hiện chủ trương đầu tư, thì các dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận cũng chưa được triển khai, nên những tác động tích cực của nhà máy không được phát huy; cùng với khó khăn trong thu hút đầu tư đã dẫn tới nhiều khó khăn, bất cập trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cũng như ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của nhân dân trong vùng thực hiện dự án, theo hướng tiêu cực, như: Nhân dân không thể triển khai các mô hình sản xuất có giá trị cao trên phần diện tích đất đã được

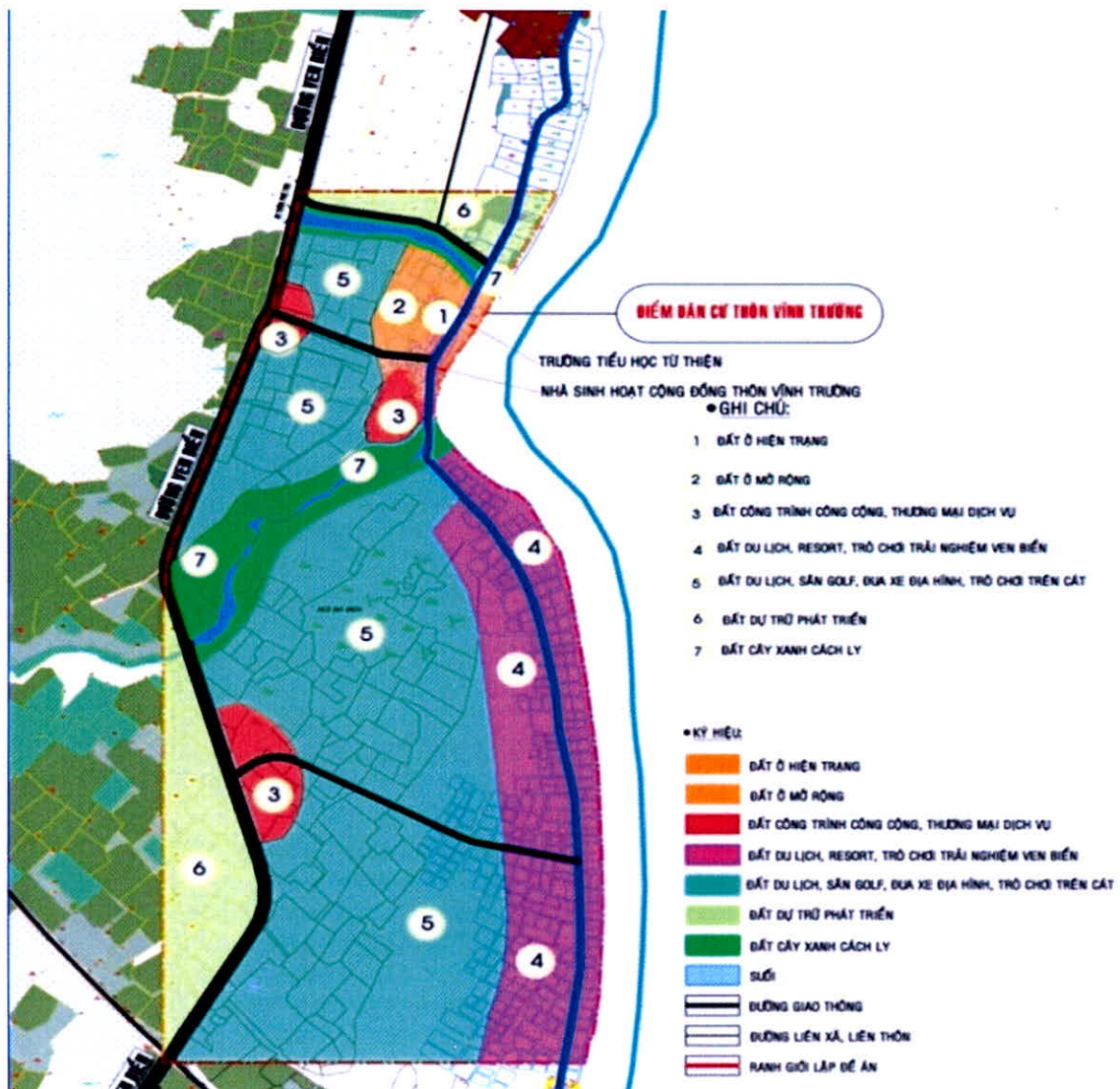
xác định bàn giao để di dời. Các hoạt động xây dựng, cải tạo sửa chữa các công trình nhà ở không được triển khai khiến cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân gặp nhiều khó khăn;

- Để ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân trong khu vực trước đây quy hoạch thực hiện 2 dự án nhà máy điện hạt nhân, phù hợp với nguyện vọng của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác có hiệu quả sử dụng đất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh và của 02 vùng dự kiến xây dựng Nhà máy điện hạt nhân thì việc Đầu tư dự án các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) là hết sức cần thiết.

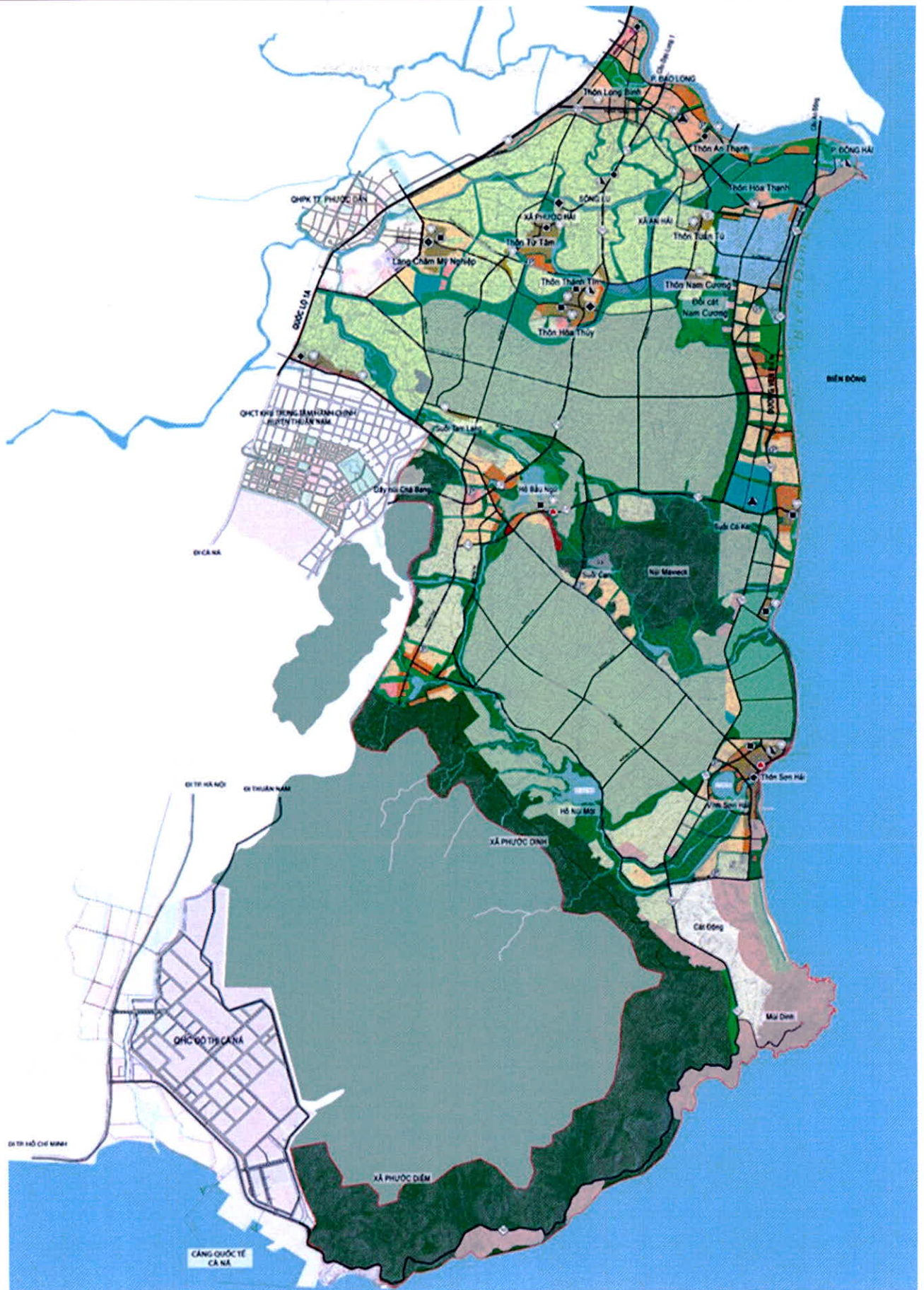
- Riêng đối với dự án thành phần Nâng cấp mở rộng tuyến đường quốc phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận: Hiện nay người dân thôn Sơn Hải, Vĩnh Trường, Từ Thiện lưu thông và vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất, thủy hải sản chủ yếu trên tuyến đường Quốc Phòng cũ (701), hiện trạng mặt đường có bề rộng khoảng 3,5m, nhiều đoạn đã bị xuống cấp bong tróc, đọng nước vào mùa mưa, gây khó khăn trong quá trình giao thông. Mặt khác, tuyến đường nằm trong khu vực bị ảnh hưởng bởi trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân 1 (tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam), có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, khí hậu thời tiết khắc nghiệt, hệ thống giao thông còn nghèo nàn. Vì vậy, việc đầu tư nâng cấp mở rộng tuyến đường nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi trong việc khai thác, sử dụng có hiệu quả quỹ đất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khắc phục khó khăn và ổn định đời sống sản xuất của người dân trong vùng dự án là cần thiết.



Hình 1: Quy hoạch sử dụng đất huyện Thuận Nam đến năm 2030.



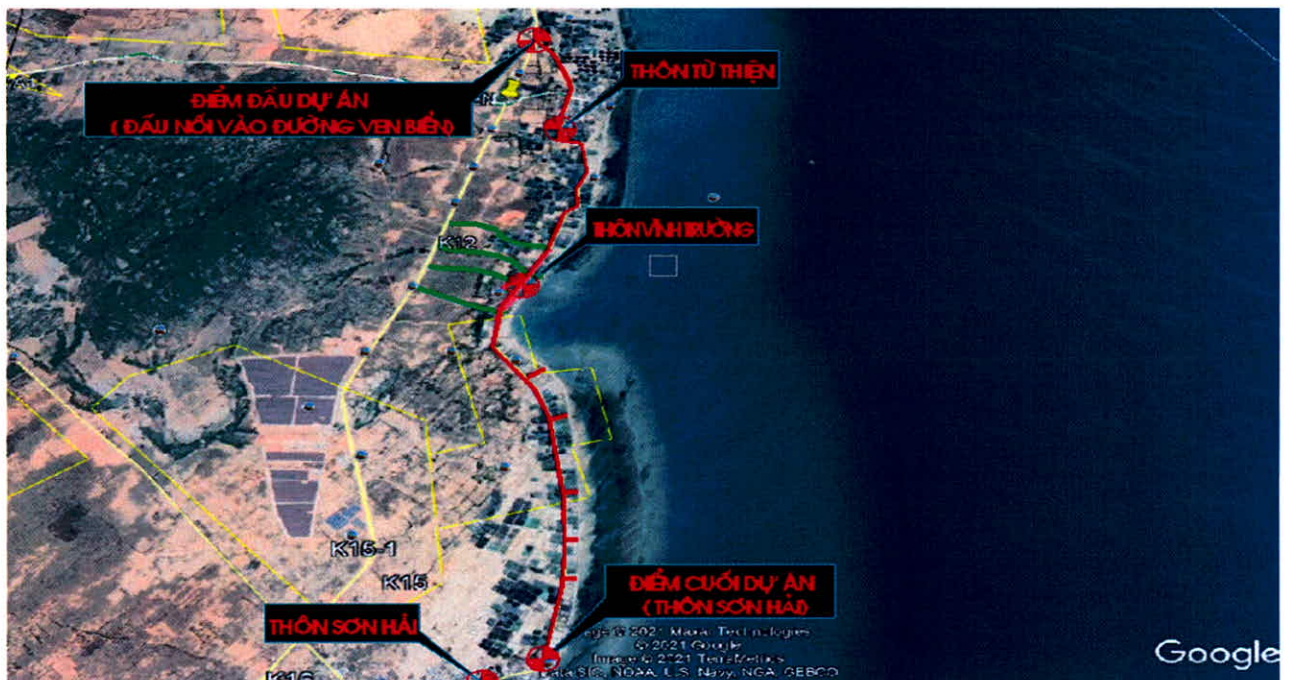
Hình 2: Quy hoạch sử dụng đất theo Đề án.



Hình 3: Định hướng phát triển không gian theo Quy hoạch dài ven biển phía Nam (188).



Hình 4: Một số hình ảnh hiện trạng của Dự án thành phần Nâng cấp mở rộng tuyến đường quốc phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận



Hình 5: Hiện trạng khu vực Dự án thành phần Nâng cấp mở rộng tuyến đường quốc phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận trên bản đồ Google Earth

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư

- Lợi thế về điều kiện tự nhiên: Địa hình khu vực dự án đi qua chủ yếu là đất hoang hóa và một số ao đìa nuôi trồng thủy hải sản, địa hình tương đối bằng phẳng nên rất thuận lợi khi triển khai dự án.

- Các nguồn tài nguyên địa phương để thực hiện dự án: Phạm vi lân cận khu vực dự án có các mỏ vật liệu đang khai thác với trữ lượng lớn phục vụ cho các dự án đang triển khai trong khu vực nên sẽ phục vụ tốt cho quá trình triển khai dự án, cụ thể:

+ Nước: sẽ được lấy trực tiếp từ các suối chủ yếu bằng máy bơm hoặc từ nguồn nước cấp cho dân cư thôn Sơn Hải 2 nên sẽ rất thuận lợi cho quá trình triển khai thi công;

+ Đất: Tận dụng chọn lọc đất đào để đắp nền đường, nếu thiếu đất phục vụ dự án thì được cung cấp từ các mỏ đất núi Chà Bang, Núi Gia Ty theo Quy hoạch Mỏ vật liệu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 70/2012/QĐ-UBND ngày 06/12/2012;

+ Đá các loại, cát,...: được cung cấp từ các mỏ đang khai thác trong phạm vi lân cận của dự án (như: mỏ đá Đèo Cậu, mỏ đá Núi Đất, mỏ cát Sông Dinh,...).

- Nguồn lao động: Huyện Thuận Nam có nguồn lao động dồi dào và đã từng tham gia thi công nhiều công trình giao thông đã và đang triển khai trong khu vực như: Nhựa hóa trục đường số 28, Nhựa hóa trục đường số 9 thuộc dự án cơ sở hạ tầng trung tâm hành chính huyện Thuận Nam, Dự án Đường Quốc lộ 1A đi Phước Hà và đường Từ thiện đi Vĩnh Trường thuộc dự án khắc phục hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền trung và các tuyến đường giao thông nội bộ khác trong phạm vi huyện,...

- Công tác giải phóng mặt bằng: Tuyến chủ yếu đi trên tuyến đường hiện hữu và mở rộng một số vị trí ao, địa nuôi trồng thủy hải sản nên không phải thực hiện tái định cư. Vì vậy, sự hình thành của dự án ít ảnh hưởng xấu đến vấn đề an sinh, xã hội.

1.3. Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư

- Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch ven biển phía nam tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 11/06/2020;

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thuận Nam đến năm 2025 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 27/12/2012;

- Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 04/9/2018;

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22/7/2011;

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thuận Nam đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 15/10/2012;

- Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Thuận Nam;

- Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 - 2023;

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

- Mục tiêu chung: Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải nhằm khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống nhân dân khu vực trước đây quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2. Đảm bảo giao thông thông suốt, tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Mục tiêu riêng dự án thành phần Nâng cấp mở rộng tuyến đường quốc phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận: Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông khu vực, tạo thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển lưu thông hàng hóa, nâng cao giá trị sản phẩm, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân trong vùng dự án. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 đã đề ra.

2.2. Quy mô đầu tư:

2.2.1. Loại và cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình giao thông.
- Cấp công trình: cấp IV.
- Dự án nhóm C.

2.2.2. Nội dung quy mô dự án:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Tổng chiều dài tuyến đường nâng cấp, mở rộng khoảng 4.100m; điểm đầu giao với Tỉnh lộ 701 tại lý trình Km12+400; điểm cuối giao với tim đường nhựa hiện hữu, thôn Sơn Hải.

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$;

+ Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$.

+ Đầu tư đồng bộ công trình trên tuyến (Gia cố lề đường, công trình thoát nước,...).

2.2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư:

Tuyến đường nằm trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam; điểm đầu giao với Tỉnh lộ 701 tại lý trình Km12+400, điểm cuối giao với tim đường nhựa hiện hữu, thôn Sơn Hải.

2.2.4. Diện tích cần sử dụng đất:

Dự kiến khoảng 0,82ha, chủ yếu là đất nông nghiệp.

2.2.5. Tiêu chuẩn áp dụng trong công tác thiết kế:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Quy hoạch xây dựng” QCVN 01:2019/BXD;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về “Các công trình hạ tầng kỹ thuật” QCVN 07:2016/BXD;
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005;
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823 : 2017;
- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCXDVN 104-2007 (tham khảo);
- Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS 38:2022/TCĐBVN;
- Thoát nước mạng lưới bên ngoài và công trình TCVN 7957 - 2008;
- Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845 : 2013;
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574 : 2012;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT;
- Và các Quy định liên quan khác.

2.3. Địa điểm xây dựng và phạm vi đầu tư:

- Địa điểm xây dựng công trình thuộc địa phận xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Phạm vi đầu tư: Điểm đầu giao với Tỉnh lộ 701 tại lý trình Km12+400; điểm cuối giao với tim đường nhựa hiện hữu, thôn Sơn Hải, xã Phước Dinh.

3. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến, phương án bồi thường GPMB:

- Tổng diện tích đất cần sử dụng và dự kiến thu hồi để xây dựng tuyến đường: chủ yếu là đất nông nghiệp như đất trồng cây, đất ao nuôi trồng thủy hải sản ước tính khoảng 0,82ha thuộc địa phận xã Phước Dinh.

- Sau khi dự án được phê duyệt và bố trí vốn để triển khai thì công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với Trung tâm quỹ đất huyện Thuận Nam hoàn tất các thủ tục pháp lý để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo các quy định hiện hành.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

4.1. Dự kiến tổng mức đầu tư:

4.1.1. Cơ sở để tính:

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

- Căn cứ vào quy mô đầu tư và tham khảo suất đầu tư các công trình tương tự tại địa phương;

- Căn cứ vào suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020 ban hành theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng (tham khảo).

- Và các văn bản quy định hiện hành.

4.1.2. Phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư:

Sơ bộ tổng mức đầu tư gồm chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng

được lập theo quy định của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, trong đó:

- Chi phí xây dựng được xác định trên cơ sở khối lượng ước tính của các hạng mục công việc nhân với đơn giá xây dựng công trình của một số dự án đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như: Tuyến đường giao thông kết nối Đập hạ lưu sông Dinh đến đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc dự án Đập hạ lưu sông Dinh do Chi cục thủy lợi làm Chủ đầu tư, dự án Đường Quốc lộ 1A đi Phước Hà và đường Từ thiện đi Vĩnh Trường thuộc dự án khắc phục hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền trung, Nhựa hóa đường số 9 khu trung tâm hành chính huyện Thuận Nam do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thuận Nam làm Chủ đầu tư, ...

- Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng được xác định trên cơ sở ước tính khối lượng chiếm dụng đất của dự án nhân với đơn giá đền bù (ước tính theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nhân với hệ số điều chỉnh giá đất dự kiến).

4.1.3. Dự kiến tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư dự kiến cho dự án thành phần Nâng cấp mở rộng tuyến đường quốc phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận: 28.000.000.000 đồng.

- Trong đó:

- + Chi phí giải phóng mặt bằng: 1.772.000.000 đồng.
- + Chi phí xây dựng: 21.161.140.000 đồng.
- + Chi phí QLDA, TVĐTXD, khác: 2.539.336.800 đồng.
- + Chi phí dự phòng: 2.547.247.680 đồng.

4.2. Cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

4.2.1. Cơ cấu nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công:

- Vốn chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 28.000 triệu đồng.

4.2.2. Việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

Không có.

5. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2022 - 2023.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Chuẩn bị đầu tư: năm 2022;
 - + Thực hiện dự án: năm 2023

6. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

- Dự án đầu tư có cấu phần là chi phí xây dựng công trình đã được tính toán theo các quy định hiện hành tại thời điểm lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Sau khi chủ trương đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì dự án sẽ được tính toán đúng và đầy đủ dựa trên hồ sơ thiết kế và dự toán công trình. Do vậy, tổng mức đầu tư của dự án cũng đã bao gồm đầy đủ các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện đến khi dự án được hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

- Chi phí quản lý, vận hành sau khi dự án đưa vào sử dụng chủ yếu là duy tu, sửa chữa đường, các công trình hạ tầng, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng và chăm sóc cây xanh,... dự kiến sẽ được tính toán bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện.

7. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội và xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

7.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường ở bước chủ trương đầu tư dự án. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dự án, Chủ đầu tư cần lưu ý có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực dự án, không làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và sinh hoạt của người dân trong vùng dự án; đảm bảo việc tổ chức thực hiện dự án phù hợp theo quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường.

- Hiện trạng vị trí đề xuất tuyến đường đi xuyên qua khu vực đất hoang hóa và một số vị trí ao đầm nuôi trồng thủy hải sản nên khi dự án hình thành sẽ không phá vỡ môi trường cảnh quan của khu vực dự án.

- Việc tận dụng các nguồn tài nguyên địa phương để xây dựng dự án như: Nước lấy nước từ các con suối chủ yếu là dùng máy bơm hoặc nguồn nước cấp cho dân cư thôn Sơn Hải 2 nên ít ảnh hưởng đến tình trạng ô nhiễm nguồn nước ở hạ lưu suối; Đất tận dụng chọn lọc từ đất đào để đắp nền đường, nếu thiếu đất phục vụ dự án thì khai thác đất theo Mỏ quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 70/2012/QĐ-UBND ngày 06/12/2012; Đá các loại, cát,...: được cung cấp từ các mỏ khai thác của các vùng lân cận của dự án (như: mỏ đá Đèo Cậu, mỏ đá Núi Đất, mỏ đá Đông Nam núi Ông Ngài, mỏ cát Sông Dinh,...); Vì vậy sự hình thành của dự án ít ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên hiện có của vùng dự án.

- Ảnh hưởng tiếng ồn của máy xây dựng đối với dân cư sinh sống trong khu vực: Dự án đi xuyên qua phía biên khu dân cư, nên tiếng ồn của máy thi công không ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân trong vùng;

- Trong quá trình thi công xây dựng, cần thiết lập một hệ thống cách ly để hạn chế sự phát tán của bụi và hấp thụ tiếng ồn từ công trường và phương tiện vận chuyển vật liệu. Đồng thời kết hợp với việc sử dụng xe phun nước chuyên dùng trên các tuyến đường tới khu vực thi công.

- Xe vận chuyển vật liệu xây dựng cần phải được phun nước rửa, phủ bạt kín, không để rơi vãi vật liệu xây dựng. Quy định thời gian hoạt động của các phương tiện và máy móc.

- Sự hình thành của dự án rút ngắn cự ly đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân trong vùng dự án, giảm thiểu lượng khí thải độc hại do các phương tiện giao thông gây ra.

7.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng:

- Đáp ứng khả năng thông hành, rút ngắn thời gian đi lại và sự êm thuận trong quá trình lưu thông tác động tích cực đối với việc giảm tiêu thụ nhiên liệu xe cộ (như: Xăng, dầu diesel,..), giảm hao mòn máy móc của xe, an toàn hơn trong quá trình lưu thông và vận chuyển, giảm khí thải ra môi trường, nâng cao giá trị nông ngư hải sản...

- Phát triển các quỹ đất bị hoang hóa do điều kiện giao thông không thuận lợi để vận chuyển nông thủy hải sản, chuyển đổi canh tác từ sản xuất nông nghiệp tự cung tự cấp sang sản xuất nông nghiệp thị trường; Tạo tiền đề để phát triển ngành công nghiệp năng lượng sạch, các hoạt động dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, mô hình du lịch đang thành công ở Việt Nam được các du khách nước ngoài ưa chuộng.

- Tạo công việc làm cho nhân dân địa phương, từng bước thực hiện xóa đói giảm nghèo cho nhân dân trong vùng dự án và khu vực lân cận; thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Dự án hoàn thành tạo kết nối các thôn Từ Thiện, Vĩnh Trường và Sơn Hải 1, thuộc phạm vi khu vực tập trung nhiều địa nuôi trồng thủy sản, hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi trong việc khai thác, sử dụng có hiệu quả quỹ đất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khắc phục khó khăn và ổn định đời sống sản xuất của người dân trong vùng dự án, góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện và hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 đề ra.

- Đảm bảo tính cơ động cho các lực lượng Quốc phòng - An ninh thực hiện tốt nhiệm vụ giữ vững trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

8. Phân chia các dự án thành phần: Không.

9. Giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Lập và trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: UBND huyện là đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo điều 31 của Luật Đầu tư công và trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

b) Các công việc thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư.

10. Kết luận và kiến nghị:

Trên đây là nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) - Dự án thành phần Nâng cấp mở rộng tuyến đường quốc phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án./.



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG HƯNG THỊNH

Địa chỉ: Số 245 đường 21 tháng 8, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

☎: 0259.3826456 - 0259.3501728; Fax: 0259.3826456; Email: tvxdhungthinh@gmail.com.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*-----

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG THIẾT YẾU TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM VÀ XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI (ĐỀ ÁN ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KHU DÂN CƯ ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ TRƯỚC ĐÂY QUY HOẠCH XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN HẠ TẦNG NINH THUẬN 1 VÀ 2)

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: XÂY DỰNG MỚI 3 TUYẾN KẾT NỐI ĐƯỜNG 701 VỚI ĐƯỜNG VEN BIỂN, XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

Chủ đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN

HUYỆN THUẬN NAM



CHỦ TỊCH

Trương Xuân Vỹ

Đơn vị tư vấn lập đề xuất

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN

XÂY DỰNG HƯNG THỊNH



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Lê Thanh

Ninh Thuận, năm 2022.



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG THIẾT YẾU TRÊN ĐIA BÀN XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM VÀ XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI (ĐỀ ÁN ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KHU DÂN CƯ ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ TRƯỚC ĐÂY QUY HOẠCH XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN 1 VÀ 2)

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: XÂY DỰNG MỚI 3 TUYẾN KẾT NỐI ĐƯỜNG 701 VỚI ĐƯỜNG VEN BIỂN, XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 - 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Căn cứ Văn bản số 681/TTg-KTHT ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Thuận Nam;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-HĐTĐ ngày 26/4/2021 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư về việc ban hành quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm A và chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2).

Dự án thành phần: Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

2. Dự án nhóm:

Nhóm B (Theo Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14).

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:

Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án:

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

5. Tên Chủ đầu tư:

Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam (Đại diện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thuận Nam).

6. Địa điểm thực hiện dự án:

Xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

7. Quy mô đầu tư:

7.1.1. Quy mô đầu tư:

Dự án đầu tư gồm Xây dựng mới 3 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 2,7 km, có điểm đầu kết nối từ đường ven biển (đường Tỉnh 701), điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận xã

Phước Dinh, huyện Thuận Nam: Tuyến số 1 chiều dài khoảng 0,78 km; Tuyến số 2 chiều dài khoảng 0,68 km; Tuyến số 3 chiều dài khoảng 1,20 km.

- Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường đề xuất đầu tư:

+ Tổng bề rộng nền đường: 22,0 m

+ Bề rộng mặt đường: 15,0 m;

+ Bề rộng vỉa hè: $3,5 \text{ m} \times 2 = 7,0 \text{ m}$;

- Tải trọng thiết kế:

+ Kết cấu nền áo đường: Ô tô tải trọng trục tiêu chuẩn (trục đơn) 100 kN;

+ Các công trình trên tuyến: H10 đối với các công trình nằm dưới vỉa hè và H30 đối với các công trình nằm dưới lòng đường.

- Kết cấu áo đường: Sử dụng kết cấu áo đường mềm, tầng mặt bằng bê tông nhựa nóng đặt trên lớp móng cấp phối đá dăm.

- Các hạng mục dự kiến đề xuất đầu tư: Xây dựng đồng bộ nền mặt đường, công trình thoát nước, công kỹ thuật và hệ thống an toàn giao thông.

7.1.2. Địa điểm và phạm vi đầu tư: Xây dựng mới 3 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 2,7 km, có điểm đầu kết nối từ đường ven biển (đường Tỉnh 701), điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam: Tuyến số 1 chiều dài khoảng 0,78 km; Tuyến số 2 chiều dài khoảng 0,68 km; Tuyến số 3 chiều dài khoảng 1,20 km.

7.1.3. Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng 7,2 ha (đất nông nghiệp 4,2 ha; đất trồng thủy sản 3,0 ha).

8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 93.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 70.000 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 23.000 triệu đồng (Ngân sách tỉnh 7.000 triệu đồng; ngân sách huyện Thuận Nam 16.000 triệu đồng).

9. Thời gian thực hiện:

Năm 2022 - 2023;

10. Hình thức đầu tư của dự án:

Đầu tư công trung hạn.

11. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hưng Thịnh.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

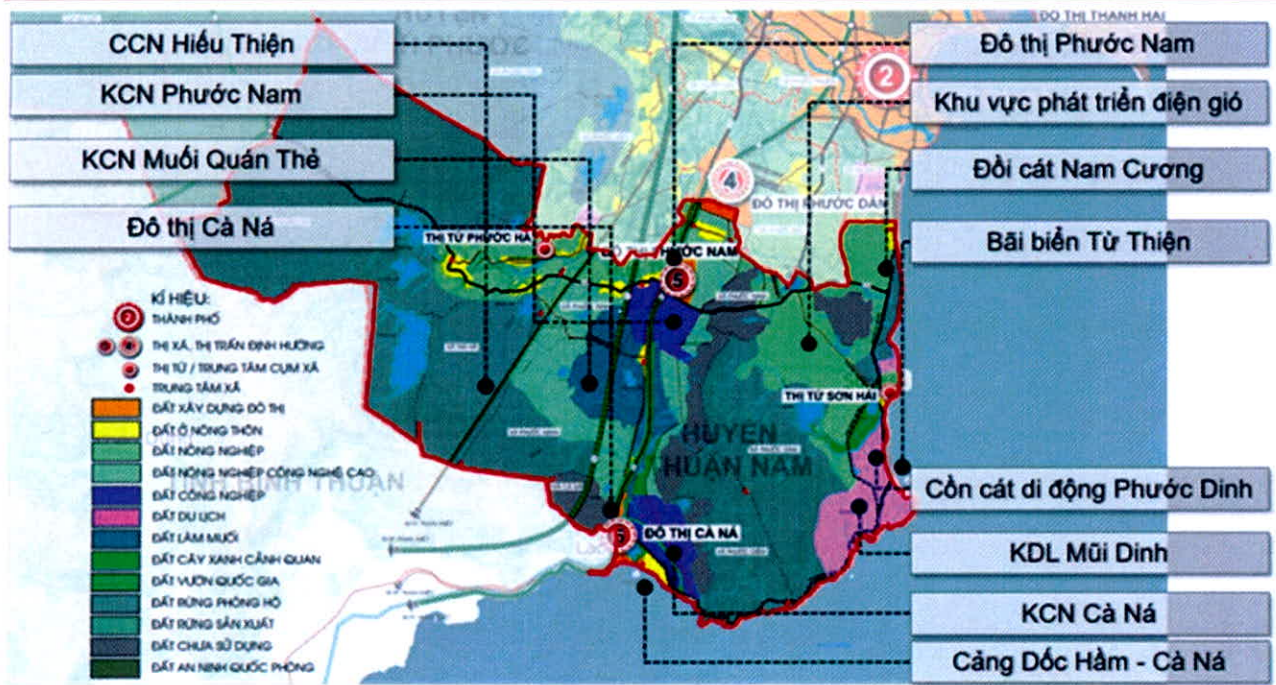
1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1.1. Sự cần thiết đầu tư

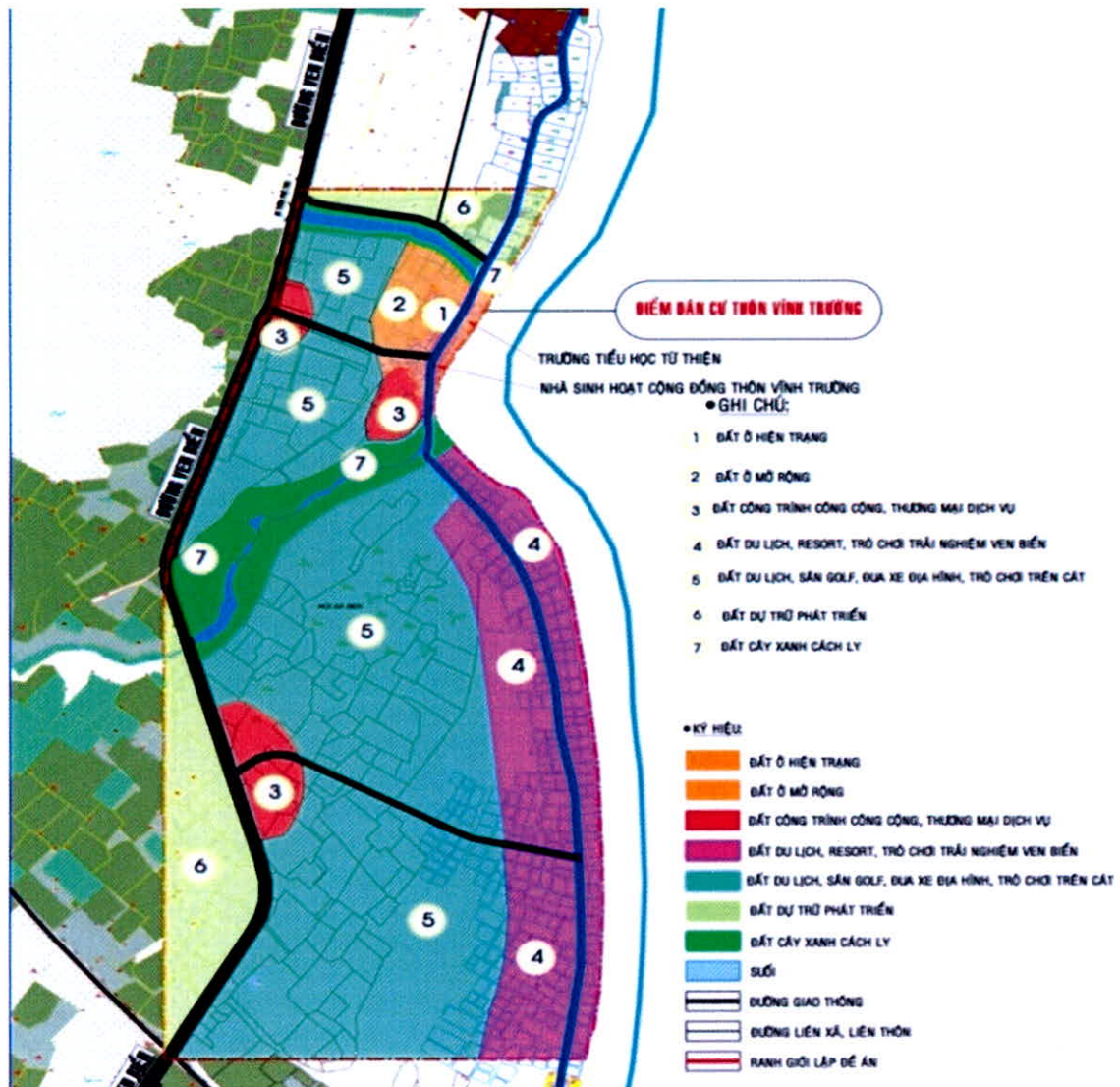
- Từ khi công bố quy hoạch địa điểm cho đến khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 31/2016/QH2014 về dừng thực hiện chủ trương đầu tư, thì các dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận cũng chưa được triển khai, nên những tác động tích cực của nhà máy không được phát huy; cùng với khó khăn trong thu hút đầu tư đã dẫn tới nhiều khó khăn, bất cập trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cũng như ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của nhân dân trong vùng thực hiện dự án, theo hướng tiêu cực, như: Nhân dân không thể triển khai các mô hình sản xuất có giá trị cao trên phần diện tích đất đã được xác định bàn giao để di dời. Các hoạt động xây dựng, cải tạo sửa chữa các công trình nhà ở không được triển khai khiến cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân gặp nhiều khó khăn;

- Để ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân trong khu vực trước đây quy hoạch thực hiện 2 dự án nhà máy điện hạt nhân, phù hợp với nguyện vọng của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác có hiệu quả sử dụng đất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh và của 02 vùng dự kiến xây dựng Nhà máy điện hạt nhân thì việc Đầu tư dự án các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) là hết sức cần thiết.

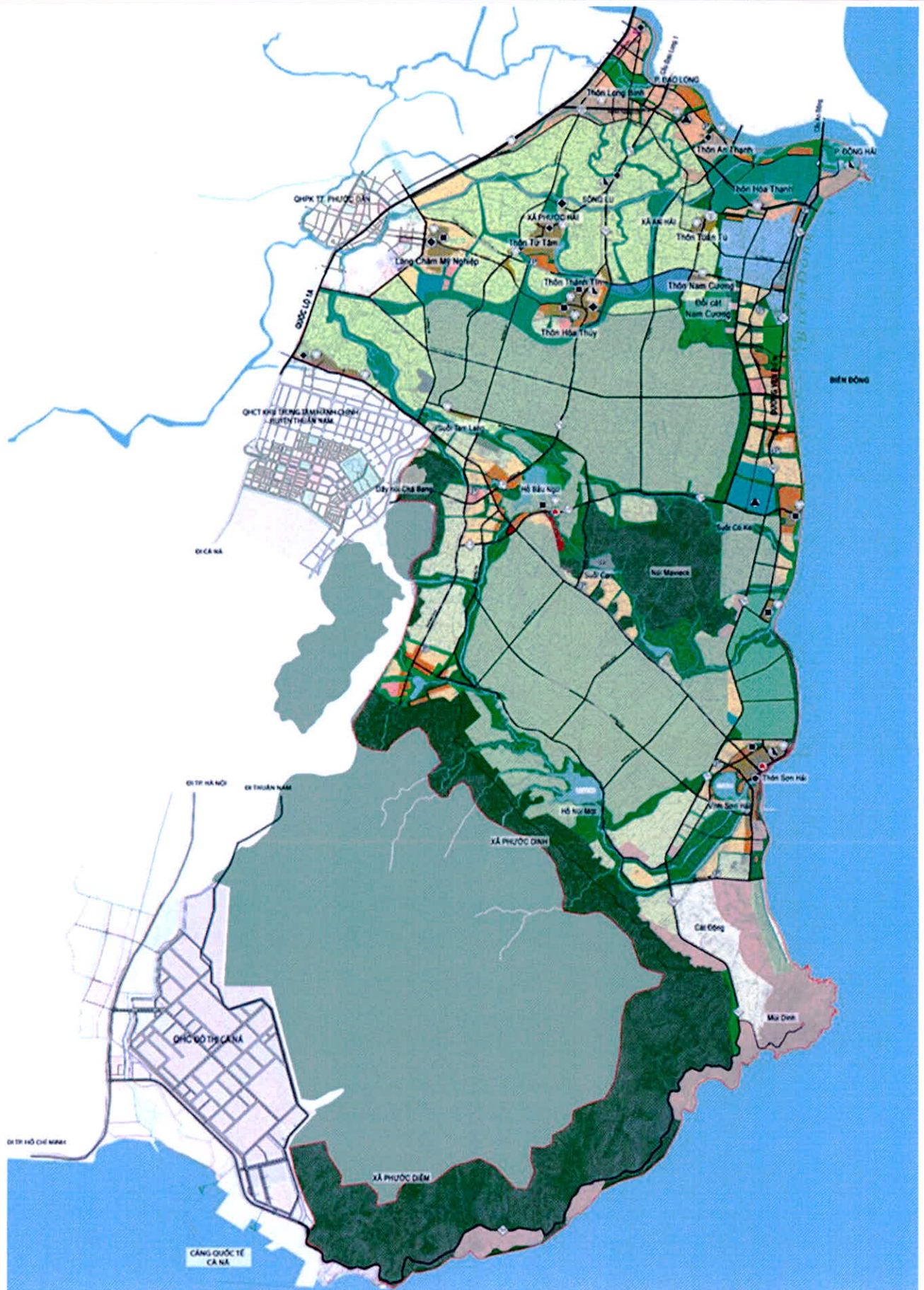
- Riêng đối với dự án thành phần Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận: Hiện nay người dân thôn Sơn Hải, Vĩnh Trường, Từ Thiện lưu thông và vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất, thủy hải sản chủ yếu trên tuyến đường Quốc Phòng cũ (701), hiện trạng mặt đường có bề rộng khoảng 3,5m, nhiều đoạn đã bị xuống cấp bong tróc, đọng nước vào mùa mưa, gây khó khăn trong quá trình tham gia giao thông. Để ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân trong khu vực, đồng thời tạo điều kiện kết nối các khu vực dân cư trong vùng, khai thác có hiệu quả quỹ đất, rút ngắn cự ly vận chuyển và thuận lợi trong thu hút đầu tư phát triển kinh tế, và đáp ứng mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 đã đề ra, thì việc đầu tư xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển là thật sự cần thiết.



Hình 1: Quy hoạch sử dụng đất huyện Thuận Nam đến năm 2030.



Hình 2: Quy hoạch sử dụng đất theo Đề án.



Hình 3: Định hướng phát triển không gian theo Quy hoạch dài ven biển phía Nam (188).



Hình 4: Một số hình ảnh hiện trạng của Dự án thành phần Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận



Hình 5: Hiện trạng khu vực Dự án thành phần Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận trên bản đồ Google Earth



Hình 6: Tuyến đường đề xuất đầu tư trên Google Earth của Dự án thành phần Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư

- Lợi thế về điều kiện tự nhiên: Địa hình khu vực dự án đi qua là khu vực đồi cát ven biển tương đối bằng phẳng, hướng tuyến thẳng đảm bảo các thông số kỹ thuật của cấp đường thiết kế nên rất thuận lợi khi triển khai dự án.

- Nền hiện trạng dọc tuyến rất ổn định để xây dựng các công trình và kết cấu áo đường;

- Các nguồn tài nguyên địa phương để thực hiện dự án: Phạm vi lân cận khu vực dự án có các mỏ vật liệu đang khai thác với trữ lượng lớn phục vụ cho các dự án đang triển khai trong khu vực nên sẽ phục vụ tốt cho quá trình triển khai dự án, cụ thể:

+ Nước: Nước sẽ được lấy trực tiếp từ hồ Bầu Ngứ hoặc các ao hồ trên địa bàn huyện chủ yếu bằng máy bơm nên sẽ rất thuận lợi cho quá trình triển khai thi công;

+ Đất: Được cung cấp từ các mỏ đất núi Maviék, ... theo Quy hoạch Mỏ vật liệu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 88/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018;

+ Đá các loại, cát,...: được cung cấp từ các mỏ đang khai thác trong phạm vi lân cận của dự án (như: mỏ đá núi Núi Đất, núi Đá Giăng, Maviék, mỏ cát dọc Sông Dinh,...).

+ Nguồn lao động: Huyện Thuận Nam có nguồn lao động dồi dào và đã từng tham gia thi công nhiều công trình giao thông đã và đang triển khai trong khu vực như: Đường Phú Thọ - Mũi Dinh và đường Mũi Dinh - Cà Ná thuộc dự án đường ven biển tỉnh Ninh Thuận, Dự án mở rộng Quốc Lộ 1A đoạn qua tỉnh Ninh Thuận, các dự án Hạ tầng Khu trung tâm hành chính huyện Thuận Nam và các tuyến đường giao thông nội bộ khác trong phạm vi huyện,..., nên quá trình triển khai dự án sẽ rất thuận lợi.

- Công tác giải phóng mặt bằng: Tuyến cơ bản bám theo định hướng quy hoạch đã được phê duyệt, phần lớn tuyến đi qua khu đất đồi cát bị bỏ hoang do điều kiện sản xuất khó khăn, một phần nhỏ tuyến đi qua khu vực các ao tôm đang sản xuất và đất nghĩa trang, nên công tác giải phóng mặt bằng khá thuận lợi. Vì vậy, sự hình thành của dự án không ảnh hưởng xấu đến vấn đề an sinh, xã hội.

1.3. Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư

- Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch ven biển phía nam tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 11/06/2020;

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thuận Nam đến năm 2025 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 27/12/2012;

- Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 04/9/2018;

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22/7/2011;

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thuận Nam đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 15/10/2012;

- Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Thuận Nam;

- Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 - 2023;

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

- Mục tiêu chung: Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải nhằm khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống nhân dân khu vực trước đây quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2. Đảm bảo giao thông thông suốt, tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Mục tiêu riêng dự án thành phần Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận:

+ Hình thành các trục đường kết nối giao thông theo hướng Đông - Tây từ đường ven biển đến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông khu vực, tạo thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển lưu thông hàng hóa, góp phần ổn định sản xuất, đời sống nhân dân trong vùng;

+ Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

+ Đảm bảo giao thông thông suốt, tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương.

2.2. Quy mô đầu tư:

2.2.1. Loại và cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình giao thông.
- Cấp công trình: cấp II.
- Dự án nhóm B.

2.2.2. Nội dung quy mô dự án:

- Dự án đầu tư gồm Xây dựng mới 3 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 2,7 km, cụ thể như sau:

+ Tuyến số 1: Chiều dài khoảng 0,78 km, điểm đầu giao với đường ven biển (ĐT.701) điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận thôn Từ Thiện, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam;

+ Tuyến số 2: Chiều dài khoảng 0,68 km, điểm đầu giao với đường ven biển (ĐT.701) điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận thôn Từ Thiện, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam;

+ Tuyến số 3: Chiều dài khoảng 1,20 km, điểm đầu giao với đường ven biển (ĐT.701) điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận thôn Từ Thiện, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam.

- Cấp đường: Đường đô thị - Đường phố khu vực.

- Vận tốc thiết kế: 50 km/h.

- Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường đề xuất đầu tư: Căn cứ theo Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 và Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000, Quy hoạch dải ven biển phía Nam đã được phê duyệt đồng thời đối chiếu với Tiêu chuẩn Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế 104 : 2007, cụ thể như sau:

| Quy mô mặt cắt | Theo QH dải ven biển phía Nam | Theo Đề án ổn định sản xuất, đời sống | Đề xuất đầu tư xây dựng |
|--------------------------|-------------------------------|---------------------------------------|-------------------------|
| + Bề rộng mặt đường | 14,0 m | 14,0 m | 15,0 m |
| + Bề rộng vỉa hè | 4,0 m x 2 = 8,0 m | 6,5 m x 2 = 13,0 m | 3,5 m x 2 = 7,0 m |
| + Tổng bề rộng nền đường | 22,0 m | 27,0 m | 22,0 m |

- Tải trọng thiết kế:

+ Kết cấu nền áo đường: Ôtô tải trọng trực tính toán tiêu chuẩn (trục đơn) 100 kN;

+ Các công trình trên tuyến: H10 đối với các công trình nằm dưới vỉa hè và H30 đối với các công trình nằm dưới lòng đường.

- Kết cấu áo đường: Sử dụng kết cấu áo đường mềm, tầng mặt bằng bê tông nhựa nóng đặt trên lớp móng cấp phối đá dăm.

- Các hạng mục dự kiến đề xuất đầu tư: Xây dựng đồng bộ nền mặt đường, vỉa hè, công trình thoát nước, công kỹ thuật ngang đường và hệ thống an toàn giao thông.

2.2.3. Tiêu chuẩn áp dụng trong công tác thiết kế:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Quy hoạch xây dựng” QCVN 01:2019/BXD;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về “Các công trình hạ tầng kỹ thuật” QCVN 07:2016/BXD;
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005;
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823 : 2017;
- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCXDVN 104-2007 (tham khảo);
- Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS 38:2022/TCĐBVN;
- Thoát nước mạng lưới bên ngoài và công trình TCVN 7957 - 2008;
- Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845 : 2013;
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574 : 2012;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT;
- Và các Quy định liên quan khác.

2.3. Địa điểm xây dựng và phạm vi đầu tư:

- Địa điểm xây dựng công trình thuộc địa phận xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Phạm vi đầu tư: Điểm đầu kết nối từ đường Ven biển (đường Tỉnh 701), điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ).

3. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến, phương án bồi thường GPMB:

- Tổng diện tích đất cần sử dụng và dự kiến thu hồi để xây dựng Dự án thành phần Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận khoảng 7,20 ha, trong đó:

| Loại đất | Tổng diện tích thu hồi dự kiến (ha) | Ghi chú |
|---------------------------|-------------------------------------|---------|
| + Đất nông nghiệp | 4,20 | |
| + Đất nuôi trồng thủy sản | 3,00 | |

+ Đất khác (giao thông, thủy lợi, ...)

0,00

- Sau khi dự án được phê duyệt và bố trí vốn để triển khai thì công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với Trung tâm quỹ đất huyện Thuận Nam hoàn tất các thủ tục pháp lý để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo các quy định hiện hành.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

4.1. Dự kiến tổng mức đầu tư:

4.1.1. Cơ sở để tính:

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

- Căn cứ vào quy mô đầu tư và tham khảo suất đầu tư các công trình tương tự tại địa phương;

- Căn cứ vào suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020 ban hành theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng (tham khảo).

- Và các văn bản quy định hiện hành.

4.1.2. Phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư:

Sơ bộ tổng mức đầu tư gồm chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng được lập theo quy định của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, trong đó:

- Chi phí xây dựng được xác định trên cơ sở khối lượng ước tính của các hạng mục công việc nhân với đơn giá xây dựng công trình của một số dự án đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như: Tuyến đường giao thông kết nối Đập hạ lưu sông Dinh đến đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc dự án Đập hạ lưu sông Dinh do Chi cục thủy lợi làm Chủ đầu tư, dự án Đường Quốc lộ 1A đi Phước Hà và đường Từ thiện đi Vĩnh

Trường thuộc dự án khắc phục hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền trung, Nhựa hóa đường số 9 khu trung tâm hành chính huyện Thuận Nam do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thuận Nam làm Chủ đầu tư, ...

- Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng được xác định trên cơ sở ước tính khối lượng chiếm dụng đất của dự án nhân với đơn giá đền bù (ước tính theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nhân với hệ số điều chỉnh giá đất dự kiến).

4.1.3. Dự kiến tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư dự kiến cho dự án thành phần Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận: 93.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- + Chi phí giải phóng mặt bằng: 14.806.000.000 đồng.
- + Chi phí xây dựng: 61.721.000.000 đồng.
- + Chi phí QLDA, TVĐTXD, khác: 8.019.000.000 đồng.
- + Chi phí dự phòng: 8.454.000.000 đồng.

4.2. Cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

4.2.1. Cơ cấu nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công:

- Vốn chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 70.000 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 23.000 triệu đồng (Ngân sách tỉnh 7.000 triệu đồng; ngân sách huyện Thuận Nam 16.000 triệu đồng).

4.2.2. Việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án: Không có.

5. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2022 - 2023.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Chuẩn bị đầu tư: năm 2022;

+ Thực hiện dự án: năm 2023

6. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

- Dự án đầu tư có cấu phần là chi phí xây dựng công trình đã được tính toán theo các quy định hiện hành tại thời điểm lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Sau khi chủ trương đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì dự án sẽ được tính toán đúng và đầy đủ dựa trên hồ sơ thiết kế và dự toán công trình. Do vậy, tổng mức đầu tư của dự án cũng đã bao gồm đầy đủ các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện đến khi dự án được hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

- Chi phí quản lý, vận hành sau khi dự án đưa vào sử dụng chủ yếu là duy tu, sửa chữa đường, các công trình hạ tầng, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng và chăm sóc cây xanh,... dự kiến sẽ được tính toán bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện.

7. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội và xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

7.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường ở bước chủ trương đầu tư dự án. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dự án, Chủ đầu tư cần lưu ý có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực dự án, không làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và sinh hoạt của người dân trong vùng dự án; đảm bảo việc tổ chức thực hiện dự án phù hợp theo quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường.

- Ảnh hưởng tiếng ồn của máy xây dựng đối với dân cư sinh sống trong khu vực và hệ động vật trong rừng:

+ Sự ảnh hưởng tiếng ồn đến đời sống của nhân dân trong khu dân cư: Công trình nằm xa khu dân cư nên tiếng ồn của máy thi công sẽ không ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân;

+ Sự ảnh hưởng tiếng ồn đến hệ động vật sinh sống trong rừng: Toàn bộ tuyến đường đề xuất đầu tư xây dựng đi qua khu sản xuất nông nghiệp bị bỏ hoang và đất nuôi tôm nên các loài động vật sinh sống trong rừng rất ít xuất hiện trong vùng dự án. Vì vậy, tiếng ồn xe máy thi công không ảnh hưởng đến các loài động vật đang sinh sống trong rừng.

- Dự án đề xuất đầu tư có hướng tuyến theo ý kiến của địa phương và cơ bản định hướng Quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt, phần lớn tuyến đường đi qua khu sản xuất nông nghiệp bị bỏ hoang do điều kiện sản xuất rất khó khăn, nên khi dự án hình thành sẽ không ảnh hưởng đến tập quán sinh hoạt của người dân trong khu vực đồng thời sẽ không phá vỡ môi trường cảnh quan của khu vực dự án.

- Dự án sau khi hình thành sẽ:

+ Góp phần ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1;

+ Rút ngắn cự ly đi lại, vận chuyển hàng hóa, giảm thiểu lượng khí thải độc hại do các phương tiện giao thông gây ra, tạo sự êm thuận trong quá trình lưu thông, giảm hao mòn máy móc của xe, an toàn hơn trong quá trình lưu thông và vận chuyển, nâng cao giá trị nông ngư hải sản.

+ Góp phần cải thiện vệ sinh môi trường và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khu vực, góp phần phục vụ lợi ích dân sinh trên dọc tuyến đường đi qua và giao thông đi lại thuận lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong vùng dự án.

+ Thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các địa phương, phát triển khối đại đoàn kết trong nhân dân, phát triển văn hóa cộng đồng, nâng cao đời sống tinh thần trong nhân dân nhằm hạn chế các tệ nạn xã hội.

7.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng:

- Việc đầu tư xây dựng 3 tuyến đường kết nối đường 701 đến đường ven biển sẽ hình thành mạng lưới giao thông kết nối theo hướng Đông Tây, tạo thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân trong vùng, rút ngắn thời gian đi lại, tăng giá trị quỹ đất hai bên tuyến đường, hình thành các khu chức năng mới theo Quy hoạch đã được phê duyệt, từng bước phân bố dân cư và lao động trên địa bàn, góp phần ổn định đời sống và sản xuất cho nhân dân trong vùng dự án, tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương. Đáp ứng mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 đã đề ra.

- Tạo tiền đề để Tỉnh thu hút các nhà đầu tư nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất, trên cơ sở đề xuất các loại hình sản xuất, dịch vụ, kinh doanh khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của khu vực. Đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội khu vực trước đây quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1.

- Sự hình thành của dự án sẽ tạo công việc làm cho nhân dân địa phương, đặc biệt là người nghèo và lao động đang bị thất nghiệp, từng bước thực hiện xóa đói giảm nghèo cho nhân dân trong vùng dự án và khu vực lân cận.

- Đảm bảo tính cơ động cho các lực lượng Quốc phòng - An ninh thực hiện tốt nhiệm vụ giữ vững trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

8. Phân chia các dự án thành phần: Không.

9. Giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Lập và trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: UBND huyện là đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo điều 31 của Luật Đầu tư công và trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

b) Các công việc thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư.

10. Kết luận và kiến nghị:

Trên đây là nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) - Dự án thành phần Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án./.



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG HƯNG THỊNH

Địa chỉ: Số 245 đường 21 tháng 8, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

☎: 0259.3826456 - 0259.3501728; Fax: 0259.3826456; Email: tvxdhungthinh@gmail.com.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG THIẾT YẾU TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM VÀ XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI (ĐỀ ÁN ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KHU DÂN CƯ ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ TRƯỚC ĐÂY QUY HOẠCH XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN 1 VÀ 2)

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: NÂNG CẤP ĐƯỜNG TỈNH LỘ 702 CŨ, XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

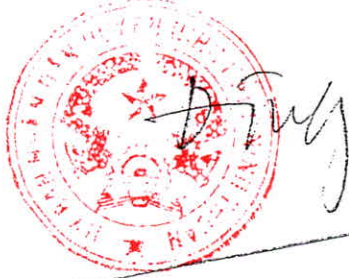
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

Chủ đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN

HUYỆN NINH HẢI



Nguyễn Khắc Đông

Đơn vị tư vấn lập đề xuất

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN

XÂY DỰNG HƯNG THỊNH



Phan Lê Thanh

Ninh Thuận, năm 2022.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG THIẾT YẾU TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM VÀ XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI (ĐỀ ÁN ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KHU DÂN CƯ ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ TRƯỚC ĐÂY QUY HOẠCH XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN 1 VÀ 2)

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: NÂNG CẤP ĐƯỜNG TỈNH LỘ 702 CŨ, XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 - 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Căn cứ Văn bản số 681/TTg-KTHT ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Ninh Hải;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-HĐTĐ ngày 26/4/2021 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư về việc ban hành quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm A và chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. **Tên dự án:** Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2).

Dự án thành phần: Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. Dự án nhóm:

Nhóm C (Theo Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14).

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:

Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án:

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

5. Tên Chủ đầu tư:

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải (Đại diện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Hải).

6. Địa điểm thực hiện dự án:

Xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

7. Quy mô đầu tư:

7.1.1. Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Tổng chiều dài khoảng 2.200m, điểm đầu giao Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km20+100; điểm cuối giao với Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km22+600.
- Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 9,0m$.
- Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 2 \times 3,5m = 7,0m$.

- Bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 2 \times 1,0m = 2m$.

- Các công trình trên tuyến gồm: Thiết kế đồng bộ các công trình trên tuyến để đảm bảo ổn định của nền, mặt đường và phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến đường.

7.1.2. Địa điểm và phạm vi đầu tư:

- Địa điểm đầu tư: thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Phạm vi đầu tư: Điểm đầu tuyến giao với Tỉnh lộ 702 (lý trình Km20+100); điểm cuối tuyến giao với Tỉnh lộ 702 (lý trình Km22+600), thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

7.1.3. Diện tích cần sử dụng đất: 01ha đất sản xuất nông nghiệp.

8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 30.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

9. Thời gian thực hiện:

Năm 2022 - 2023;

10. Hình thức đầu tư của dự án:

Đầu tư công trung hạn.

11. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hưng Thịnh.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

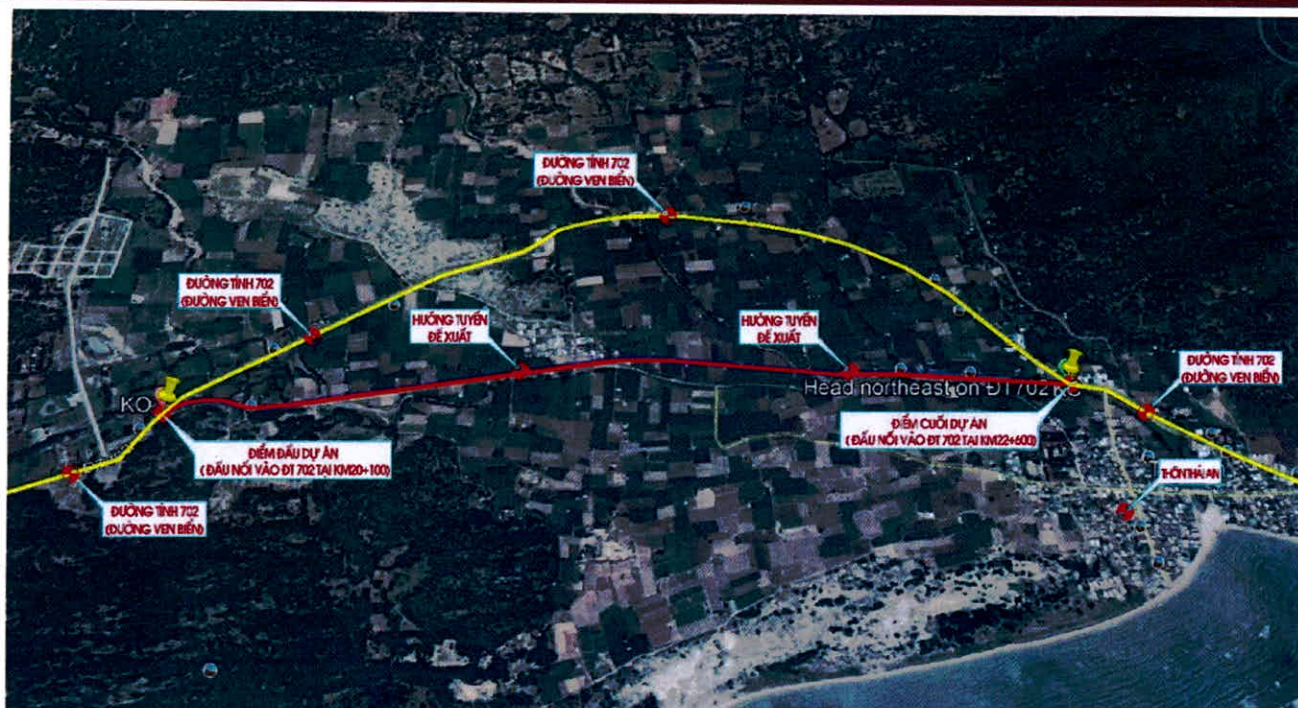
1.1. Sự cần thiết đầu tư

- Từ khi công bố quy hoạch địa điểm cho đến khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 31/2016/QH2014 về dừng thực hiện chủ trương đầu tư, thì các dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận cũng chưa được triển khai, nên những tác động tích cực của nhà máy không được phát huy; cùng với khó khăn trong thu hút đầu tư đã dẫn tới nhiều khó khăn, bất cập trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cũng như ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của nhân dân trong vùng thực hiện dự án, theo hướng tiêu cực, như: Nhân dân không thể triển khai các mô hình sản xuất có giá trị cao trên phần diện tích đất đã được xác định bàn giao để di dời. Các hoạt động xây dựng, cải tạo sửa chữa các công trình

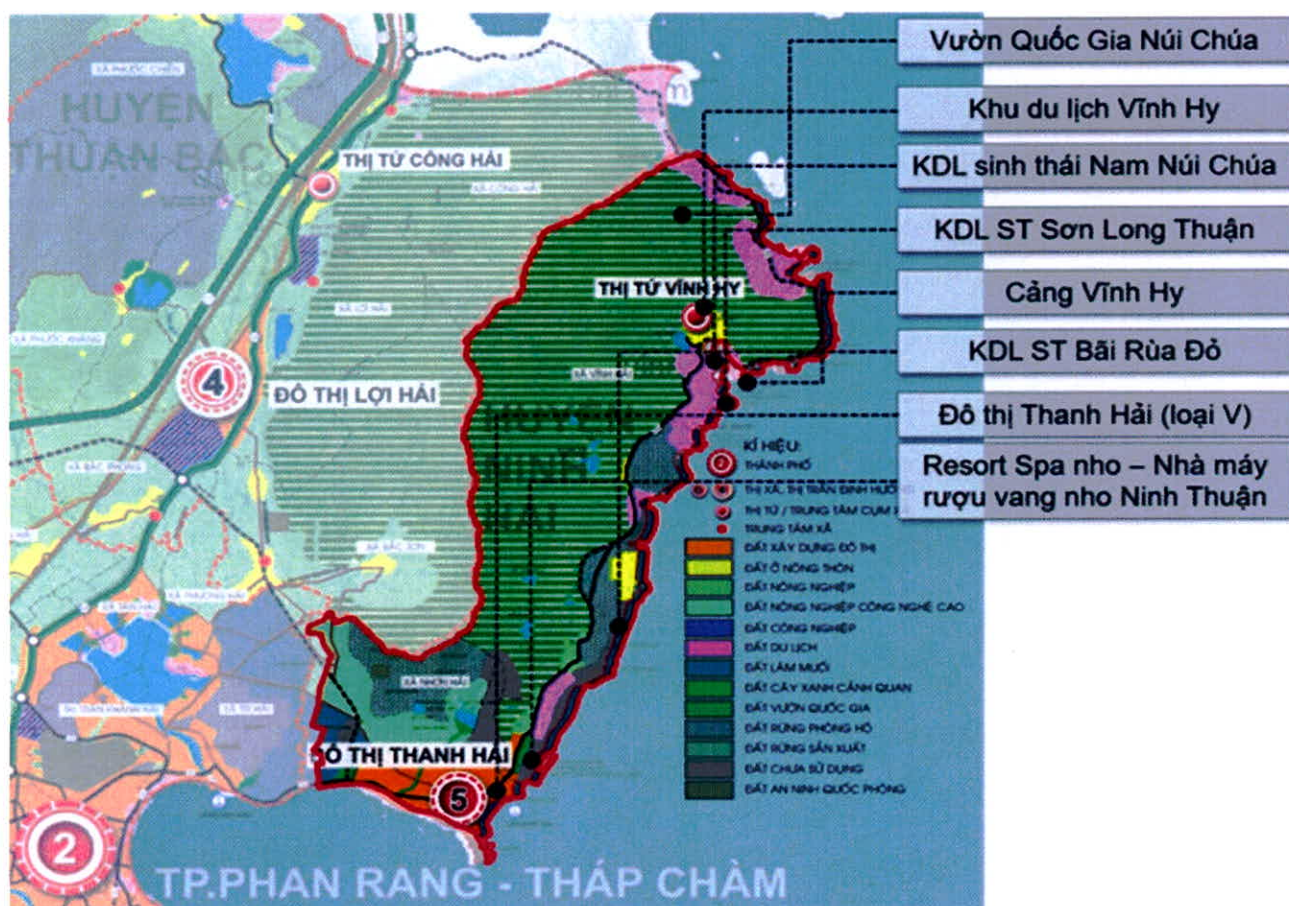
nhà ở không được triển khai khiến cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân gặp nhiều khó khăn;

- Để ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân trong khu vực trước đây quy hoạch thực hiện 2 dự án nhà máy điện hạt nhân, phù hợp với nguyện vọng của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác có hiệu quả sử dụng đất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh và của 02 vùng dự kiến xây dựng Nhà máy điện hạt nhân thì việc Đầu tư dự án các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) là hết sức cần thiết.

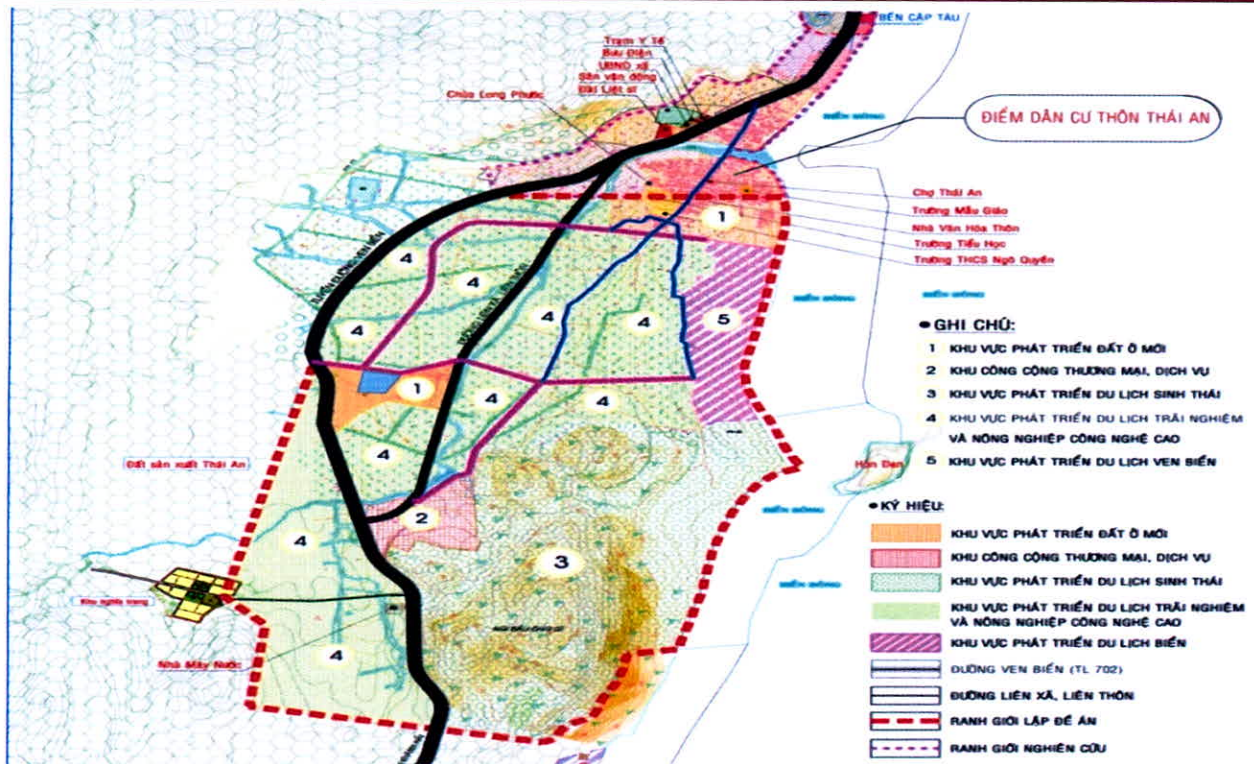
- Riêng đối với dự án thành phần Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận: Tuyến đường hiện hữu là đường bê tông nhựa có bề rộng mặt đường khoảng 3,5m, đi qua khu vực đất nông nghiệp đang được canh tác như trồng nho, táo, ớt..., một số vị trí bị bong tróc, hư hỏng; tuyến đường tạo kết nối các tuyến đường trong khu sản xuất thôn Thái An với Đường tỉnh 702 (mới) để đi đến trung tâm huyện Ninh Hải. Việc đi lại của người dân và vận chuyển hàng hóa trong khu vực sản xuất thôn Thái An tập trung chủ yếu qua tuyến đường này và gặp nhiều khó khăn do mặt đường còn nhỏ hẹp. Mặt khác, Dự án nằm trong khu vực bị ảnh hưởng bởi trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân 2 (tại xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải), đã lâu không được đầu tư nâng cấp, đã xuống cấp nghiêm trọng. Vì vậy, việc đầu tư nâng cấp Đường tỉnh 702 cũ có mặt đường từ khoảng 3,5m thành 7m là cần thiết, nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp và đi lại của người dân, thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa, nông sản, phát triển du lịch sinh thái khu vực thôn Thái An gắn liền với các sản phẩm nông nghiệp như nho, táo, ớt,... từng bước ổn định sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác sử dụng có hiệu quả quỹ đất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khắc phục khó khăn và ổn định đời sống sản xuất của người dân trong vùng dự án.



Hình 1: Hướng tuyến trên Google Earth.



Hình 2: Quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Hải đến năm 2030.



Hình 3: Quy hoạch sử dụng đất theo Đề án.



Hình 4: Một số hình ảnh hiện trạng tuyến đường.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư

- Lợi thế về điều kiện tự nhiên: Địa hình khu vực dự án đi qua chủ yếu là đất đất trồng cây lâu năm, địa hình tương đối bằng phẳng nên rất thuận lợi khi triển khai dự án.

- Các nguồn tài nguyên địa phương để thực hiện dự án: Phạm vi lân cận khu vực dự án có các mỏ vật liệu đang khai thác với trữ lượng lớn phục vụ cho các dự án đang triển khai trong khu vực nên sẽ phục vụ tốt cho quá trình triển khai dự án, cụ thể:

+ Nước: sẽ được lấy trực tiếp từ các suối chủ yếu bằng máy bơm hoặc từ nguồn nước cấp cho dân cư thôn Thái An nên sẽ rất thuận lợi cho quá trình triển khai thi công;

+ Đất: Tận dụng chọn lọc đất đào để đắp nền đường, nếu thiếu đất phục vụ dự án thì được cung cấp từ các mỏ đất núi Quýt hoặc các Mỏ vật liệu theo quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 70/2012/QĐ-UBND ngày 06/12/2012;

+ Đá các loại, cát,...: được cung cấp từ các mỏ đang khai thác trong phạm vi lân cận của dự án (như: mỏ đá Đèo Cậu, mỏ đá Núi Đất, mỏ cát Sông Dinh,...).

- Nguồn lao động: Huyện Ninh Hải có nguồn lao động dồi dào và đã từng tham gia thi công nhiều công trình giao thông đã và đang triển khai trong khu vực như: Đường ven biển, Cơ sở hạ tầng Vĩnh Hy và các tuyến đường giao thông nội bộ khác trong phạm vi huyện,...

- Công tác giải phóng mặt bằng: Tuyến chủ yếu đi trên tuyến đường hiện hữu và mở rộng một số vị trí đất trống nhô nên không phải thực hiện tái định cư. Vì vậy, sự hình thành của dự án ít ảnh hưởng xấu đến vấn đề an sinh, xã hội.

1.3. Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22/7/2011;

- Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Ninh Hải đến năm 2020;

- Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phát triển dải ven biển tỉnh Ninh Thuận;

- Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch ven biển phía nam tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 11/06/2020;

- Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Ninh Hải;

- Phù hợp với Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 – 2023;

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

- Mục tiêu chung: Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải nhằm khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống nhân dân khu vực trước đây quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2. Đảm bảo giao thông thông suốt, tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Mục tiêu riêng: Đầu tư xây dựng nâng cấp Đường tỉnh lộ 702 cũ tạo kết nối trong khu vực sản xuất với Đường tỉnh 702, nhằm khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống nhân dân khu vực trước đây quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2.

2.2. Quy mô đầu tư:

2.2.1. Loại và cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình Giao thông.
- Cấp công trình: cấp IV.
- Dự án nhóm C.

2.2.2. Nội dung quy mô dự án:

- Tổng chiều dài khoảng 2.200m, điểm đầu giao Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km20+100; điểm cuối giao với Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km22+600.

- Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 9,0m$.

- Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 2 \times 3,5m = 7,0m$.

- Bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 2 \times 1,0m = 2m$.

- Các công trình trên tuyến gồm: Thiết kế đồng bộ các công trình trên tuyến để đảm bảo ổn định của nền, mặt đường và phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến đường.

2.2.3. Tiêu chuẩn áp dụng trong công tác thiết kế:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Quy hoạch xây dựng” QCVN 01:2019/BXD;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về “Các công trình hạ tầng kỹ thuật” QCVN 07:2016/BXD;

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005;

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823 : 2017;

- Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS 38:2022/TCĐBVN;

- Thoát nước mạng lưới bên ngoài và công trình TCVN 7957 - 2008;

- Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845 : 2013;

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574 : 2012;

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT;

- Và các Quy định liên quan khác.

2.3. Địa điểm xây dựng và phạm vi đầu tư:

- Địa điểm xây dựng: thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Phạm vi đầu tư: Điểm đầu tuyến giao với Tỉnh lộ 702 (lý trình Km20+100); điểm cuối tuyến giao với Tỉnh lộ 702 (lý trình Km22+600), thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến, phương án bồi thường GPMB:

- Tổng diện tích đất cần sử dụng và dự kiến thu hồi để xây dựng tuyến đường: chủ yếu là đất nông nghiệp như đất trồng cây ước tính khoảng 1 ha thuộc địa phận xã Vĩnh Hải.

- Sau khi dự án được phê duyệt và bố trí vốn để triển khai thì công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với Trung tâm quỹ đất huyện Ninh Hải hoàn tất các thủ tục pháp lý để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo các quy định hiện hành.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

4.1. Dự kiến tổng mức đầu tư:

4.1.1. Cơ sở để tính:

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;
- Căn cứ vào quy mô đầu tư và tham khảo suất đầu tư các công trình tương tự tại địa phương;
- Căn cứ vào suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020 ban hành theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng (tham khảo).
- Và các văn bản quy định hiện hành.

4.1.2. Phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư:

Sơ bộ tổng mức đầu tư gồm chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng được lập theo quy định của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, trong đó:

- Chi phí xây dựng được xác định trên cơ sở khối lượng ước tính của các hạng mục công việc nhân với đơn giá xây dựng công trình của một số dự án đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như: Công trình đường Vĩnh Hy - Ninh Chữ, dự án Cơ sở hạ tầng Vĩnh Hy,...

- Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng được xác định trên cơ sở ước tính khối lượng chiếm dụng đất của dự án nhân với đơn giá đền bù (ước tính theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nhân với hệ số điều chỉnh giá đất dự kiến).

4.1.3. Dự kiến tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư Dự án Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải: 30.000 triệu đồng.

Trong đó:

| Nội dung chi phí | Giá trị | Đơn vị |
|--|----------------|---------------|
| - Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: | 9.095.147.000 | đồng |
| - Chi phí xây dựng: | 15.037.000.000 | đồng |
| - Chi phí QLDA, TVĐTXD, khác: | 1.954.810.000 | đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 3.913.043.000 | đồng |

4.2. Cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

4.2.1. Cơ cấu nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công:

Vốn chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

4.2.2. Việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án: Không có.

5. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2022 - 2023.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Chuẩn bị đầu tư: năm 2022;
 - + Thực hiện dự án: năm 2023

6. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

- Dự án đầu tư có cấu phần là chi phí xây dựng công trình đã được tính toán theo các chỉ số giá xây dựng tại thời điểm lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Sau khi chủ trương đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì dự án sẽ được tính toán đúng và đầy đủ dựa trên hồ sơ thiết kế và dự toán công trình. Do vậy, tổng mức đầu tư của dự án cũng đã bao gồm đầy đủ các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện đến khi dự án được hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

- Chi phí quản lý, vận hành sau khi dự án đưa vào sử dụng chủ yếu là duy tu, sửa chữa thường xuyên,... sẽ do Ủy ban nhân dân huyện thực hiện bằng ngân sách địa phương.

7. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội và xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

7.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường ở bước chủ trương đầu tư dự án. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dự án, Chủ đầu tư cần lưu ý có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực dự án, không làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và sinh hoạt của người dân trong vùng dự án; đảm bảo việc tổ chức thực hiện dự án phù hợp theo quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường.

- Hiện trạng vị trí đề xuất tuyến đường đi theo tuyến đường hiện hữu và mở rộng trên đất sản xuất nông nghiệp nên khi dự án hình thành sẽ không phá vỡ môi trường cảnh quan của khu vực dự án.

- Việc tận dụng các nguồn tài nguyên địa phương để xây dựng dự án như: Nước lấy nước từ các con suối chủ yếu là dùng máy bơm hoặc nguồn nước cấp cho dân cư thôn Thái An nên ít ảnh hưởng đến tình trạng ô nhiễm nguồn nước ở hạ lưu suối; Đất tận dụng chọn lọc từ đất đào để đắp nền đường, nếu thiếu đất phục vụ dự án thì khai thác đất theo Mỏ quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 70/2012/QĐ-UBND ngày 06/12/2012; Đá các loại, cát,...: được cung cấp từ các mỏ khai thác của các vùng lân cận của dự án (như: mỏ đá Đèo Cậu, mỏ đá Núi Đất, mỏ đá Đông Nam núi Ông Ngài, mỏ cát Sông Dinh,...); Vì vậy sự hình thành của dự án ít ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên hiện có của vùng dự án.

- Ảnh hưởng tiếng ồn của máy xây dựng đối với dân cư sinh sống trong khu vực: Dự án đi xuyên qua khu vực sản xuất nông nghiệp, nên tiếng ồn của máy thi công không ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân trong vùng;

- Trong quá trình thi công xây dựng, cần thiết lập một hệ thống cách ly để hạn chế sự phát tán của bụi và hấp thụ tiếng ồn từ công trường và phương tiện vận chuyển vật liệu. Đồng thời kết hợp với việc sử dụng xe phun nước chuyên dùng trên các tuyến đường tới khu vực thi công.

- Xe vận chuyển vật liệu xây dựng cần phải được phun nước rửa, phủ bạt kín, không để rơi vãi vật liệu xây dựng. Quy định thời gian hoạt động của các phương tiện và máy móc.

- Sự hình thành của dự án rút ngắn cự ly đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân trong vùng dự án, giảm thiểu lượng khí thải độc hại do các phương tiện giao thông gây ra.

- Dự án thuộc Danh mục dự án đầu tư trong Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân, theo Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ. Trong quá trình triển khai dự án, Chủ đầu tư cần lưu ý có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực dự án, không làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và sinh hoạt của người dân trong vùng dự án; đảm bảo việc tổ chức thực hiện dự án phù hợp theo quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường và có các biện pháp về bảo trì công trình, đảm bảo công trình được ổn định, bền vững, phù hợp quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

7.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng:

- Dự án hoàn thành phục vụ đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân trong vùng dự án, kết nối với Đường tỉnh 702 (mới) tới trung tâm huyện Ninh Hải; góp phần tăng giá trị quỹ đất, hình thành các vùng sản xuất phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương; thúc đẩy phát triển du lịch, ổn định đời sống và sản xuất, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trong vùng dự án; góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện và hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 đã đề ra.

- Đảm bảo tính cơ động cho các lực lượng Quốc phòng - An ninh thực hiện tốt nhiệm vụ giữ vững trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

8. Phân chia các dự án thành phần: Không.

9. Giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Lập và trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: UBND huyện là đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo điều 31 của Luật Đầu tư công và trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

b) Các công việc thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư.

10. Kết luận và kiến nghị:

Trên đây là nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) - Dự án thành phần Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án./.



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG HƯNG THỊNH

Địa chỉ: Số 245 đường 21 tháng 8, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

☎: 0259.3826456 - 0259.3501728; Fax: 0259.3826456; Email: tvxdhungthinh@gmail.com.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG THIẾT YẾU TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM VÀ XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI (ĐỀ ÁN ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KHU DÂN CƯ ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ TRƯỚC ĐÂY QUY HOẠCH XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN 1 VÀ 2)

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: XÂY DỰNG MỚI KÈ CHẮN SÓNG VÀ KÈ CHẮN LŨ THÔN THÁI AN, XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

Chủ đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN

HUYỆN NINH HẢI



Nguyễn Khắc Đông

Đơn vị tư vấn lập đề xuất

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN

XÂY DỰNG HƯNG THỊNH



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Lê Thanh

Ninh Thuận, năm 2022.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI

Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG THIẾT YẾU TRÊN ĐIA BÀN XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM VÀ XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI (ĐỀ ÁN ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KHU DÂN CƯ ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ TRƯỚC ĐÂY QUY HOẠCH XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN 1 VÀ 2)

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: XÂY DỰNG MỚI KÈ CHẢN SÓNG VÀ KÈ CHẢN LŨ THÔN THÁI AN, XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 - 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Căn cứ Văn bản số 681/TTg-KTHT ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Ninh Hải;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-HĐTĐ ngày 26/4/2021 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư về việc ban hành quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm A và chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. **Tên dự án:** Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2).

Dự án thành phần: xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. Dự án nhóm:

Nhóm C (Theo Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14).

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:

Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án:

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

5. Tên Chủ đầu tư:

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải (Đại diện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Hải).

6. Địa điểm thực hiện dự án:

Xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

7. Quy mô đầu tư:

7.1.1. Quy mô đầu tư:

Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải dự kiến đầu tư xây dựng với tổng chiều dài khoảng 2.120m, cụ thể như sau:

- Kè chắn lũ (1.300m): Kè chắn lũ phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 200m; Kè chắn lũ phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 1.100m.

+ Đỉnh mái gia cố: Kết hợp đường quản lý và dân sinh rộng 3,5m.

- + Mái gia cố bằng các cấu kiện bê tông đúc sẵn âm dương M300, dưới cấu kiện là lớp đệm dăm (1x2) lót và vải địa kỹ thuật. Chân mái gia cố bằng các rọ thép xếp đá lô ca.
- + Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.
- Kè chắn sóng (820m): Kè chắn sóng phía bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 220m; Kè chắn sóng phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 600m.
- + Đỉnh kè kết hợp làm đường quản lý; chiều rộng mặt đường B=5,0m.
- + Thân kè được gia cố bằng các cấu kiện tấm bê tông đúc sẵn ngâm âm dương M300, bên dưới là lớp đá dăm lót 1x2 và lớp vải địa kỹ thuật;
- + Chân mái gia cố bằng ống buy bê tông đúc sẵn; phía trước kè xếp 2 lớp Tetrapod.
- + Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.

7.1.2. Địa điểm và phạm vi đầu tư:

- Địa điểm đầu tư: thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Phạm vi đầu tư:

- + Kè chắn lũ: Kè chắn lũ phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 200m, điểm đầu nối vào tràn qua suối hiện hữu, điểm cuối nối vào đường tỉnh lộ 702; Kè chắn lũ phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 1.100m, điểm đầu nối vào tràn qua suối hiện hữu, điểm cuối nối vào bờ suối đất hiện hữu vị trí cống tràn tỉnh lộ 702 cũ.
- + Kè chắn sóng: Kè chắn sóng phía bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 220m, điểm đầu nối vào kè chắn sóng hiện hữu, điểm cuối nối vào cống qua đường đường tỉnh lộ 702; Kè chắn sóng phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 600m, điểm đầu nối vào kè chắn sóng hiện hữu, điểm cuối bờ kè đất hiện hữu.

7.1.3. Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng 0,85 ha, trong đó kè chắn sóng khoản 0,33ha, kè chắn lũ khoảng 0,52ha.

8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 45.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

9. Thời gian thực hiện:

Năm 2022 - 2023;

10. Hình thức đầu tư của dự án:

Đầu tư công trung hạn.

11. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hưng Thịnh.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1.1. Sự cần thiết đầu tư

- Từ khi công bố quy hoạch địa điểm cho đến khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 31/2016/QH2014 về dừng thực hiện chủ trương đầu tư, thì các dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận cũng chưa được triển khai, nên những tác động tích cực của nhà máy không được phát huy; cùng với khó khăn trong thu hút đầu tư đã dẫn tới nhiều khó khăn, bất cập trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cũng như ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của nhân dân trong vùng thực hiện dự án, theo hướng tiêu cực, như: Nhân dân không thể triển khai các mô hình sản xuất có giá trị cao trên phần diện tích đất đã được xác định bàn giao để di dời. Các hoạt động xây dựng, cải tạo sửa chữa các công trình nhà ở không được triển khai khiến cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân gặp nhiều khó khăn;

- Để ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân trong khu vực trước đây quy hoạch thực hiện 2 dự án nhà máy điện hạt nhân, phù hợp với nguyện vọng của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác có hiệu quả sử dụng đất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh và của 02 vùng dự kiến xây dựng Nhà máy điện hạt nhân thì việc Đầu tư dự án các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) là hết sức cần thiết.

- Riêng đối với dự án thành phần Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải: Trong những năm gần đây do ảnh hưởng biến đổi khí hậu xuất hiện nhiều cơn bão lớn, gây sóng lớn ven bờ, làm sạt lở nhiều đoạn bờ biển trên địa bàn tỉnh, trong đó có khu vực thôn Thái An, xã Vĩnh Hải. Đặc biệt qua tác động của cơn bão số 12 năm 2017, cơn bão số 9 năm 2018, cơn bão số 12 trong năm 2020, đã có mưa to đến rất to, với lượng mưa lớn, mực nước trên các suối dâng cao gây ra hiện tượng sạt lở,

ngập úng, nước đổ về rất lớn và nhanh làm sạt lở bờ sông thôn Thái An, bờ biển xâm thực sâu vào đất liền từ 6÷10m làm phá hủy cơ sở hạ tầng của địa phương... đe dọa trực tiếp đến đời sống của dân cư khu vực. Trước những diễn biến ngày càng phức tạp và khó lường của thời tiết do tác động của biến đổi khí hậu, việc đầu tư Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải là cần thiết, nhằm đáp ứng được yêu cầu của công tác phòng chống lụt bão, ngăn nước biển, bảo vệ ổn định đời sống dân cư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.



Hình 1: Sơ họa các tuyến dự kiến đầu tư.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư

- Hiện trạng bờ biển và bờ suối thôn Thái An có dạng hình cung, bãi biển có chiều rộng biến đổi từ 50-:-200m phía sát bờ có lớp cát tương đối dày và dốc ra xa, bãi thoải dần, và đây là khu vực đã xây dựng các đoạn kè phát huy hiệu quả nên tương đối thuận lợi để triển khai dự. Địa hình khu vực dự án nằm dưới chân núi Chúa, thuộc phía Bắc tỉnh Ninh Thuận, được bao bọc bởi rừng quốc gia núi Chúa, riêng phía Đông Nam là tiếp giáp với biển Đông. Vùng dự án là vùng có địa hình dốc dần từ chân núi ra phía biển và tương đối bằng phẳng, đất đai phù hợp để sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là cây nho, táo và tỏi, hành nên rất thuận lợi khi triển khai dự án.

- Các nguồn tài nguyên địa phương để thực hiện dự án: Phạm vi lân cận khu vực dự án có các mỏ vật liệu đang khai thác với trữ lượng lớn phục vụ cho các dự án đang triển khai trong khu vực nên sẽ phục vụ tốt cho quá trình triển khai dự án, cụ thể:

- + Nước: Nước sẽ được lấy trực tiếp tiếp từ hệ thống nước sinh hoạt hoặc hồ Nước Ngọt hoặc các giếng nước lân cận chủ yếu bằng máy bơm nên sẽ rất thuận lợi cho quá trình triển khai thi công;
 - + Đất: Được cung cấp từ các mỏ đất tại Núi Ông Ngài hoặc Núi Ông Ngài, Thuận Bắc theo Quy hoạch Mỏ vật liệu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 70/2012/QĐ-UBND ngày 06/12/2012;
 - + Đá các loại, cát,...: được cung cấp từ các mỏ đang khai thác trong phạm vi lân cận của dự án (như: mỏ Núi Ông Ngài hoặc Núi Đất, mỏ cát dọc Sông Dinh như Đèo Cậu, Nha Hố, Lương Cang,...).
- Công tác giải phóng mặt bằng: Tuyến kè cơ bản theo tuyến bờ biển và bờ suối đã có, đường quản lý kết hợp giao thông trên kè phải giải phóng mặt bằng nên tương đối thuận tiện. Vì vậy, sự hình thành của dự án không ảnh hưởng xấu đến vấn đề an sinh, xã hội.
- Nguồn lao động: Huyện Ninh Hải có nguồn lao động dồi dào và đã từng tham gia thi công nhiều công trình giao thông đã và đang triển khai trong khu vực như: Dự án kè bảo vệ bờ biển thôn Nhơn Hải, Vĩnh Hy và các tuyến đường giao thông nội bộ khác trong phạm vi xã,...

1.3. Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư

- Việc đầu tư xây dựng dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải nằm trong quy hoạch phát triển nông nghiệp và phát triển du lịch của tỉnh Ninh Thuận;
- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22/7/2011;
- Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Ninh Hải đến năm 2020;
- Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phát triển dải ven biển tỉnh Ninh Thuận;
- Quy hoạch xây dựng vùng huyện nông thôn mới huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2040 tại Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Ninh Hải;

- Phù hợp với Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 – 2023;

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

- Mục tiêu chung: Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải nhằm khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống nhân dân khu vực trước đây quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2. Đảm bảo giao thông thông suốt, tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Mục tiêu riêng: Đầu tư Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận nhằm ngăn chặn tình trạng sạt lở bờ biển, bờ suối ăn sâu vào đất liền, bảo vệ nhà cửa, tính mạng, tài sản và đất sản xuất nông nghiệp của người dân thôn Thái An, xã Vĩnh Hải. Bảo vệ môi trường, ổn định an ninh trật tự và đời sống nhân dân trong vùng. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 đã đề ra.

2.2. Quy mô đầu tư:

2.2.1. Loại và cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT.
- Cấp công trình: cấp IV.
- Dự án nhóm C.

2.2.2. Nội dung quy mô dự án:

Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải dự kiến đầu tư xây dựng với tổng chiều dài khoảng 2.120m, cụ thể như sau:

- Kè chắn lũ (1.300m): Kè chắn lũ phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 200m; Kè chắn lũ phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 1.100m.

+ Đỉnh mái gia cố: Kết hợp đường quản lý và dân sinh rộng 3,5m.

- + Mái gia cố bằng các cấu kiện bê tông đúc sẵn âm dương M300, dưới cấu kiện là lớp đệm dăm (1x2) lót và vải địa kỹ thuật. Chân mái gia cố bằng các rọ thép xếp đá lô ca.
- + Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.
- Kè chắn sóng (820m): Kè chắn sóng phía bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 220m; Kè chắn sóng phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 600m.
- + Đỉnh kè kết hợp làm đường quản lý; chiều rộng mặt đường B=5,0m.
- + Thân kè được gia cố bằng các cấu kiện tấm bê tông đúc sẵn ngầm âm dương M300, bên dưới là lớp đá dăm lót 1x2 và lớp vải địa kỹ thuật;
- + Chân mái gia cố bằng ống buy bê tông đúc sẵn; phía trước kè xếp 2 lớp Tetrapod.
- + Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.

2.2.3. Tiêu chuẩn áp dụng trong công tác thiết kế:

| TT | Danh mục | Số hiệu |
|----|---|---------------------------|
| 1 | Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công | TCVN 12846:2020 |
| 2 | Các quy định chủ yếu về thiết kế công trình thủy lợi (CTTL). | QCVN 04-05 : 2012/BNNPTNT |
| 3 | Công trình thủy lợi yêu cầu thiết kế đê biển | TCVN 9901 : 2014 |
| 4 | Công trình thủy lợi - Kết cấu bảo vệ bờ biển - yêu cầu thiết kế hệ thống công trình giữ cát - giảm sóng | TCVN 12261 - 2018 |
| 5 | Công trình thủy lợi - Kết cấu bảo vệ bờ biển- Thiết kế, thi công và nghiệm thu | TCVN 11736:2017 |
| 6 | Nền các công trình thủy công-Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 4253:2012 |
| 7 | Công tác thủy văn trong hệ thống thủy lợi | TCVN 8304:2009 |
| 8 | Tiêu chuẩn thiết kế tường chắn công trình thủy công | TCVN 9152:2012 |
| 9 | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển | TCVN 9346:2012 |
| 10 | Tiêu chuẩn Việt Nam – Thiết kế kết cấu bê tông cốt thép công trình thủy công | TCVN 4116 : 2012 |
| 11 | Thiết kế tầng lọc ngược thủy công | TCVN 8422:2010 |
| 12 | Công trình thủy lợi – Đường thi công - Yêu cầu thiết kế | TCVN 9162:2012 |
| 13 | Tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu lớp móng CPTN trong kết cấu áo đường ô tô | TCVN 8857 : 2011 |
| 14 | Quy trình thiết kế đường ô tô | TCVN 4054-2005 |
| 15 | Quyết định 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 | |

2.3. Địa điểm xây dựng và phạm vi đầu tư:

- Địa điểm xây dựng: thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Phạm vi đầu tư:

+ Kè chắn lũ: Kè chắn lũ phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 200m, điểm đầu nối vào tràn qua suối hiện hữu, điểm cuối nối vào đường tỉnh lộ 702; Kè chắn lũ phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 1.100m, điểm đầu nối vào tràn qua suối hiện hữu, điểm cuối nối vào bờ suối đất hiện hữu vị trí cống tràn tỉnh lộ 702 cũ.

+ Kè chắn sóng: Kè chắn sóng phía bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 220m, điểm đầu nối vào kè chắn sóng hiện hữu, điểm cuối nối vào cống qua đường đường tỉnh lộ 702; Kè chắn sóng phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 600m, điểm đầu nối vào kè chắn sóng hiện hữu, điểm cuối bờ kè đất hiện hữu.

3. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến, phương án bồi thường GPMB:

- Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng 0,85 ha, trong đó kè chắn sóng khoản 0,33ha, kè chắn lũ khoảng 0,52ha.

- Sau khi dự án được phê duyệt và bố trí vốn để triển khai thì công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với Trung tâm quỹ đất huyện Ninh Hải hoàn tất các thủ tục pháp lý để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo các quy định hiện hành.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

4.1. Dự kiến tổng mức đầu tư:

4.1.1. Cơ sở để tính:

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

- Căn cứ vào quy mô đầu tư và tham khảo suất đầu tư các công trình tương tự tại địa phương;

- Căn cứ vào suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020 ban hành theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng (tham khảo).

- Và các văn bản quy định hiện hành.

4.1.2. Phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư:

a) Căn cứ khái toán chi phí xây dựng:

- Căn cứ vào các văn bản quy định hiện hành.

- Căn cứ vào quy mô đầu tư và tham khảo suất đầu tư các công trình tương tự tại địa phương.

- Tham khảo suất đầu tư xây dựng của các hệ thống và khối lượng tính toán sơ bộ do Cty TNHH tư vấn xây dựng Hưng Thịnh thực hiện đã đưa vào sử dụng có quy mô và tính chất tương như: Cơ sở hạ tầng Vĩnh Hy, hạng mục kè biển, Kè bảo vệ thôn Sơn Hải, tỉnh Ninh Thuận, Kè chống sạt lở khu vực cảng Cà Ná, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, Kè chống sạt lở bờ biển bảo vệ dân cư khu vực xã Nhơn Hải đến xã Thanh Hải...và một số công trình khác.

- Kè chắn sóng biển: 26,875 triệu/m

- Kè chắn lũ bờ suối: 7 triệu/m.

b) Khái toán giải phóng mặt bằng

- Bồi thường về đất: Diện tích đất được bồi thường là diện tích được xác định trên thực địa-thực tế đo đạc diện tích thu hồi của từng người sử dụng đất. Giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành bảng giá các loại đất kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Bồi thường về hoa màu cây ăn trái: Việc bồi thường hoa màu và cây trồng thực hiện theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 17/2/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc sửa đổi, bổ sung tại bảng giá hoa màu, cây trồng, mật độ cây trồng ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

- Diện tích đền bù giải phóng mặt bằng tạm tính: Khối lượng chính xác được tính toán trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng.

+ Đối với kè chắn lũ:

$$F (\text{Dài} \times \text{rộng}) = (1300\text{m} \times 4\text{m}) = 5.200 \text{ m}^2 (0,52\text{ha})$$

Đối với địa bàn các xã đồng bằng vị trí 1 giá đất là 60.000 *2,5 đồng/m² (Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020).

+ Đối với kè chắn sóng:

$$F (\text{Dài x rộng}) = (820\text{m} \times 4\text{m}) = 3.280 \text{ m}^2 (0,328\text{ha})$$

Đối với địa bàn các xã đồng bằng vị trí 1 giá đất là 60.000 *2,5 đồng/m² (Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020).

Tổng chi phí GPMB tạm tính: $G = (5.200 \times 60.000 + 3.280 \times 60) \times 2,5 + \text{Chi phí bồi thường hòa màu, kiến trúc, hỗ trợ} + \text{Chi phí quản lý và dự phòng (4\%)} = 1.520.480.000 \text{ đồng.}$

4.1.3. Dự kiến tổng mức đầu tư:

| TT | Khoản mục chi phí | Giá trị sau thuế (đ) | Ghi chú |
|----|---|-----------------------|---------|
| 1 | Chi phí đền bù GPMB | 1.520.480.000 | |
| 2 | Chi phí xây dựng | 34.252.000.000 | |
| 3 | Chi phí quản lý dự án, Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, Chi phí khác (15%)*Gxd | 5.137.000.000 | |
| 4 | Chi phí dự phòng (10%) | 4.091.000.000 | |
| | TỔNG CỘNG | 45.000.000.000 | |

4.2. Cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

4.2.1. Cơ cấu nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công:

Vốn chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

4.2.2. Việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án: Không có.

5. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2022 - 2023.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Chuẩn bị đầu tư: năm 2022;
 - + Thực hiện dự án: năm 2023

6. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

- Dự án đầu tư có cấu phần là chi phí xây dựng công trình đã được tính toán theo các quy định hiện hành tại thời điểm lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Sau khi chủ trương đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì dự án sẽ được tính toán đúng và đầy đủ dựa trên hồ sơ thiết kế và dự toán công trình. Do vậy, tổng mức đầu tư của dự án cũng đã bao gồm đầy đủ các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện đến khi dự án được hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

- Chi phí quản lý, vận hành sau khi dự án đưa vào sử dụng chủ yếu là duy tu, sửa chữa đường, các công trình hạ tầng, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng và chăm sóc cây xanh, ... dự kiến sẽ được tính toán bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện.

- Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải sẽ giao trách nhiệm trong việc vận hành và bảo trì cho Chi Cục thủy lợi. Cung cấp hướng dẫn đến UBND xã về việc giám sát tổ chức nhóm người được hưởng lợi trong việc vận hành và bảo trì hệ thống công trình trong khu vực hộ sinh sống.

- Chi phí vận hành và bảo trì hàng năm sử dụng nguồn vốn đối ứng của UBND tỉnh Ninh Thuận bao gồm: Chi lương và chi vận hành bảo trì khi dự án.

7. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội và xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

7.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường ở bước chủ trương đầu tư dự án. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dự án, Chủ đầu tư cần lưu ý có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực dự án, không làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và sinh hoạt của người dân trong vùng dự án; đảm bảo việc tổ chức thực hiện dự án phù hợp theo quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường.

- Ảnh hưởng tiếng ồn của máy xây dựng đối với dân cư sinh sống trong khu vực và hệ động vật trong rừng:

+ Sự ảnh hưởng tiếng ồn đến đời sống của nhân dân trong khu dân cư: Công trình nằm ngoài đô thị, ngoài khu vực dân cư nên tiếng ồn của máy thi công ít ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên quá trình triển khai thi công dự án Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phối hợp thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân;

+ Sự ảnh hưởng tiếng ồn đến hệ động vật sinh sống trong rừng: Công trình có tuyến đi có ít ảnh hưởng đến khu dân nên ít có các loài động vật xuất hiện ở khu vực vùng dự án. Vì vậy, tiếng ồn xe máy thi công không ảnh hưởng đến các loài động vật đang sinh sống trong vùng dự án.

- Dự án đề xuất đầu tư có hướng tuyến tuân thủ theo quy định đã được phê duyệt, tuyến đi qua phần lớn là đất nông nghiệp, tiến hành thu hồi phần diện tích đất để làm tuyến đường, nên khi dự án hình thành sẽ không ảnh hưởng đến tập quán sinh hoạt của người dân trong khu vực.

- Tác động đến đời sống kinh tế địa phương:

+ Hoạt động sản xuất của khu vực không bị ảnh hưởng nhiều vì diện tích công trình theo chiều dài kẻ dài và hẹp, thời gian thi công nhanh, tuy vậy việc xây dựng và phục vụ công trình có thể ảnh hưởng phần nào đến sản xuất nuôi trồng thủy sản và đời sống của người dân. Những ảnh hưởng này không đáng kể và chỉ diễn ra trong các tháng thi công công trình nếu bố trí tuyến thi công và vận chuyển nguyên vật liệu vào công trình hợp lý.

+ Tác động tích cực là sự có mặt của công trình sẽ thúc đẩy hoạt động dịch vụ nhất thời ở gần công trường nhằm phục vụ cho những người công nhân tham gia thi công công trình. Dịch vụ này sẽ kết thúc ngay sau khi hết thúc công trình. Mặt khác việc vận chuyển vật liệu, và các công việc trên công trường cần tuyển dụng một số lao động thủ công, do vậy người dân địa phương có cơ hội tham gia làm việc cho dự án để tăng thu nhập gia đình.

+ Nhu cầu về lương thực và thực phẩm của công nhân không nhiều nên không ảnh hưởng đến cán cân cung - cầu của khu vực. Khả năng của địa phương hoàn toàn có thể đáp ứng các nhu cầu của công trình về mọi mặt.

- Tác động đến đời sống xã hội:

+ Vấn đề quản lý xã hội, vấn đề này có thể nảy sinh trong khi giải quyết công việc đền bù giải phóng mặt bằng, việc này có thể không dẫn đến mâu thuẫn nếu giải quyết thỏa đáng theo luật định kết hợp với nguyện vọng của dân cư. Đối với công trình thì khối nhân công phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý hành chính và quản lý nhân khẩu, đây là công việc của các cấp quản lý cơ sở của địa phương phối hợp với Ban quản lý công trình để tránh những mâu thuẫn xã hội có thể nảy sinh.

+ Kè biển bảo vệ khu dân cư sẽ góp phần bảo đảm khả năng chống sạt lở bờ biển, an toàn tính mạng của người dân, giảm tác động tiêu cực đến đời sống của nhân dân trong vùng dự án

- Các tác động đến môi trường trong giai đoạn khai thác

+ Tác động đến tài nguyên đất: Đây là tác động cơ bản nhất của dự án, nó sẽ ít nhiều xáo trộn đối với khu vực dân cư ven biển khi dự án bắt đầu thực hiện. Nhưng đem lại tính ổn định lâu dài quỹ đất, đặc biệt là ổn định cho tuyến đường liên xã phát triển giao thông – kinh tế - xã hội trong khu vực.

+ Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội: Tuyến kè sau khi hoàn thiện góp phần cải thiện cảnh quan khu vực, tạo một khung cảnh đẹp.

- Dự án sau khi hình thành sẽ:

+ Ngăn chặn tình trạng sạt lở bờ biển ăn sâu vào đất liền, bảo vệ nhà cửa, tính mạng, tài sản của người dân thôn Thái An, xã Vĩnh Hải. Bảo vệ môi trường, ổn định an ninh trật tự và đời sống nhân dân trong vùng. Góp phần đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2 hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

+ Góp phần cải thiện vệ sinh môi trường trong khu vực và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khu vực nghỉ trang, góp phần phục vụ lợi ích dân sinh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong vùng dự án.

7.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng:

7.2.1. Hiệu quả kinh tế của dự án:

- Dự án hoàn thành sẽ giảm thiểu các thiệt hại về người và của cho nhân dân trong mưa bão, giảm thiệt hại về người và của của người dân sinh sống dọc theo bờ suối, bờ biển đồng thời thích ứng với việc biến đổi khí hậu.

- Dự án hoàn thành sẽ bảo vệ đất thổ cư, đất nông nghiệp trong khu vực không bị sạt lở.

- Dự án hoàn thành sẽ bảo vệ các công trình kinh tế, cơ sở hạ tầng, các công trình văn hoá của nhân dân địa phương và của nhà nước trong khu vực dự án.

- Dự án hoàn thành sẽ góp phần ổn định chính trị, trật tự xã hội, phát triển sản xuất trong khu vực.

- Tạo hành lang giao thông ven biển, kết nối giữa các khu vực trong dự án, thúc đẩy giao thương hàng hóa...

- Phát triển kinh tế bằng cách vừa huy động nguồn lực địa phương, đồng thời khuyến khích thu hút nguồn lực bên ngoài đầu tư nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất, trên cơ sở đề xuất các loại hình sản xuất, dịch vụ, kinh doanh khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh cụ thể của từng khu vực. Đề xuất và phân định kế hoạch ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực trước đây quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân 2;

7.2.2. Hiệu quả xã hội của dự án:

- Ngoài hiệu ích về kinh tế có thể tính được bằng tiền thì đối với công trình tiêu thoát lũ còn có những lợi ích gián tiếp không thể tính được bằng kinh tế như bảo vệ tính mạng con người, ổn định an ninh, chính trị, an toàn xã hội, sự tin tưởng của nhân dân đối với Đảng, chính quyền địa phương trong quá trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xoá đói giảm nghèo v.v...

- Dự án sẽ giảm thiểu ô nhiễm môi trường khu vực, tạo cảnh quan khu vực dự án.

- Sự hình thành của dự án sẽ tạo công việc làm cho nhân dân địa phương, đặc biệt là người nghèo và lao động đang bị thất nghiệp, từng bước thực hiện xoá đói giảm nghèo cho nhân dân trong vùng dự án và khu vực lân cận.

- Đảm bảo tính cơ động cho các lực lượng Quốc phòng - An ninh thực hiện tốt nhiệm vụ giữ vững trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

8. Phân chia các dự án thành phần: Không.

9. Giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Lập và trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: UBND huyện là đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo điều 31 của Luật Đầu tư công và trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

b) Các công việc thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư.

10. Kết luận và kiến nghị:

Trên đây là nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) - Dự án thành phần Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án./.



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ TRUNG NGUYÊN
Số: 19B Nguyễn Khuyến - TP. P. R. T. C. - N. T.
☎ Tel: 02593.778686 ☎ DD: 0909714179
Email: tvktrungnguyen@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----*-----

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG THIẾT YẾU TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM VÀ XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI (ĐỂ AN ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KHU DÂN CƯ ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ TRƯỚC ĐÂY QUY HOẠCH XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN 1 VÀ 2).

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: XÂY DỰNG MỚI 3 TUYẾN ĐƯỜNG KẾT NỐI TRONG KHU VỰC SẢN XUẤT, XÃ VĨNH HẢI, H. NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
THÔN THÁI AN, XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

Chủ đầu tư
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI



K. T. Đ. K. T. I. C. H.
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Đông

Ninh Thuận, năm 2022.

Đơn vị tư vấn lập đề xuất
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ TRUNG NGUYÊN



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2022.

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Dự án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2).

Dự án thành phần: Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;
- Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018-2023;
- Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;
- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;
- Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm-vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2);
- Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Ninh Hải;
- Quyết định số 728/QĐ-HĐTĐ ngày 26/4/2021 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư về việc ban hành quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm A và chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2).

Dự án thành phần: Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

4. Tên cơ quan đề xuất dự án: Ủy ban Nhân dân huyện Ninh Hải.

5. Tên chủ đầu tư: Ủy ban Nhân dân huyện Ninh Hải (Đại diện Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Hải).

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Vĩnh Hải huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

7. Diện tích sử dụng đất: khoảng 4,15ha.

8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 66.560 triệu đồng.

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023.

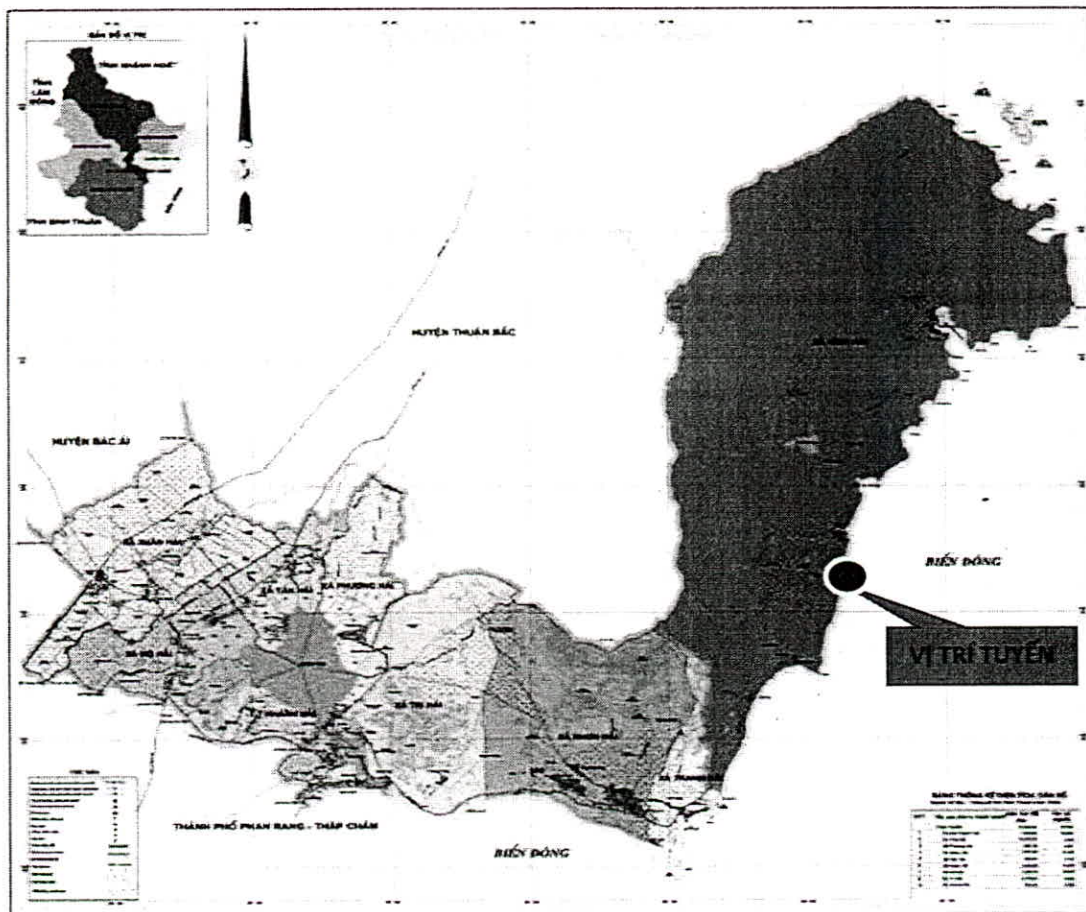
- Năm 2022 - 2023: Chuẩn bị đầu tư, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, tổ chức lựa chọn nhà thầu, thi công xây dựng và nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; Quyết toán, tắt toán công trình.

10. Đơn vị tư vấn lập đề xuất chủ trương đầu tư: Công ty TNHH tư vấn thiết kế Trung Nguyên.

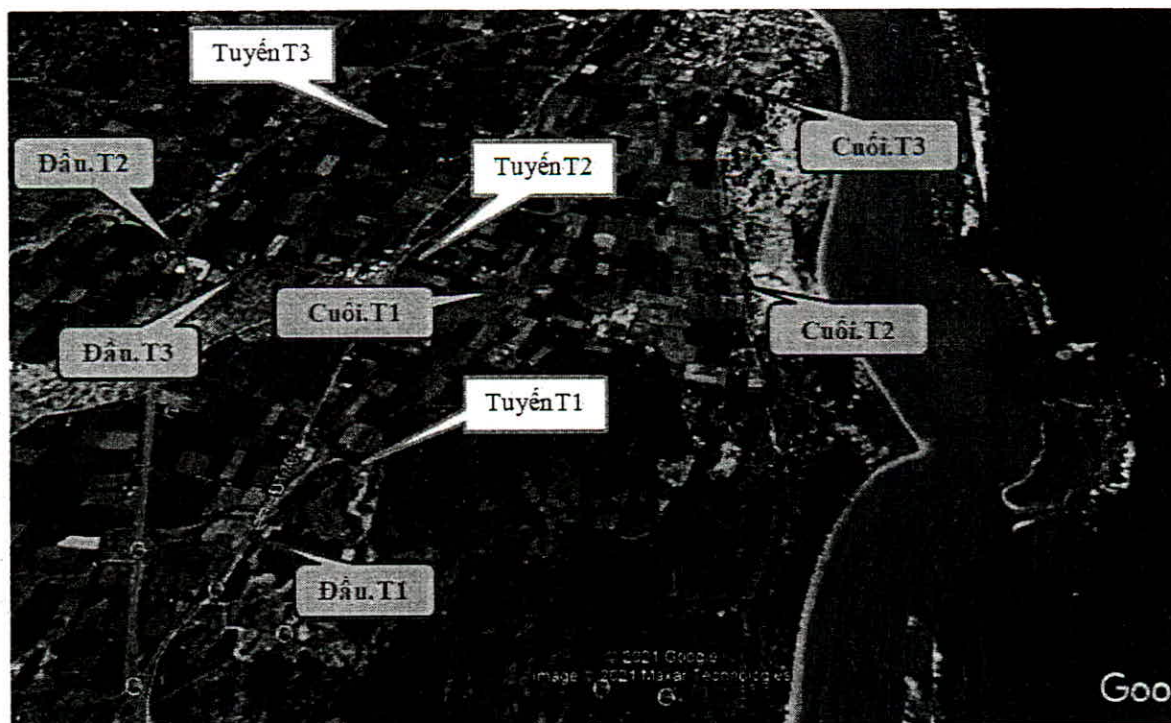
II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

- Vị trí địa lý vùng dự án trên bản đồ:

Ninh Hải là một huyện ven biển phía Đông của tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam nằm ở vị trí 11°35'23" độ vĩ Bắc và 109°02'01" độ kinh Đông; phía Bắc giáp huyện Thuận Bắc, phía Tây Nam giáp thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, phía Tây Bắc giáp huyện Bác Ái, phía Đông và Nam giáp Biển Đông.



Hình 1. Tổng thể hướng tuyến trên bản đồ hành chính huyện Ninh Hải
- Vị trí địa lý dự án trên bản đồ Google Map



Hình 2. Tổng thể hướng tuyến trên bản đồ Google Map

- Nhân dân không thể triển khai các mô hình sản xuất có giá trị cao trên phần diện tích đất đã được xác định bàn giao để di dời trong quá trình chờ đợi, nên việc sử dụng đất trở nên thiếu hiệu quả;

- Các hoạt động xây dựng, cải tạo sửa chữa các công trình nhà ở không được triển khai do không phù hợp Quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân, khiến cho đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân gặp nhiều khó khăn;

- Tình trạng thất nghiệp hoặc việc làm không ổn định xảy đến với nhiều lao động trong khu vực Quy hoạch thực hiện dự án.

Bên cạnh đó, tỉnh Ninh Thuận nói chung và khu vực Quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân nói riêng là địa bàn có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, điều kiện thời tiết khí hậu khắc nghiệt... đã góp phần khiến cho đời sống nhân dân, cả về kinh tế cũng như đời sống tinh thần thêm khó khăn vất vả.

Vì vậy, để ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân trong khu vực trước đây Quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân, phù hợp với nguyện vọng của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác có hiệu quả sử dụng đất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh Ninh Thuận, thì việc xây dựng 3 tuyến đường nói trên nhằm để ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây Quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận là cần thiết, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với cộng đồng các dân tộc của tỉnh Ninh Thuận, nhất là nhân dân khu vực trước đây Quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân.

1.3. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

- Lợi thế về điều kiện tự nhiên: Địa hình khu vực dự án đi qua chủ yếu là đồng bằng, độ dốc dọc tuyến tương đối thấp, hướng tuyến chủ yếu là tuyến làm mới, chỉ cục bộ một số đoạn chỉnh tuyến để đảm bảo các thông số kỹ thuật của cấp đường thiết kế nên rất thuận lợi khi triển khai dự án;

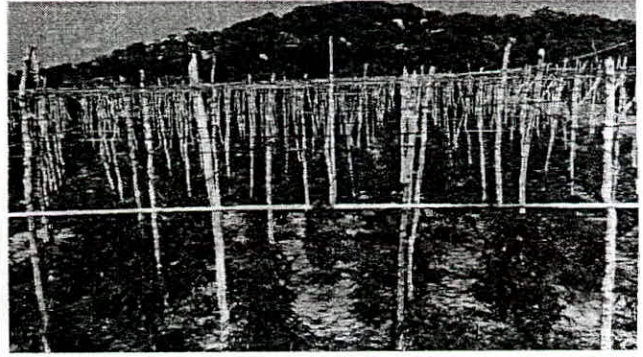
- Các nguồn tài nguyên địa phương để thực hiện dự án: Phạm vi lân cận khu vực dự án có các mỏ vật liệu đang khai thác với trữ lượng lớn phục vụ cho các dự án đang triển khai trong khu vực nên sẽ phục vụ tốt cho quá trình triển khai dự án, cụ thể:

+ Nước: Nước sẽ được lấy trực tiếp từ các con suối chủ yếu bằng máy bơm nên sẽ rất thuận lợi cho quá trình triển khai thi công;

+ Đất: Tận dụng đất đào để đắp, nếu thiếu đất phục vụ dự án thì được cung cấp từ các mỏ đất Núi Hòn theo Quy hoạch Mỏ vật liệu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 70/2012/QĐ-UBND ngày 06/12/2012;

+ Đá các loại, cát,...: được cung cấp từ các mỏ đang khai thác trong phạm vi lân cận của dự án (như: mỏ đá Đèo Cậu, mỏ đá Núi Đất, mỏ cát Sông Dinh,...);

- Nguồn lao động: Huyện Ninh Hải có nguồn lao động dồi dào và đã từng tham gia thi công nhiều công trình giao thông và kè đã và đang triển khai trong khu vực



1.2. Sự cần thiết đầu tư:

Từ khi công bố quy hoạch địa điểm cho đến khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 31/2016/QH14 về dừng thực hiện chủ trương đầu tư, thì các dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận cũng chưa được triển khai, nên những tác động tích cực của nhà máy không được

phát huy; cùng với khó khăn trong thu hút đầu tư đã dẫn tới nhiều khó khăn, bất cập trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cũng như ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của nhân dân trong vùng thực hiện dự án, theo hướng tiêu cực, như: Nhân dân không thể triển khai các mô hình sản xuất có giá trị cao trên phần diện tích đất đã được xác định bàn giao để di dời. Các hoạt động xây dựng, cải tạo sửa chữa các công trình nhà ở không được triển khai khiến cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân gặp nhiều khó khăn;

Để ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân trong khu vực trước đây quy hoạch thực hiện 2 dự án nhà máy điện hạt nhân, phù hợp với nguyện vọng của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác có hiệu quả sử dụng đất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh và của vùng dự kiến xây dựng Nhà máy điện hạt nhân thì việc Đầu tư dự án các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) là hết sức cần thiết.

Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua Chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 41/2009/QH12 ngày 25-11-2009, xác định Quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2 đặt tại xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải tỉnh Ninh Thuận. Chủ trương này được Bộ Công thương cụ thể hoá tại 2 Quyết định số 3849/QĐ-BCT và số 3850/QĐ-BCT ngày 20/7/2010 về việc phê duyệt Quy hoạch địa điểm xây dựng các nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2. Với định hướng như vậy, tỉnh Ninh Thuận đã xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - xã hội đến năm 2020 dựa trên trục phát triển của 2 nhà máy điện hạt nhân. Các tác động ảnh hưởng tích cực của các nhà máy điện hạt nhân đều được đánh giá đưa vào Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22/7/2011.

Trong 10 năm qua, kể từ khi công bố Quy hoạch địa điểm, chính quyền và Nhân dân thôn Thái An khu vực quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân đã chấp hành nghiêm túc chủ trương của Đảng và Nhà nước, đồng lòng tự nguyện chấp thuận di dời, bàn giao mặt bằng để xây dựng các nhà máy điện hạt nhân. Tuy nhiên, cũng từ khi công bố Quy hoạch địa điểm dự án nhà máy điện hạt nhân, các nhà đầu tư quan ngại nên việc thu hút đầu tư vào tỉnh Ninh Thuận nói chung và nhất là khu vực quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân gặp rất nhiều khó khăn. Đồng thời, từ khi công bố Quy hoạch địa điểm cho đến khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 31/2016/QH14 về dừng thực hiện chủ trương đầu tư, thì các dự án điện hạt nhân Ninh Thuận cũng chưa được triển khai, nên những tác động tích cực của nhà máy không được phát huy; cùng với khó khăn trong thu hút đầu tư đã dẫn tới nhiều khó khăn, bất cập trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cũng như ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của Nhân dân trong vùng thực hiện dự án, theo hướng tiêu cực. Một số tác động chính có thể kể tới như:

như: Kè chống sạt lở bờ biển bảo vệ dân cư khu vực xã Nhơn Hải đến xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, Nâng cấp đường bê tông giao thông xã Thanh Hải và các tuyến đường giao thông nội bộ khác trong phạm vi huyện,...

- Công tác giải phóng mặt bằng: Tuyến chủ yếu đi trên phần đất sản xuất của người dân. Không vướng nhà.

Vì vậy, sự hình thành của dự án không ảnh hưởng xấu đến vấn đề an sinh, xã hội.

1.4. Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về Quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Dự án Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận phù hợp với:

Văn bản số 75/TB-VPCP ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận;

Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây Quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2;

Quy hoạch phát triển ngành giao thông vận tải giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Ninh Hải đến năm 2020;

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải nhằm khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống nhân dân khu vực trước đây quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2. Đảm bảo giao thông thông suốt, tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đầu tư xây dựng mới 3 tuyến đường tạo kết nối trong khu sản xuất, nhằm khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống Nhân dân khu vực trước đây quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2.

2.3. Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài 03 tuyến đường 3.611m; trong đó:
 - + Tuyến T1 dài khoảng 754m; điểm đầu tuyến giao với Đường tỉnh 702 (cũ), cuối tuyến kết thúc tại lý trình Km0+767,82 tuyến T2.
 - + Tuyến T2 dài khoảng 1.256m; điểm đầu giao với Đường tỉnh 702 (mới), điểm cuối tuyến kết thúc tại Tuyến đường kết nối trong khu sản xuất.
 - + Tuyến T3, dài khoảng 1.601m; điểm đầu giao lý trình Km0+164,53 Tuyến T2, điểm cuối kết thúc tại Tuyến đường kết nối trong khu sản xuất.
- + Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$.
- + Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = (3,5 \times 2)\text{m} = 7,0\text{m}$.
- + Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = (1,0 \times 2)\text{m} = 2\text{m}$.
- + Hệ thống thoát nước: Bố trí các công bê tông cốt thép tại các vị trí có dòng chảy và những nơi tụ thủy.

2.3. Địa điểm xây dựng và phạm vi đầu tư:

Thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải; trong đó:

- Tuyến T1: Đầu tuyến giao với cuối tuyến Đường tỉnh 702 cũ, cuối tuyến kết thúc tại tuyến T2 (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).
- Tuyến T2: Đầu tuyến giao với Đường tỉnh 702 mới, cuối tuyến kết thúc trong khu sản xuất (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).
- Tuyến T3: Đầu tuyến giao với tuyến T2, cuối tuyến kết thúc tại tuyến kết nối trong khu sản xuất (thuộc thôn Thái An, xã Vĩnh Hải).

2.4. Diện tích cần sử dụng đất: diện tích sử dụng đất khoảng 4,15ha.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

3.1. Dự kiến tổng mức đầu tư:

3.1.1. Cơ sở để tính chi phí xây dựng:

- Căn cứ vào các văn bản quy định hiện hành;
- Căn cứ vào Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/1/2021 về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020.

- Chi phí xây dựng cho 1Km đường cấp IV đồng bằng: 15.020.000.000 đồng / 1km (Theo bảng 53, Mục 14120.24 - Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/1/2021). Giá trị trên bao gồm cả gia cố lề rộng (0,5m*2 bên) có kết cấu giống kết cấu mặt đường. Do dự án đề xuất không thực hiện gia cố lề, nên suất đầu tư tính cho 1km: $(15.020.000.000 - 2.210.000.000) = 12.810.000.000$ đồng/1km. Cụ thể suất đầu tư tính cho chi phí xây dựng như sau:

$$G_{xd} = (15.020.000.000 - 2.210.000.000) * 3.611\text{km} = 46.259.216.000 \text{ đồng.}$$

3.1.2. Cơ sở để tính khái toán chi phí giải phóng mặt bằng:

- Bồi thường về đất:

Diện tích đất được bồi thường là diện tích được xác định trên thực địa-thực tế đo đạc diện tích thu hồi của từng người sử dụng đất. Giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành bảng giá các loại đất kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Bồi thường về hoa màu cây ăn trái: Việc bồi thường hoa màu và cây trồng thực hiện theo Quyết định số 59/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành bảng giá hoa màu, cây trồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Diện tích đền bù giải phóng mặt bằng chủ yếu là phần phân xây dựng các tuyến đường trong chiều dài tuyến $L=3.611,18m$. Tạm tính khoảng (Khối lượng chính xác được tính toán trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng):

$$F (\text{Dài} * \text{rộng}) = (3.611,18m * 11,5m) = 41.528,57 m^2 = (4,15ha).$$

Đối với địa bàn các xã đồng bằng vị trí 1 giá đất là $60.000 * 2,5$ đồng/m² (Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020).

Chi phí đền bù hoa màu tạm tính: 800.000.000 đồng

Tổng chi phí GPMB tạm tính: $G = (41.528,57 * 60.000) * 2,5 + 800.000.000 +$
Chi phí quản lý và dự phòng (4%) = 7.310.456.920 đồng.

3.1.2. Dự kiến tổng mức đầu tư: 66.560.000.000 đồng, trong đó:

| | |
|--|----------------------|
| - Chi phí GPMB: | 7.310.000.000 đồng; |
| - Chi phí xây dựng: | 46.260.000.000 đồng; |
| - Chi phí QLDA, chi phí TVĐTXD, chi phí khác (15% * Gxd): | 6.940.000.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng (10%): | 6.050.000.000 đồng. |

3.2. Cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

3.2.1. Cơ cấu nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công:

- Vốn thực hiện dự án: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

3.2.2. Việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án: không có.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: từ năm 2022;

- Thời gian thực hiện dự án: bắt đầu từ năm bố trí vốn khởi công thực hiện dự án trong giai đoạn 2022 - 2023.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

- Dự án đầu tư có cấu phần là chi phí xây dựng công trình đã được tính toán theo các chỉ số giá xây dựng tại thời điểm lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Sau khi chủ trương đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì dự án sẽ được tính toán đúng và đầy đủ dựa trên hồ sơ thiết kế và dự toán công trình. Do vậy, tổng mức đầu tư của dự án cũng đã bao gồm đầy đủ các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện đến khi dự án được hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng;

- Chi phí quản lý, vận hành sau khi dự án đưa vào sử dụng chủ yếu là duy tu, sửa chữa đường, các công trình hạ tầng, ... dự kiến sẽ được tính toán bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội và xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường ở bước chủ trương đầu tư dự án. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dự án, Chủ đầu tư có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực dự án, không làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và sinh hoạt của người dân trong vùng dự án; đảm bảo việc tổ chức thực hiện dự án phù hợp theo quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường.

- Hướng tuyến cơ bản là làm mới, dọc hai bên tuyến chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp, nhiều đoạn bị bỏ hoang do khó khăn điều kiện canh tác nên khi dự án hình thành sẽ không phá vỡ môi trường cảnh quan của khu vực dự án;

- Ảnh hưởng tiếng ồn của máy xây dựng đối với dân cư sinh sống trong khu vực và hệ động vật trong rừng:

+ Sự ảnh hưởng tiếng ồn đến đời sống của Nhân dân trong khu dân cư: hướng tuyến đi xuyên qua chủ yếu khu sản xuất nông nghiệp nên tiếng ồn của máy thi công không ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân trong khu dân cư;

+ Sự ảnh hưởng tiếng ồn đến hệ động vật sinh sống trong rừng: Phần lớn tuyến đường và kè của dự án đi xuyên qua khu sản xuất nông nghiệp, người và phương tiện thô sơ thường xuyên không lưu thông được trên tuyến nên các loài động vật ít xuất hiện ở khu vực vùng dự án, chúng thường cư trú ở những khu vực sâu trong hang đá, khe núi. Vì vậy, tiếng ồn xe máy thi công ít ảnh hưởng đến các loài động vật đang sinh sống trong vùng dự án;

- Sự hình thành của dự án sẽ tạo công việc làm cho nhân dân địa phương, từng bước thực hiện xóa đói giảm nghèo cho nhân dân trong vùng dự án và khu vực lân cận.

6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng:

- Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Đây là tuyến đường phục vụ cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân trong vùng dự án với Trung tâm huyện Ninh Hải.

- Phát triển các quỹ đất bỏ hoang của thôn Thái An, xã Vĩnh Hải do điều kiện giao thông không thuận lợi để vận chuyển nông sản và hình thành các vùng sản xuất cây công nghiệp mới phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương.

- Tăng giá trị quỹ đất hai bên tuyến đường, hình thành các khu dân cư mới, phân bố dân cư và lao động trên địa bàn huyện. Tạo điều kiện cho nhân dân trong vùng dự án cải thiện đời sống vật chất và tinh thần;

- Hình thành các khu dân cư mới dọc hai bên đường, từng bước phân bố dân cư trên địa bàn huyện, góp phần ổn định đời sống và sản xuất cho Nhân dân trong vùng dự án;

- Thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các địa phương trong huyện, phát triển khối đại đoàn kết trong nhân dân, phát triển văn hóa cộng đồng, nâng cao đời sống tinh thần trong Nhân dân nhằm hạn chế các tệ nạn xã hội;

- Từng bước xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện, thực hiện xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020;

7. Phân chia các dự án thành phần:

Dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhỏ, nên các hạng mục xây dựng cần được đầu tư đồng bộ một lần để mang lại hiệu quả cao nhất.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện:

Sau khi được cấp có thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư, dự án sẽ được thực hiện theo các quy định của Luật đầu tư công; Luật Xây dựng; Luật Đấu thầu và các quy định khác có liên quan.

III./ KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận:

Đầu tư dự án thành phần: Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Góp phần khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống nhân dân khu vực trước đây Quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân thông qua việc đề xuất các phương án tạo lập các chức năng sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ người dân phát triển sản xuất và giảm nghèo. Từ đó tạo được sự đồng thuận của cộng đồng các dân tộc trong tỉnh Ninh Thuận, tăng thêm niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Kiến nghị:

Việc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án dự kiến đưa vào Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Dự án có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ninh Hải nói riêng và tỉnh Ninh Thuận nói chung. Kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo./.

Ninh Thuận, tháng 8 năm 2022.



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG HƯNG THỊNH

Địa chỉ: Số 245 đường 21 tháng 8, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

☎: 0259.3826456 - 0259.3501728; Fax: 0259.3826456; Email: tvxdhungthinh@gmail.com.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG THIẾT YẾU TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM VÀ XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI (ĐỀ ÁN ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KHU DÂN CƯ ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ TRƯỚC ĐÂY QUY HOẠCH XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN 1 VÀ 2)

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: NÂNG CẤP AO BÀU TRÓ VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG DẪN NƯỚC TỪ SUỐI HỒ QUẠT VỀ AO BÀU TRÓ, XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

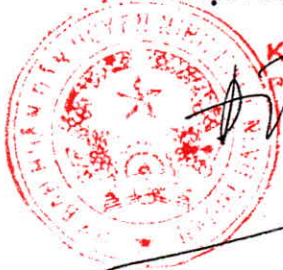
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ VĨNH HẢI, HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

Chủ đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN

HUYỆN NINH HẢI



Nguyễn Khắc Đông

Ninh Thuận, năm 2022.

Đơn vị tư vấn lập đề xuất

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN

XÂY DỰNG HƯNG THỊNH



Phan Lê Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG THIẾT YẾU TRÊN
ĐIÀ BÀN XÃ PHƯỚC DINH, HUYỆN THUẬN NAM VÀ XÃ VĨNH
HẢI, HUYỆN NINH HẢI (ĐỀ ÁN ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG
NHÂN DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KHU DÂN CƯ ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ
TRƯỚC ĐÂY QUY HOẠCH XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT
NHÂN NINH THUẬN 1 VÀ 2)**

**DỰ ÁN THÀNH PHẦN: NÂNG CẤP AO BÀU TRÓ VÀ
XÂY DỰNG HỆ THỐNG DẪN NƯỚC TỪ SUỐI HỔ QUẠT
VỀ AO BÀU TRÓ, XÃ VĨNH HẢI,
HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 - 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Căn cứ Văn bản số 681/TTg-KTHT ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Ninh Hải;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-HĐTĐ ngày 26/4/2021 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư về việc ban hành quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm A và chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2).

Dự án thành phần: Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hố Quạt về ao Bầu Tró, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. Dự án nhóm:

Nhóm C (Theo Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14).

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:

Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án:

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

5. Tên Chủ đầu tư:

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải (Đại diện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Hải).

6. Địa điểm thực hiện dự án:

Xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

7. Quy mô đầu tư:

7.1.1. Quy mô đầu tư:

- Cấp, nhóm công trình: Công trình cấp IV, nhóm C.
- Đầu tư nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hố Quạt về ao Bầu Tró, huyện Ninh Hải gồm các hạng mục sau:

+ Nạo vét đào ao Bầu Tró trong, ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài với tổng diện tích khoảng 8,89ha, chiều sâu ao trung bình sau nạo vét khoảng $H = (2,0 \div 3,0)m$, dung tích chứa nước khoảng $W = (270 \div 350)$ nghìn m^3 khối; gia cố chống sạt lở bờ của 03 ao với tổng chiều dài khoảng 3900m, chiều cao kè gia cố $h = (3,0 \div 4,0)m$, hệ số mái gia cố $m = (1,0 \div 1,5)$ bằng kết cấu bê tông cốt thép và đá xây.

+ Xây dựng tuyến đập dâng trên suối Rẻ Quạt dài khoảng 28m, chiều cao đập $H = (1,5 \div 2,0)m$, kết cấu đập bằng đá chẻ xây bọc ngoài bằng bê tông cốt thép có neo thép hoặc tẩm cừ lasen vào thân đập và vào nền móng. Sau đập là sân tiêu năng với chiều dài khoảng 28,0m và chiều rộng là 5,0m bằng bê tông cốt thép.

+ Xây dựng tuyến kênh dẫn nước từ đập dâng về ao Bầu Tró trong nhằm tiếp nước cho ao với chiều dài khoảng 650m, kênh có dạng hình chữ nhật, kích thước $B \times H = [(0,8 \div 1,2) \times (1,0 \div 1,4)]m$, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh dẫn nước từ kênh chính hồ Nước Ngọt đến ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài đoạn từ tỉnh lộ 702 đến cuối kênh với chiều dài khoảng 600m, kênh hình chữ nhật, kích thước $B \times H = [(0,5 \div 0,7) \times (0,7 \div 0,9)]m$, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

7.1.2. Địa điểm và phạm vi đầu tư: xã Vĩnh Hải, Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

7.1.3. Diện tích cần sử dụng đất: Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng hơn 0,5 ha.

8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 33.440 triệu đồng.
- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

9. Thời gian thực hiện:

Năm 2022 - 2023;

10. Hình thức đầu tư của dự án:

Đầu tư công trung hạn.

11. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hưng Thịnh.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1.1. Sự cần thiết đầu tư

- Từ khi công bố quy hoạch địa điểm cho đến khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 31/2016/QH2014 về dừng thực hiện chủ trương đầu tư, thì các dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận cũng chưa được triển khai, nên những tác động tích cực của nhà máy không được phát huy; cùng với khó khăn trong thu hút đầu tư đã dẫn tới nhiều khó khăn, bất cập trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cũng như ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của nhân dân trong vùng thực hiện dự án, theo hướng tiêu cực, như: Nhân dân không thể triển khai các mô hình sản xuất có giá trị cao trên phần diện tích đất đã được xác định bàn giao để di dời. Các hoạt động xây dựng, cải tạo sửa chữa các công trình nhà ở không được triển khai khiến cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân gặp nhiều khó khăn;

- Để ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân trong khu vực trước đây quy hoạch thực hiện 2 dự án nhà máy điện hạt nhân, phù hợp với nguyện vọng của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác có hiệu quả sử dụng đất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh và của 02 vùng dự kiến xây dựng Nhà máy điện hạt nhân thì việc Đầu tư dự án các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Dự án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) là hết sức cần thiết.

- Riêng đối với dự án thành phần Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận:

+ Hiện trạng khu vực ao Bầu Tró cụ thể ao Bầu Tró ngoài diện tích khoảng 3ha, ao Bầu Tró giữa 4,5ha, ao Bầu Tró trong 3,39ha có hiện trạng là bờ đất, người dân đã đào các ao nhỏ (giếng sâu) để trữ và bơm lấy nước ngầm phục vụ sản xuất chống hạn, từ đó tạo nên địa hình không bằng phẳng, nhiều hố sâu gây rất nguy hiểm. Riêng ao Bầu Tró trong không có nguồn nước dẫn về để tích vào mùa mưa. Đoạn kênh dẫn nước từ tỉnh lộ 702 đến ao giữa và ngoài nhỏ, hư hỏng, bồi lấp gây khó khăn cho việc dẫn nước từ hồ Nước Ngọt về.

+ Đứng trước tình hình hạn hán khốc liệt trong những năm gần đây. Xã Vĩnh Hải nói chung và khu vực thôn Thái An nói riêng thường xuyên trong tình trạng thiếu

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

nước trầm trọng, từ đó đã gây ra nhiều tác động xấu đến đời sống của nhân dân trong vùng. Mặt khác thôn Thái An hiện nay kết nối với vịnh Vĩnh Hy là điểm đến của nhiều du khách trong và ngoài nước đến thăm quan, thưởng thức các đặc sản của vùng như nho, táo...

+ Ao Bầu Tró nằm ở vị trí cuối tuyến của kênh chính hồ Nước Ngọt nên việc điều tiết từ hồ nước Ngọt gặp nhiều khó khăn do phần diện tích ở đầu kênh lớn, việc đầu tư nâng cấp cải tạo ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró (nguồn nước chính được lấy từ suối Hồ Quạt), sửa chữa cải tạo đoạn cuối kênh chính dẫn nước về ao Bầu Tró khi hồ chứa nước Ngọt có nguồn nước dồi dào là rất cần thiết không chỉ giúp tích trữ nước vào mùa mưa phục vụ phát triển kinh tế mà còn góp phần chỉnh trang, tạo cảnh quan cho khu vực, cấp nước phục vụ sản xuất vào các tháng mùa khô, giảm áp lực cấp nước cho hồ Nước Ngọt.





Hình 1: Một số hình ảnh về hạn hán tại thôn Thái An.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư

- Hiện trạng ao Bầu Tró đã có, cần tái tạo để trữ nước. Lợi thế về điều kiện tự nhiên: Địa hình khu vực dự án nằm dưới chân núi Chúa, thuộc phía Bắc tỉnh Ninh Thuận, được bao bọc bởi rừng quốc gia núi Chúa, riêng phía Đông Nam là tiếp giáp với biển Đông. Vùng dự án là vùng có địa hình dốc dần từ chân núi ra phía biển và tương đối bằng phẳng, đất đai phù hợp để sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là cây nho, táo và tỏi, hành nên rất thuận lợi khi triển khai dự án.

- Các nguồn tài nguyên địa phương để thực hiện dự án: Phạm vi lân cận khu vực dự án có các mỏ vật liệu đang khai thác với trữ lượng lớn phục vụ cho các dự án đang triển khai trong khu vực nên sẽ phục vụ tốt cho quá trình triển khai dự án, cụ thể:

+ Nước: Nước sẽ được lấy trực tiếp tiếp từ hệ thống nước sinh hoạt hoặc hồ Nước Ngọt hoặc các giếng nước lân cận chủ yếu bằng máy bơm nên sẽ rất thuận lợi cho quá trình triển khai thi công;

+ Đất: Được cung cấp từ các mỏ đất tại Núi Ông Ngài hoặc Núi Ông Ngài, Thuận Bắc theo Quy hoạch Mỏ vật liệu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 70/2012/QĐ-UBND ngày 06/12/2012;

+ Đá các loại, cát,...: được cung cấp từ các mỏ đang khai thác trong phạm vi lân cận của dự án (như: mỏ Núi Ông Ngài hoặc Núi Đất, mỏ cát dọc Sông Dinh như Đèo Cậu, Nha Hồ, Lương Cang,...).

- Công tác giải phóng mặt bằng: Tuyến kênh dẫn nước từ đập dâng trên suối Hồ Quạt về đến ao phải tiến hành giải phóng mặt bằng chủ yếu là đất nông nghiệp. Vì vậy, sự hình thành của dự án không ảnh hưởng xấu đến vấn đề an sinh, xã hội.

- Nguồn lao động: Huyện Ninh Hải có nguồn lao động dồi dào và đã từng tham gia thi công nhiều công trình giao thông đã và đang triển khai trong khu vực như: Dự án

kè bảo vệ bờ biển thôn Nhơn Hải, Vĩnh Hy và các tuyến đường giao thông nội bộ khác trong phạm vi xã,...

1.3. Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư

- Việc đầu tư xây dựng dự án Đầu tư nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró nằm trong quy hoạch phát triển nông nghiệp và phát triển du lịch của tỉnh Ninh Thuận;

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22/7/2011;

- Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Ninh Hải đến năm 2020;

- Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phát triển dải ven biển tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu Dải ven biển khu vực Vĩnh Hy, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;

- Quy hoạch sử dụng đất tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020;

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện nông thôn mới huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2040 tại Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Ninh Hải;

- Phù hợp với Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 – 2023;

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

- Mục tiêu chung: Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải nhằm khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống nhân dân khu vực trước đây quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy

hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2. Đảm bảo giao thông thông suốt, tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Mục tiêu riêng: Đầu tư Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận nhằm chống sạt lở các bờ ao, tăng dung tích trữ nước của ao vào mùa mưa, góp phần nâng cao mực nước ngầm cho các giếng để cung cấp nước tưới phục vụ canh tác, sản xuất vào mùa khô hạn khoảng 80 ha đất trồng nông nghiệp trên địa bàn xã Vĩnh Hải, góp phần cải thiện đời sống của người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế của vùng; đồng thời chỉnh trang, tạo cảnh quan môi trường sinh thái cho khu vực của dự án.

2.2. Quy mô đầu tư:

2.2.1. Loại và cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT.
- Cấp công trình: cấp IV.
- Dự án nhóm C.

2.2.2. Nội dung quy mô dự án:

- Đầu tư nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, huyện Ninh Hải gồm các hạng mục sau:

+ Nạo vét đào ao Bầu Tró trong, ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài với tổng diện tích khoảng 8,89ha, chiều sâu ao trung bình sau nạo vét khoảng $H = (2,0 \div 3,0)m$, dung tích chứa nước khoảng $W = (270 \div 350)$ nghìn m^3 khối; gia cố chống sạt lở bờ của 03 ao với tổng chiều dài khoảng 3900m, chiều cao kè gia cố $h = (3,0 \div 4,0)m$, hệ số mái gia cố $m = (1,0 \div 1,5)$ bằng kết cấu bê tông cốt thép và đá xây.

+ Xây dựng tuyến đập dâng trên suối Rẻ Quạt dài khoảng 28m, chiều cao đập $H = (1,5 \div 2,0)m$, kết cấu đập bằng đá chẻ xây bọc ngoài bằng bê tông cốt thép có neo thép hoặc tẩm cừ lasen vào thân đập và vào nền móng. Sau đập là sân tiêu năng với chiều dài khoảng 28,0m và chiều rộng là 5,0m bằng bê tông cốt thép.

+ Xây dựng tuyến kênh dẫn nước từ đập dâng về ao Bầu Tró trong nhằm tiếp nước cho ao với chiều dài khoảng 650m, kênh có dạng hình chữ nhật, kích thước $B \times H = [(0,8 \div 1,2) \times (1,0 \div 1,4)]m$, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh dẫn nước từ kênh chính hồ Nước Ngọt đến ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài đoạn từ tỉnh lộ 702 đến cuối kênh với chiều dài

khoảng 600m, kênh hình chữ nhật, kích thước B x H = $[(0,5 \div 0,7) \times (0,7 \div 0,9)]m$, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

2.2.3. Tiêu chuẩn áp dụng trong công tác thiết kế:

- QCVN 04.01– 2010/ BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia” Thành phần, nội dung lập báo cáo đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thủy lợi”.

- Quy chuẩn quốc gia Việt Nam QCVN 04:05-2012/BNNPTNT “Công trình thủy lợi - các quy định chủ yếu về thiết kế”.

- TCVN 4253:2012, Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 4118:2012 Công trình thủy lợi - hệ thống tưới tiêu - yêu cầu thiết kế;

- Tổ chức thi công TCVN 4055 : 2012;

- Tiêu chuẩn TCVN 9361:2012 – Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu;

- Tiêu chuẩn TCVN 4453:1995 – Kết cấu bê tông và bê tông toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;

- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 4116:2012: Thiết kế Kết cấu bê tông cốt thép công trình thủy công;

- TCVN 8422:2010: Thiết kế tầng lọc ngược thủy công;

Và một số quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành khác có liên quan..

2.3. Địa điểm xây dựng và phạm vi đầu tư:

Xã Vĩnh Hải, Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến, phương án bồi thường GPMB:

- Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng hơn 0,5 ha.

- Sau khi dự án được phê duyệt và bố trí vốn để triển khai thì công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với Trung tâm quỹ đất huyện Ninh Hải hoàn tất các thủ tục pháp lý để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo các quy định hiện hành.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

4.1. Cơ sở để tính:

4.1.1. Căn cứ khái toán chi phí xây dựng:

- Căn cứ vào các văn bản quy định hiện hành.
- Căn cứ vào quy mô đầu tư và tham khảo suất đầu tư các công trình tương tự tại địa phương.
- Tham khảo suất đầu tư xây dựng của Dự án Sửa chữa đập dâng Cây Sung thuộc dự án phát triển Kinh tế - Xã hội vùng đặc biệt khó khăn đồng bào dân tộc thiểu số Raglai thôn Xóm Bằng và dự án Nâng cấp Đập dâng cấp Nước sinh hoạt thôn Cầu Gãy - Vĩnh Hy do Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung thực hiện đã và đang triển khai thi công; thì suất đầu tư chi phí xây dựng trước thuế bao gồm: Đào nạo vét tăng dung tích: 320 triệu /1ha; gia cố chống sạt lở bờ ao: 3,1 triệu/1m; xây dựng đập trên suối Rẻ Quạt, L= 28m: 180 triệu/1m; xây dựng kênh dẫn nước từ đập dâng đến ao Bầu Tró trong L=650m: 3,0 triệu/1m; tu sửa, nâng cấp kênh dẫn nước hồ Nước Ngọt về ao Bầu Tró giữa và ngoài L=600m: 3,0 triệu/1m.

4.1.2. Khái toán giải phóng mặt bằng

- Bồi thường về đất: Diện tích đất được bồi thường là diện tích được xác định trên thực địa-thực tế đo đạc diện tích thu hồi của từng người sử dụng đất. Giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành bảng giá các loại đất kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Bồi thường về hoa màu cây ăn trái: Việc bồi thường hoa màu và cây trồng thực hiện theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 17/2/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc sửa đổi, bổ sung tại bảng giá hoa màu, cây trồng, mật độ cây trồng ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

- Diện tích đền bù giải phóng mặt bằng chủ yếu là phần phân xây dựng kênh dẫn nước từ đập dâng đến ao Bầu Tró trong L=650m: Tạm tính khoảng: Khối lượng chính xác được tính toán trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng.

$$F (\text{Dài} \times \text{rộng}) = (650\text{m} \times 8\text{m}) = 5.200 \text{ m}^2 (0,52\text{ha})$$

Đối với địa bàn các xã đồng bằng vị trí 1 giá đất là 60.000 *2,5 đồng/m² (Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020).

Chi phí đền bù hoa màu tạm tính: 100.000.000 đồng

Tổng chi phí GPMB tạm tính: $G = (5.200 \times 60.000) \times 2,5 + 100.000.000 + \text{Chi phí quản lý và dự phòng (4\%)} = 915.200.000 \text{ đồng}$.

4.2. Dự kiến tổng mức đầu tư:

| TT | Khoản mục chi phí | Giá trị sau thuế (đ) | Ghi chú |
|----|---|-----------------------|---------|
| 1 | Chi phí đền bù GPMB | 915.200.000 | |
| 2 | Chi phí xây dựng | 26.097.000.000 | |
| 3 | Chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn và chi phí khác (15% Gxd) | 3.388.000.000 | |
| 4 | Chi phí dự phòng (10%) | 3.040.000.000 | |
| | TỔNG CỘNG | 33.440.200.000 | |

4.3. Cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

4.3.1. Cơ cấu nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công:

Vốn chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

4.3.2. Việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

Không có.

5. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2022 - 2023.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Chuẩn bị đầu tư: năm 2022;
 - + Thực hiện dự án: năm 2023

6. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

- Dự án đầu tư có cấu phần là chi phí xây dựng công trình đã được tính toán theo các quy định hiện hành tại thời điểm lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Sau khi chủ trương đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì dự án sẽ được tính toán đúng và đầy đủ dựa trên hồ sơ thiết kế và dự toán công trình. Do vậy, tổng mức đầu tư của dự án cũng đã bao gồm đầy đủ các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện đến khi dự án được hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

- Chi phí quản lý, vận hành sau khi dự án đưa vào sử dụng chủ yếu là duy tu, sửa chữa đường, các công trình hạ tầng, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng và chăm sóc

cây xanh, ... dự kiến sẽ được tính toán bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện.

- Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải sẽ giao trách nhiệm trong việc vận hành và bảo trì cho các trạm thủy nông. Cung cấp hướng dẫn đến UBND xã về việc giám sát tổ chức nhóm người được hưởng lợi trong việc vận hành và bảo trì hệ thống công trình trong khu vực hộ sinh sống.

- Chi phí vận hành và bảo trì hàng năm sử dụng nguồn vốn đối ứng của UBND huyện Ninh Hải bao gồm: Chi lương và chi vận hành bảo trì khi dự án.

7. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội và xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

7.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường ở bước chủ trương đầu tư dự án. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dự án, Chủ đầu tư cần lưu ý có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực dự án, không làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và sinh hoạt của người dân trong vùng dự án; đảm bảo việc tổ chức thực hiện dự án phù hợp theo quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường.

- Ảnh hưởng tiếng ồn của máy xây dựng đối với dân cư sinh sống trong khu vực và hệ động vật trong rừng:

+ Sự ảnh hưởng tiếng ồn đến đời sống của nhân dân trong khu dân cư: Công trình nằm ngoài đô thị, ngoài khu vực dân cư nên tiếng ồn của máy thi công ít ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên quá trình triển khai thi công dự án Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phối hợp thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân;

+ Sự ảnh hưởng tiếng ồn đến hệ động vật sinh sống trong rừng: Công trình có tuyến đi có ít ảnh hưởng đến khu dân nên ít có các loài động vật xuất hiện ở khu vực vùng dự án. Vì vậy, tiếng ồn xe máy thi công không ảnh hưởng đến các loài động vật đang sinh sống trong vùng dự án.

- Dự án đề xuất đầu tư có hướng tuyến tuân thủ theo quy định đã được phê duyệt, tuyến đi qua phần lớn là đất nông nghiệp, tiến hành thu hồi phần diện tích đất để làm tuyến đường kênh hoặc đập dâng, nên khi dự án hình thành sẽ không ảnh hưởng đến tập quán sinh hoạt của người dân trong khu vực.

- Tác động đến đời sống kinh tế địa phương:

+ Hoạt động sản xuất của khu vực không bị ảnh hưởng nhiều vì diện tích công trình theo chiều dài tuyến dài và hẹp, thời gian thi công chỉ xảy ra trong các tháng mùa khô, tuy vậy việc xây dựng và phục vụ công trình có thể ảnh hưởng phần nào đến sản xuất nông nghiệp của người dân. Những ảnh hưởng này không đáng kể và chỉ diễn ra trong các tháng thi công công trình nếu bố trí tuyến thi công và vận chuyển nguyên vật liệu vào công trình hợp lý.

+ Tác động tích cực là sự có mặt của công trình sẽ thúc đẩy hoạt động dịch vụ nhất thời ở gần công trường nhằm phục vụ cho những người công nhân tham gia thi công công trình. Dịch vụ này sẽ kết thúc ngay sau khi hết thi công công trình. Mặt khác việc vận chuyển vật liệu, và các công việc trên công trường cần tuyển dụng một số lao động thủ công, do vậy người dân địa phương có cơ hội tham gia làm việc cho dự án để tăng thu nhập gia đình.

+ Nhu cầu về lương thực và thực phẩm của công nhân không nhiều nên không ảnh hưởng đến cán cân cung - cầu của khu vực. Khả năng của địa phương hoàn toàn có thể đáp ứng các nhu cầu của công trình về mọi mặt.

- Tác động đến đời sống xã hội: Vấn đề quản lý xã hội, vấn đề này có thể nảy sinh trong khi giải quyết công việc đền bù giải phóng mặt bằng, việc này có thể không dẫn đến mâu thuẫn nếu giải quyết thỏa đáng theo luật định kết hợp với nguyện vọng của dân cư. Đối với công trình thì khối nhân công phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý hành chính và quản lý nhân khẩu, đây là công việc của các cấp quản lý cơ sở của địa phương phối hợp với Ban quản lý công trình để tránh những mâu thuẫn xã hội có thể nảy sinh.

- Các tác động đến môi trường trong giai đoạn khai thác

+ Tác động đến tài nguyên đất: Đây là tác động cơ bản nhất của dự án, nó sẽ ít nhiều xáo trộn đối với khu vực dân cư ven kênh khi dự án bắt đầu thực hiện. Nhưng đem lại tính ổn định lâu dài quỹ đất, đặc biệt là ổn định cho tuyến đường liên xã phát triển giao thông – kinh tế - xã hội trong khu vực.

+ Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội: Tuyến dự án sau khi hoàn thiện góp phần cải thiện cảnh quan khu vực, tạo một khung cảnh đẹp.

7.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng:

7.2.1. Hiệu quả kinh tế của dự án:

- Dự án hoàn thành sẽ đem lại nguồn nước phục vụ cho công sản xuất nông nghiệp trong vùng dự án.

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

- Tăng giá trị đất sản xuất nông nghiệp, tăng năng suất cây trồng, từng bước phân bố dân cư và lao động trên địa bàn huyện Ninh Hải, góp phần ổn định đời sống và sản xuất cho nhân dân trong vùng dự án.

- Sự hình thành của dự án sẽ tạo công việc làm cho nhân dân địa phương, đặc biệt là người nghèo và lao động đang bị thất nghiệp, từng bước thực hiện xóa đói giảm nghèo cho nhân dân trong vùng dự án và khu vực lân cận.

- Giúp phát triển cây trồng đặc thù của tỉnh như nho, táo, hành, tỏi từ đó thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái theo định hướng phát triển các ngành mũi nhọn của tỉnh.

- Góp phần cải thiện vệ sinh môi trường trong khu vực và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khu vực, góp phần phục vụ lợi ích dân sinh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong vùng dự án.

- Dự án hoàn thành sẽ góp phần ổn định chính trị, trật tự xã hội, phát triển sản xuất trong khu vực.

7.2.2. Hiệu quả xã hội của dự án:

- Ngoài hiệu ích về kinh tế có thể tính được bằng tiền thì đối với công trình cung cấp nước tưới nông nghiệp còn có những lợi ích gián tiếp không thể tính được bằng kinh tế ổn định an ninh, chính trị, an toàn xã hội, sự tin tưởng của nhân dân đối với Đảng, chính quyền địa phương trong quá trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo v.v.

- Dự án sẽ giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo cảnh quan khu vực dự án.

- Sự hình thành của dự án sẽ tạo công việc làm cho nhân dân địa phương, đặc biệt là người nghèo và lao động đang bị thất nghiệp, từng bước thực hiện xóa đói giảm nghèo cho nhân dân trong vùng dự án và khu vực lân cận.

- Đảm bảo tính cơ động cho các lực lượng Quốc phòng - An ninh thực hiện tốt nhiệm vụ giữ vững trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

8. Phân chia các dự án thành phần: Không.

9. Giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Lập và trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: UBND huyện là đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo điều 31 của Luật Đầu tư công và trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

b) Các công việc thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư.

10. Kết luận và kiến nghị:

Trên đây là nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) - Dự án thành phần Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án./.